Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 13/12/2022 16:37:13 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13075 /BTC-TCNH V/v lấy ý kiến thẩm định Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số	*Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 31/5/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 4932/BTC-TCNH, Công văn số 4933/BTC-TCNH, Công văn số 4934/BTC-TCNH lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và đăng tải Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ xây dựng Nghị định gồm: (i) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; (ii) dự thảo Nghị định; (iii) Báo cáo về rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định; (iv) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến các cơ quan, tổ chức; (v) Báo cáo đánh giá tác động; (vi) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính *(đính kèm)*.

Căn cứ quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định nội dung dự thảo Nghị định thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số. Ý kiến thẩm định của Quý cơ quan xin gửi về Bộ Tài chính trước **ngày 30./12./2022** để tổng hợp trình Chính phủ ký ban hành Nghị định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c); - Vụ Pháp chế; - Lưu: VT, TCNH. (NTQTrang-6b)	**KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** **Nguyễn Đức Chi**

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 298 /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/03/2007 về kinh doanh xổ số

(Phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và căn cứ Luật Đầu tư 2020, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Theo quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Nghị định đã lấy ý kiến của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số và lấy ý kiến công chúng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Ngày....., Bộ Tư pháp có báo cáo thẩm định số ..... ; trên cơ sở tổng hợp ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định với một số nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về căn cứ pháp lý

- Luật Đầu tư năm 2020 quy định (i) kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (khoản 2 Điều 7 và Phụ lục 4); (ii) Chính phủ ban hành theo thẩm quyền điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện (điểm c khoản 3 Điều 69)

- Tại Chiến lược tài chính đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 đưa ra định hướng giải pháp: "Hoàn thiện khung pháp lý đối với lĩnh vực xổ số và trò chơi có thưởng; từng bước tái cơ cấu thị trường theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế; sử dụng nguồn thu từ xổ số và trò chơi có thưởng để đầu tư phát triển, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các chương trình, dự án trọng điểm liên vùng, dự án quốc gia phục vụ phát triển kinh tế- xã hội".

2. Về căn cứ thực tiễn

2.1. Về tình hình thị trường

Kinh doanh xổ số là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện được triển khai từ năm 1962. Đến nay, thị trường xổ số có 64 doanh nghiệp nhà nước đang kinh doanh xổ số, bao gồm: 63 công ty xổ số kiến thiết (XSKT) tại 63 tỉnh, thành phố do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu và Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam.

- Thị trường xổ số truyền thống được chia thành 3 khu vực, gồm: (i) Miền Bắc gồm 28 công ty hoạt động theo cơ chế liên kết, phát hành chung một bộ vé theo cơ cấu giải thưởng thống nhất, tổ chức quay số mở thưởng chung, chi phí giải thưởng và in vé được phân bổ theo quy chế hoạt động của Hội đồng XSKT khu vực và được bán trên địa bàn tỉnh, thành phố của mình; (ii) Miền Trung gồm 14 công ty; (iii) Miền Nam gồm 21 công ty. Các công ty XSKT khu vực miền Trung và miền Nam hoạt động theo cơ chế thị trường chung, từng công ty phát hành vé và bán trên toàn địa bàn khu vực theo lịch mở thưởng và hạn mức doanh số phát hành do Bộ Tài chính quy định.

- Đối với xổ số điện toán: Hiện nay có 02 công ty đang kinh doanh sản phẩm này, gồm (i) Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Thủ đô thí điểm kinh doanh xổ số điện toán trên địa bàn Hà Nội từ tháng 8/1999 cho đến nay, hoạt động kinh doanh xổ số điện toán của Công ty còn hạn chế, doanh thu chỉ chiếm khoảng 30% tổng doanh thu của Công ty; (ii) Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott) bắt đầu kinh doanh sản phẩm xổ số điện toán từ năm 2016, đến nay Công ty đang kinh doanh 05 sản phẩm xổ số điện toán[1] tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Trong giai đoạn 2007 - 2021 (từ khi Nghị định số 30/2007/NĐ-CP được ban hành đến nay): bình quân doanh thu hoạt động kinh doanh xổ số tăng trưởng 10,2%/năm; nộp NSNN tăng 12,17%/năm. Đối với năm 2021, doanh thu xổ số toàn thị trường là 87.356 tỷ đồng bằng 0,9% GDP; nộp NSNN là 31.597 tỷ đồng. Tính chung cả giai đoạn 2011-2020, tổng số thu cho NSNN từ nguồn thu XSKT là 252.527 tỷ đồng. Đối với xổ số điện toán, doanh thu lũy kế từ tháng 7/2016[2] đến tháng 12/2021 là 23.772 tỷ đồng, nộp NSNN 6.007 tỷ đồng, lần lượt chiếm tỷ trọng 3,9 % và 3,1% trên tổng doanh thu và số nộp ngân sách cả nước. Mặc dù doanh thu và số nộp NSNN của hoạt động kinh doanh XSĐT còn hạn chế nhưng việc XSĐT được đưa vào kinh doanh đã góp phần hiện đại hóa sản phẩm xổ số, được thị trường và người chơi chấp nhận, góp phần hạn chế tệ nạn cờ bạc, số đề bất hợp pháp.

---

[1] 05 sản phẩm XSĐT gồm: Mega 6/45, Power 6/55, Max 3D, Max 3D Pro, Keno

[2] Thời điểm Vietlott đi vào hoạt động

- Thị trường xổ số có sự phát triển về quy mô và từng bước được hiện đại hóa theo đúng đường lối, chủ trương của Nhà nước, đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương để đầu tư cho y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội; tạo việc làm cho khoảng gần 500.000 người thuộc các đối tượng chính sách, người nghèo, người không nơi nương tựa thông qua việc làm đại lý bán vé xổ số.

2.2. Về việc xây dựng khung pháp lý và công tác quản lý giám sát

- Đến nay Chính phủ đã ban hành 04 Nghị định về hoạt động kinh doanh xổ số[3], Bộ Tài chính đã ban hành 07 Thông tư hướng dẫn[4]. Theo đó khung pháp lý đối với hoạt động kinh doanh xổ số đã được ban hành đầy đủ từ cấp Nghị định đến Thông tư, đảm bảo nguyên tắc: (i) kinh doanh xổ số là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước; (ii) việc tổ chức kinh doanh xổ số minh bạch, khách quan.

- Về quản lý giám sát: thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã điều hành thị trường xổ số theo hướng vừa đảm bảo số thu cho NSNN vừa phòng ngừa các hành vi sai phạm, tránh sự phát triển quá nóng (đặc biệt là đối với khu vực miền Nam). Theo đó, thị trường xổ số đã phát triển ổn định, tăng trưởng đều qua các năm, hoạt động kinh doanh cơ bản đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Về sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung

Trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành một số luật như Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Đầu tư số 60/2020/QH14, Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính số 67/2020/QH14, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, do đó cần phải đánh giá rà soát lại Nghị định số 30/20027/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Bên cạnh đó, cần thiết phải bổ sung quy định về hành vi bị nghiêm cấm, quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố,... để phù hợp với sự phát triển của thị trường trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ các quy định của pháp luật và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng ban hành Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 30/20027/NĐ-

---

[3] Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP; Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 quy định cơ chế tài chính đặc thù đối với kinh doanh xổ số.

[4] Thông tư 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 hướng dẫn chi tiết hoạt động kinh doanh xổ số, Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29/3/2021 hướng dẫn thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số; Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 hướng dẫn một số khoản chi đặc thù đối với kinh doanh xổ số, Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 hướng dẫn chế độ kế toán đối với doanh nghiệp xổ số kiến thiết, Thông tư số 44/2009/TT-BTC ngày 10/3/2009 hướng dẫn phát hành xổ số điện toán của Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô, Thông tư số 36/2019/TT-BTC ngày 17/6/2019 hướng dẫn chi tiết hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán và Thông tư số 21/2020/TT-BTC ngày 08/4/2020 và Thông tư số 18/2022/TT-BTC ngày 15/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2019/TT-BTC ngày 17/6/2019

CP về kinh doanh xổ số (dự thảo Nghị định) là cần thiết để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động kinh doanh xổ số.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Nghị định

Việc xây dựng, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý đối với lĩnh vực kinh doanh xổ số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này, tạo lập môi trường kinh doanh xổ số công khai, minh bạch.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- *Thứ nhất*, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về khung pháp lý.

- *Thứ hai*, kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP; đồng thời bổ sung, sửa đổi các quy định chưa phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đối với hoạt động kinh doanh xổ số trong giai đoạn hiện nay.

- *Thứ ba*, đưa các nội dung đang quy định ở cấp Thông tư đã triển khai thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc trong thời gian qua lên dự thảo Nghị định để giảm các nội dung Chính phủ giao hướng dẫn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 31/5/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 4932/BTC-TCNH lấy ý kiến các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Ngày 31/5/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 4933/BTC-TCNH lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

3. Ngày....., Bộ Tư pháp có báo cáo thẩm định số ..... thẩm định đối với nội dung của dự thảo Nghị định

4. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 49 Điều, trong đó Chương I về các

quy định chung (04 Điều); Chương II về tổ chức kinh doanh xổ số (26 Điều); Chương III về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (06 Điều); Chương IV về mô hình hoạt động, tài chính kế toán, kiểm toán (04 Điều); Chương V về thông tin, quảng cáo và khuyến mại (03 Điều); Chương VI về tổ chức thực hiện (05 Điều); Chương VII về điều khoản thi hành (01 Điều).

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Về hành vi bị nghiêm cấm

- Trong bối cảnh thị trường xổ số phát triển nhanh, đã xuất hiện một số hành vi như: bán vé xổ số sai địa bàn được phép kinh doanh, tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép thông qua các thiết bị điện tử, viễn thông, internet (như dịch vụ mua hộ vé xổ số thủ công thông qua ứng dụng ví điện tử, dự thưởng vé xổ số loto qua các app điện tử,...), sử dụng xổ số để làm phương tiện sửa tiền. Đối với hành vi phân phối vé xổ số trái phép, thời gian qua một số tổ chức như Công ty cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến, Công ty cổ phần Lộc Đỉnh Cao đã cung cấp dịch vụ mua vé xổ số qua ứng dụng ví điện tử Momo, các doanh nghiệp này cho rằng đã làm đúng pháp luật dân sự. Về bản chất, hành vi này là biến tướng của việc kinh doanh xổ số trái phép thông qua điện thoại, internet, gây mất trật tự an toàn xã hội, người mua vé xổ số qua các hình thức này không được đảm bảo quyền lợi vì các tổ chức cung cấp dịch vụ không chịu trách nhiệm về việc trả thưởng. Xung quanh vấn đề này, Bộ Tài chính đã có thông cáo báo chí và có công văn gửi Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố để phối hợp xử lý; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp nêu trên chấm dứt việc cung cấp dịch vụ này.

- Từ thực tế nêu trên, để bao quát được các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh xổ số, dự thảo Nghị định đã bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm gồm: (i) Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện; (ii) phát hành xổ số ra ngoài địa bàn phát hành của khu vực được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số; (iii) phân phối vé xổ số không đúng phương thức được phép (áp dụng đối với cả doanh nghiệp kinh doanh xổ số và các tổ chức, cá nhân trung gian); (iv) sử dụng xổ số để làm phương tiện rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt.

2.2 Về tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về quy trình tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số đối với xổ số thủ công và xổ số điện toán về: sản phẩm,tỷ lệ trả thưởng, cơ cấu trả thưởng, phương thức trả thưởng, đối tượng tham gia dự thưởng xổ số, thể lệ tham gia dự thưởng, vé xổ số, in vé xổ số, phân phối vé xổ số, địa bàn kinh doanh, đại lý xổ số, thanh toán và bảo đảm nghĩa vụ của đại lý xổ số,

việc xác định kết quả trúng thưởng, thực hiện trả thưởng, điều kiện vé xổ số trúng thưởng, quy định về phòng chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, điều kiện tổ chức kinh doanh xổ số điện toán, việc chấp thuận sản phẩm xổ số điện toán. Đối với một số nội dung, dự thảo Nghị định quy định như sau:

a) Về sản phẩm xổ số (điều 5):

Dự thảo Nghị định quy định các loại hình xổ số đối với: (i) sản phẩm xổ số thủ công (gồm xổ số truyền thống, xổ số lô tô thủ công, xổ số biết kết quả ngay...) và (ii) sản phẩm xổ số điện toán (xổ số điện toán theo dãy số, xổ số điện toán quay số nhanh, xổ số điện toán biết kết quả ngay...); giao Bộ Tài chính hướng dẫn về danh mục sản phẩm xổ số thủ công trong từng thời kỳ, đối với sản phẩm xổ số điện toán, doanh nghiệp phải xây dựng danh mục sản phẩm dự kiến phát hành, báo cáo Bộ Tài chính chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Các nội dung này được nâng từ Thông tư số 75/2013/TT-BTC và Thông tư số 36/2019/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, trong quá trình thực hiện ổn định, phù hợp, không có vướng mắc.

b) Về phân phối vé xổ số (Điều 15):

Dự thảo Nghị định quy định vé xổ số được phân phối theo các phương thức (i) bán trực tiếp cho khách hàng; (ii) thông qua hệ thống đại lý xổ số; (iii) thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet; trong đó, vé xổ số thủ công chỉ được phân phối theo phương thức bán trực tiếp cho khách hàng và thông qua hệ thống đại lý xổ số, vé xổ số điện toán ngoài các phương thức như đối với vé xổ số thủ công còn được phân phối qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet.

c) Về đại lý xổ số (Điều 17):

Dự thảo Nghị định quy định đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để tiêu thụ vé xổ số và trả thưởng cho khách hàng; quy định cụ thể về điều kiện đối với cá nhân, tổ chức làm đại lý xổ số; trong đó, có điều kiện đại lý xổ số phải có hình thức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Các nội dung này được nâng từ Thông tư số 75/2013/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, trong quá trình thực hiện ổn định, phù hợp, không có vướng mắc.

d) Về thanh toán và bảo đảm nghĩa vụ của đại lý xổ số (Điều 18):

Dự thảo Nghị định quy định đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho đại lý xổ số chậm thanh toán tiền bán vé xổ số thì doanh nghiệp quyết định cụ thể thời gian và số tiền cho

phép chậm thanh toán và phải đảm bảo nguyên tắc: thời gian chậm thanh toán tối đa của đại lý xổ số không được vượt quá 07 ngày kể từ ngày vé xổ số được phát hành; doanh nghiệp xổ số phải yêu cầu đại lý xổ số áp dụng một hoặc một số các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, gồm: (i) cầm cố tài sản, (ii) thế chấp tài sản, (iii) đặt cọc, (iv) ký quỹ, (v) bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thương mại. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quản lý tiền chậm thanh toán vé xổ số theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Việc khống chế thời gian doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho phép đại lý xổ số chậm thanh toán tiền bán vé xổ số tại dự thảo Nghị định nhằm không để xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xổ số trong việc cho phép đại lý chậm thanh toán tiền bán vé xổ số.

đ) Về thời gian lĩnh thưởng của vé xổ số trúng thưởng và hoàn trả tiền mua vé xổ số cho khách hàng trong trường hợp bất khả kháng (Điều 26 và 28)

- Thời gian lĩnh thưởng của vé xổ số trúng thưởng được căn cứ vào tính chất sản phẩm. Theo quy định, thời gian lĩnh thưởng của vé xổ số là căn cứ để lưu trữ các vé xổ số không tiêu thụ hết. Đối với sản phẩm xổ số điện toán khả năng lưu trữ tốt hơn do dưới hình thức điện tử nên dự thảo Nghị định quy định thời gian lĩnh thưởng là 60 ngày kể từ ngày quay số mở thưởng. Riêng đối với xổ số thủ công phải lưu trữ vé giấy trong thời gian dài gây khó khăn trong công tác lưu trữ, bảo quản của doanh nghiệp, dự thảo Nghị định quy định thời gian lĩnh thưởng đối với xổ số thủ công là 30 ngày kể từ ngày quay số mở thưởng (Điều 26 dự thảo Nghị định).

- Ngoài ra, thời gian qua, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại các địa phương, các doanh nghiệp xổ số phải tạm dừng kinh doanh theo chỉ đạo của Nhà nước và địa phương về phòng, chống dịch. Do đó, đối với các vé xổ số trúng thưởng của các kỳ đã quay số mở thưởng trước khi thực hiện giãn cách xã hội, người trúng thưởng không thể đến lĩnh thưởng và doanh nghiệp kinh doanh xổ số không thể trả thưởng cho khách hàng theo đúng thời hạn quy định. Theo đó, để tháo gỡ các vướng mắc, phù hợp với thực tế triển khai thời gian qua, trên cơ sở đề xuất của các doanh nghiệp kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định hoàn trả vé cho người tham gia dự thưởng do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng không thể quay số mở thưởng (Điều 28 dự thảo Nghị định).

e) Về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 30)

Lĩnh vực xổ số và trò chơi có thưởng thuộc nhóm có nguy cơ cao về các vi phạm liên quan đến phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và

phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt do các giải thưởng xổ số có giá trị rất lớn. Căn cứ quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định tại dự thảo Nghị định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt để có căn cứ quản lý giám sát và xử lý vấn đề này.

2.3 Về các quy định liên quan đến điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh xổ số

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Khoản 3 Điều 8), dự thảo Nghị định quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ và quy trình cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và bổ sung nội dung liên quan đến các thủ tục hành chính về mẫu đơn xin cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

2.4 Về mô hình hoạt động, tài chính, kế toán và kiểm toán

- Về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý, kế thừa quy định hiện hành dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và UBNT tỉnh, thành phố làm đại diện chủ sở hữu. Mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

- Về chế độ tài chính, dự thảo Nghị định quy định theo hướng chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động và người quản lý doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

2.5 Về tổ chức thực hiện:

- Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tư cách là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số do mình thành lập.

- Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, trách nhiệm

của Bộ Công an, trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xổ số.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế: Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. Về thủ tục hành chính:

Dự thảo Nghị định không phát sinh các thủ tục hành chính mới mà nâng các quy định về điều kiện tổ chức kinh doanh, điều kiện, tiêu chuẩn hệ thống xổ số điện toán, điều kiện làm đại lý xổ số, điều kiện, tiêu chuẩn thiết bị quay số mở thưởng,... đang được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 75/2013/TT-BTC, Thông tư số 36/2019/TT-BTC, Thông tư số 44/2009/TT-BTC) lên Nghị định để đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, sau khi Nghị định được ban hành và đi vào triển khai thực hiện sẽ không phát sinh thủ tục hành chính mới.

3. Về vấn đề bình đẳng giới: Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Quy định tại dự thảo Nghị định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh xổ số, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động. Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định còn phù hợp tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến hành vi bị nghiêm cấm, quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt...Những nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm nhu cầu về tài chính và nhân lực, mà chỉ cần sử dụng nguồn lực, bộ máy tổ chức hiện có để triển khai thực hiện Nghị định sau khi có hiệu lực thi hành.

VII. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Bộ Tài chính đã lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến đông đảo công chúng đối với dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia đều đã được Bộ Tài chính

tổng hợp, tiếp thu, giải trình tại Báo cáo tiếp thu, giải trình *(kèm theo)*.

VIII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

.....

IX. KIẾN NGHỊ

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị định./.

(Xin trình kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo rà soát văn bản pháp luật có liên quan; (3) Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (5) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; (6) Báo cáo tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính).

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế.
- Lưu: VT, TCNH (NTQTrang-7b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi

CHÍNH PHỦ

Số: /2022/NĐ-CP

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xổ số

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh xổ số.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị định này quy định về việc kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh xổ số trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Nghị định này không điều chỉnh đối với việc tổ chức các chương trình dự thưởng có tính chất may rủi gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ thuộc các hình thức khuyến mại theo quy định của Luật thương mại.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp kinh doanh xổ số gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là Công ty

xổ số kiến thiết), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số điện toán Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty xổ số điện toán Việt Nam);

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra trong hoạt động kinh doanh xổ số;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Kinh doanh xổ số là hoạt động kinh doanh dựa trên các sự kiện có kết quả ngẫu nhiên, được tổ chức theo nguyên tắc doanh nghiệp thu tiền tham gia dự thưởng của khách hàng và thực hiện trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng.

2. Kết quả ngẫu nhiên sử dụng để kinh doanh xổ số bao gồm:

a) Kết quả ngẫu nhiên của việc xuất hiện tập hợp các chữ số, chữ cái, biểu tượng, hình ảnh, dấu hiệu;

b) Các kết quả ngẫu nhiên khác.

3. Xổ số truyền thống là loại hình xổ số có in sẵn trước mệnh giá vé, các chữ số, chữ cái để khách hàng lựa chọn tham gia dự thưởng. Số lượng các chữ số, chữ cái được giới hạn trong phạm vi vé xổ số phát hành và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm phát hành vé xổ số.

4. Xổ số lô tô thủ công là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền lựa chọn các chữ số để tham gia dự thưởng theo Thể lệ tham gia dự thưởng và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm doanh nghiệp kinh doanh xổ số công bố kết quả quay số mở thưởng.

5. Xổ số điện toán là loại hình xổ số được phát hành thông qua thiết bị đầu cuối, điện thoại cố định, điện thoại di động hoặc internet, cho phép người tham gia dự thưởng thực hiện lựa chọn một hoặc một số các chữ số, chữ cái, biểu tượng, hình ảnh, dấu hiệu để tham gia dự thưởng theo Thể lệ tham gia dự thưởng.

6. Xổ số cào biết kết quả ngay là loại hình xổ số được mở thưởng trước bằng phần mềm phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Kết quả trúng thưởng được in sẵn hoặc xác định trước trên tờ vé và được phủ kín. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện gạt bỏ lớp phủ trên bề mặt tờ vé ở nơi quy định hoặc bằng các hình thức khác mở tờ vé để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

7. Xổ số bóc biết kết quả ngay là loại hình xổ số được quay số mở thưởng trước. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện bóc, xé hoặc bằng các hình thức khác để mở tờ vé, đối chiếu giữa các chữ số, chữ cái, biểu tượng, hình ảnh, dấu hiệu in sẵn trên tờ vé với kết quả xổ số do doanh nghiệp kinh doanh xổ số thông báo để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng.

8. Khách hàng là người tham gia dự thưởng xổ số.

9. Hoa hồng đại lý là khoản tiền mà doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả cho đại lý xổ số theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị vé xổ số đã bán.

10. Tỷ lệ trả thưởng là tỷ lệ phần trăm giữa giá trị các giải thưởng so với giá trị vé xổ số phát hành hoặc doanh thu bán vé xổ số.

11. Máy chủ là hệ thống thiết bị điện tử sử dụng để quản lý, xử lý và lưu trữ dữ liệu tham gia dự thưởng xổ số điện toán của người tham gia dự thưởng.

12. Thiết bị đầu cuối là thiết bị điện tử cố định hoặc di động để ghi nhận các dữ liệu tham gia dự thưởng, in vé cho người tham gia dự thưởng xổ số điện toán và kiểm tra vé trúng thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán trực tiếp vận hành hoặc giao cho đại lý xổ số điện toán vận hành.

13. Tổ chức phát hành vé xổ số là các doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực đủ điều kiện phát hành vé xổ số theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh xổ số

1. Kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đáp ứng nhu cầu giải trí của một bộ phận người dân có thu nhập chính đáng và đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Chỉ có doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số mới được phép tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Hoạt động kinh doanh xổ số phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia hoạt động kinh doanh xổ số phải tuân thủ đầy đủ quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.

2. Sử dụng kết quả xổ số do các doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành để tổ chức các chương trình dự thưởng.

3. Phát hành xổ số từ nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân trong nước.

4. Phát hành xổ số ra ngoài địa bàn phát hành vé xổ số của khu vực được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

5. Phát hành số lượng vé xổ số vượt quá hạn mức số lượng vé được phép phát hành theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.

6. Phân phối vé xổ số không đúng phương thức được phép (bao gồm cả doanh nghiệp kinh doanh xổ số và các tổ chức, cá nhân trung gian).

7. Làm sai lệch kết quả trúng thưởng.

8. Sử dụng tiền của nhà nước để tham gia dự thưởng xổ số.

9. Làm giả vé xổ số dưới mọi hình thức.

10. Sử dụng xổ số để làm phương tiện rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

11. Cung cấp thông tin dự đoán trước kết quả xổ số.

12. Lợi dụng hình thức khuyến mại mang tính chất may rủi để kinh doanh xổ số trái phép với mục tiêu kiếm lợi nhuận thông qua việc thu tiền của khách hàng.

13. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XỔ SỐ

MỤC 1. LOẠI HÌNH SẢN PHẨM, THỂ LỆ DỰ THƯỞNG VÀ IN VÉ XỔ SỐ

Điều 5. Sản phẩm xổ số

1. Sản phẩm xổ số thủ công có các loại hình sau:

a) Xổ số truyền thống;

b) Xổ số lô tô thủ công;

c) Xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc);

d) Sản phẩm xổ số khác theo quy định của pháp luật.

2. Sản phẩm xổ số điện toán có các loại hình sau:

a) Xổ số điện toán theo ma trận;

b) Xổ số điện toán theo dãy số;

c) Xổ số điện toán quay số nhanh;

d) Xổ số điện toán biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc);

đ) Sản phẩm xổ số điện toán khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính quy định danh mục sản phẩm cụ thể đối với các loại hình sản phẩm xổ số quy định tại khoản 1 và 2 Điều này trong từng thời kỳ.

Điều 6. Mệnh giá vé xổ số

1. Vé xổ số có các mệnh giá sau:

a) 2.000 đồng;

b) 5.000 đồng;

c) 10.000 đồng;

d) 20.000 đồng.

2. Bộ Tài chính quy định cụ thể mệnh giá vé xổ số đối với từng loại hình sản phẩm xổ số quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Điều 7. Tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu trả thưởng

1. Tỷ lệ trả thưởng đối với từng loại hình sản phẩm xổ số thủ công được quy định như sau:

a) Đối với xổ số truyền thống: tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 50% trên tổng giá trị vé xổ số phát hành;

b) Đối với xổ số cào biết kết quả ngay và xổ số bóc biết kết quả ngay: tỷ lệ trả thưởng xây dựng cho mỗi đợt phát hành tối đa là 60% trên tổng giá trị vé xổ số phát hành;

c) Đối với xổ số lô tô thủ công: tỷ lệ trả thưởng xây dựng tối đa là 60% trên tổng giá trị vé xổ số dự kiến phát hành.

Công ty xổ số kiến thiết có trách nhiệm xây dựng số lượng giải thưởng và cơ cấu giải thưởng phù hợp với từng sản phẩm xổ số thủ công và thống nhất trong Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.

2. Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch đối với từng loại hình sản phẩm xổ số điện toán do doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán xây dựng đảm bảo không vượt quá 60% tổng giá trị vé xổ số điện toán dự kiến phát hành.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm quy định cụ thể tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu giải thưởng tại Thể lệ tham gia dự thưởng.

Điều 8. Phương thức trả thưởng

1. Phương thức trả thưởng đối với sản phẩm xổ số thủ công là phương thức trả thưởng cố định.

2. Phương thức trả thưởng đối với sản phẩm xổ số điện toán bao gồm:

a) Phương thức trả thưởng cố định;

b) Phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu;

c) Kết hợp cả hai phương thức trả thưởng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm quy định cụ thể phương thức trả thưởng phù hợp cho từng loại hình sản phẩm xổ số tại Thể lệ tham gia dự thưởng.

Điều 9. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số

1. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số phải đáp ứng điều kiện sau:

a) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Công dân Việt Nam ở trong nước hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam;

c) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Quyền hạn của người tham gia dự thưởng xổ số

a) Được doanh nghiệp kinh doanh xổ số trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng. Trường hợp vì nguyên nhân khách quan người tham gia dự thưởng xổ số không thể trực tiếp lĩnh thưởng thì có thể ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để lĩnh thưởng;

b) Được pháp luật bảo vệ các quyền lợi hợp pháp phát sinh từ việc tham gia dự thưởng xổ số và bảo đảm bí mật đối với các thông tin trúng thưởng của cá nhân;

c) Người tham gia dự thưởng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi trúng thưởng được phép mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối để chuyển, mang ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;

d) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số công bố.

3. Trách nhiệm của người tham gia dự thưởng xổ số:

a) Tuân thủ Thể lệ tham gia dự thưởng và các quy định có liên quan của nhà nước về kinh doanh xổ số và quy định tại Nghị định này.

b) Khi trúng thưởng người tham gia dự thưởng phải xuất trình vé xổ số trúng thưởng hoặc xuất trình bằng chứng chứng minh sở hữu vé xổ số trúng thưởng.

Điều 10. Thể lệ tham gia dự thưởng

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành vé xổ số phải xây dựng và công bố công khai Thể lệ tham gia dự thưởng cho từng loại hình và sản phẩm xổ số được phát hành. Thể lệ tham gia dự thưởng phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Tên loại hình và sản phẩm xổ số;

b) Tên tổ chức phát hành vé xổ số;

c) Đối tượng tham gia dự thưởng và điều kiện được tham gia dự thưởng;

d) Cách thức tham gia dự thưởng;

đ) Phương thức xác định kết quả trúng thưởng;

e) Số lượng giải thưởng, cơ cấu giải thưởng;

g) Phương thức phân phối sản phẩm;

h) Địa bàn kinh doanh xổ số;

i) Hoàn trả tiền mua vé xổ số

k) Trách nhiệm, quyền hạn của người tham gia dự thưởng xổ số;

l) Trách nhiệm, quyền hạn của doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

m) Điều kiện lĩnh thưởng đối với vé xổ số trúng thưởng;

n) Những khuyến cáo đối với người tham gia dự thưởng về việc tham gia dự thưởng xổ số có trách nhiệm như: " Tham gia mua xổ số vừa ích nước, vừa lợi nhà", "bạn không thể làm giàu từ mua xổ số;

o) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Việc công bố công khai Thể lệ tham gia dự thưởng được thực hiện qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số, các đại lý xổ số, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp kinh doanh xổ số (nếu có), phát tờ rơi cho đại lý và khách hàng hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều kiện tổ chức kinh doanh xổ số điện toán

1. Có hệ thống, thiết bị xổ số điện toán đáp ứng các điều kiện cơ bản quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.

2. Điều kiện đối với phần cứng (máy chủ, thiết bị đầu cuối):

a) Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam (trường hợp nhập khẩu từ nước ngoài);

b) Máy móc, thiết bị phải có kèm tài liệu hướng dẫn mô tả đặc tính kỹ thuật, cách thức cài đặt, sơ đồ chi tiết các bộ phận máy, cách thức thay thế, sửa chữa các bộ phận, danh sách thiết bị thay thế đi kèm, cách vận hành và phương pháp bảo hành, bảo trì;

c) Được lắp đặt theo đúng các thông số kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất; đảm bảo vận hành an toàn, ổn định;

d) Có khả năng tích hợp tối thiểu 02 kênh truyền dữ liệu về hệ thống máy chủ để đảm bảo ít nhất có một kênh dữ liệu dự phòng khi kênh truyền dữ liệu chính bị sự cố xảy ra;

đ) Có máy chủ dự phòng vận hành song song với máy chủ chính để sao lưu các dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng. Dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng phải được lưu trữ đầy đủ trong thời hạn tối thiểu 5 năm kể từ ngày khách hàng tham gia dự thưởng;

e) Phải được kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ về hiệu năng, tính đáp ứng, sẵn sàng của hệ thống, tính bảo mật; thay thế, cập nhật các thiết bị phần cứng khi cần thiết.

3. Điều kiện đối với phần mềm:

a) Có bản quyền theo quy định của pháp luật;

b) Được thiết kế phù hợp với quy định của pháp luật và Thể lệ tham gia dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm xổ số điện toán;

c) Bảo đảm ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng, tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé số trúng thưởng. Trường hợp tham gia dự thưởng theo phương thức lựa chọn nhanh, phần mềm phải đảm bảo nguyên tắc hoàn toàn ngẫu nhiên;

d) Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia dự thưởng và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh xổ số điện toán;

đ) Phải được kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ về hiệu năng, tính đáp ứng, tính sẵn sàng của hệ thống, tính bảo mật; thuận tiện cho việc

thay thế, cập nhật các thiết bị phần mềm khi cần thiết.

4. Điều kiện về đường truyền dữ liệu

Đường truyền dữ liệu (bao gồm cả hệ thống thiết bị đầu cuối và hệ thống điện thoại, internet) đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán phải đáp ứng các điều kiện cơ bản sau:

a) Có tính ổn định cao, có lưu lượng và tốc độ truyền đáp ứng yêu cầu trao đổi và xử lý kịp thời thông tin giữa máy chủ, các thiết bị đầu cuối, hệ thống điện thoại và thiết bị có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xổ số điện toán;

b) Bảo đảm an ninh, an toàn, bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ điện thoại theo quy định của pháp luật;

c) Đảm bảo ghi lại được tất cả các thông tin (dưới hình thức tập tin hoặc ghi âm) tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng chính xác, đầy đủ để làm cơ sở quản lý, giám sát, trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán.

Điều 12. Vé xổ số

1. Vé xổ số do doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành hoặc tổ chức phát hành vé xổ số phát hành và phân phối cho khách hàng để tham gia dự thưởng xổ số.

2. Vé xổ số có thể được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử phù hợp với các phương thức phân phối quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này.

3. Vé xổ số dưới dạng chứng chỉ có các nội dung sau đây:

a) Tên tổ chức phát hành vé xổ số;

b) Giá mua vé xổ số;

c) Ký hiệu của tờ vé xổ số;

d) Các chữ số, chữ cái, biểu tượng, hình ảnh, dấu hiệu hoặc kết quả ngẫu nhiên khác để khách hàng lựa chọn;

đ) Ngày mở thưởng hoặc thời hạn lưu hành của vé xổ số;

e) Các dấu hiệu chống làm giả;

g) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

4. Vé xổ số dưới dạng dữ liệu điện tử phải có các nội dung cơ bản sau:

a) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ và g khoản 3 Điều này;

b) Mã số tài khoản tham gia dự thưởng của khách hàng.

5. Tổ chức phát hành vé xổ số phải đảm bảo cung ứng đủ số lượng vé xổ số theo từng loại ký hiệu đã thông báo phát hành để khách hàng lựa chọn kết quả tham gia dự thưởng.

6. Số lượng vé của từng đợt phát hành do tổ chức phát hành vé xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành (nếu có) theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 13. In vé xổ số

1. Vé xổ số in phải có đủ số lượng theo từng loại ký hiệu vé xổ số và phù hợp với cơ cấu giải thưởng đã thông báo phát hành.

2. Nguyên tắc in vé xổ số đối với từng loại hình sản phẩm xổ số được quy định như sau:

a) Vé xổ số truyền thống khi in phải có cuống lưu trữ để phục vụ cho việc kiểm soát vé xổ số của tổ chức phát hành vé xổ số. Trường hợp vé xổ số in có các dấu hiệu nhận diện bằng phản quang hoặc có hệ thống mã vạch, hệ thống mã khoá đáp ứng được yêu cầu kiểm soát, quản lý và phân biệt được vé xổ số thật, vé xổ số giả, việc tổ chức in vé xổ số đảm bảo chặt chẽ, không có khả năng xảy ra gian lận thì việc in vé xổ số có thể không cần phải có cuống lưu;

b) Vé xổ số lô tô thủ công khi in phải có cuống hoặc phần lưu để ghi nhận và đối chiếu các chữ số mà khách hàng đã lựa chọn để tham gia dự thưởng;

c) Vé xổ số cào biết kết quả ngay phải có mã khoá để kiểm soát đối chiếu xác định giải thưởng. Chất phủ nơi quy định được cào và không được cào phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác; không tự bong hay biến dạng trong điều kiện bình thường;

Đối với việc in vé xổ số cào biết kết quả ngay, cơ sở in phải có thiết bị chuyên dùng và chương trình phần mềm để phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Phần mềm phân bổ giải thưởng phải có hệ thống mã khoá để chống truy nhập, sửa chữa trái phép. Toàn bộ quá trình in giải thưởng được sao ghi và lưu trữ trên thiết bị riêng, đảm bảo tuyệt đối bí mật và chỉ được phép xem các kết quả ghi được khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty xổ số kiến thiết đặt in vé xổ số và đại diện có thẩm quyền của cơ sở in. Mã khóa an toàn do công ty xổ số kiến thiết đặt in vé và cơ sở in phối hợp đặt mã và giải mã để kiểm soát đối với các vé xổ số trúng thưởng;

d) Vé xổ số bóc biết kết quả ngay phải đảm bảo không nhìn thấy nội dung bên trong khi soi rọi bằng mắt thường dưới mọi cường độ ánh sáng hoặc bằng máy và các thiết bị, phương tiện khác. Vé xổ số phải đảm bảo yêu cầu chống làm giả và chống lợi dụng để sử dụng quay vòng bán nhiều lần.

3. Việc in vé xổ số phải thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế, trong đó xác định rõ số lượng vé xổ số in; các yêu cầu kỹ thuật đối với việc in vé xổ số; trách nhiệm, quyền lợi của các bên; cơ chế kiểm soát quá trình in để đảm bảo không để xảy ra gian lận; xử lý tranh chấp, bồi thường thiệt hại và các thỏa thuận khác để đáp ứng yêu cầu quản lý của các bên.

4. Tổ chức phát hành vé xổ số có trách nhiệm thông báo với Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi thực hiện nghĩa vụ thuế) về tên cơ sở in vé xổ số, ký hiệu của vé xổ số (số sê-ry của tờ vé xổ số), số lượng và mệnh giá từng loại vé xổ số của từng đợt in để theo dõi, quản lý.

Điều 14. Tài khoản tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng

1. Người tham gia dự thưởng xổ số điện toán thông qua thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet phải có tài khoản tham gia dự thưởng được đăng ký tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán để tham gia dự thưởng.

2. Khi đăng ký tài khoản tham gia dự thưởng, người tham gia dự thưởng có trách nhiệm khai báo và tự chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo. Thông tin khai báo của người tham gia dự thưởng phải có các nội dung như sau:

a) Họ và tên người tham gia dự thưởng;

b) Ngày, tháng, năm sinh;

c) Số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp;

d) Địa bàn đăng ký tham gia dự thưởng;

đ) Tài khoản mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt;

e) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

3. Sau khi người tham gia dự thưởng đăng ký mở tài khoản tham gia dự thưởng, doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán cấp mã số tài khoản, mật khẩu ban đầu để người tham gia dự thưởng truy cập khi tham gia dự thưởng. Người tham gia dự thưởng chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu của mình trong quá trình sử dụng.

4. Trường hợp người tham gia dự thưởng không thuộc đối tượng tham gia dự thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán được quyền từ chối trả thưởng khi người tham gia dự thưởng trúng thưởng.

MỤC 2. PHÂN PHỐI VÀ PHÁT HÀNH VÉ XỔ SỐ

Điều 15. Phân phối vé xổ số

1. Vé xổ số được phân phối theo các phương thức sau:

a) Bán trực tiếp cho khách hàng;

b) Thông qua hệ thống đại lý xổ số;

c) Thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet.

2. Vé xổ số thủ công được phân phối theo các phương thức quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này.

3. Vé xổ số điện toán được phân phối theo các phương thức quy định tại khoản 1 Điều này và theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 16. Địa bàn kinh doanh xổ số

1. Công ty xổ số kiến thiết thực hiện kinh doanh xổ số trên địa bàn hành chính của từng tỉnh, thành phố hoặc tại từng khu vực theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Công ty xổ số điện toán Việt Nam thực hiện kinh doanh xổ số điện toán trên phạm vi toàn quốc.

3. Các doanh nghiệp kinh doanh xổ số trong cùng khu vực được thành lập Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực. Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực hoạt động theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số và quy định của Bộ Tài chính.

Điều 17. Đại lý xổ số

1. Đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để thực hiện tiêu thụ vé xổ số và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng.

2. Điều kiện đối với cá nhân làm đại lý xổ số

a) Là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam;

b) Không phải là người đang có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự; bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật;

c) Không phải là người lao động, người quản lý doanh nghiệp, thành viên ban kiểm soát làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng khu vực;

d) Không phải là cán bộ, nhân viên làm việc tại các tổ chức cùng tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

đ) Không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thành viên ban kiểm soát và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng khu vực hoặc các tổ chức cùng tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số (nếu có);

e) Có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định tại Điều 19 Nghị định này để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

3. Điều kiện đối với tổ chức làm đại lý xổ số

a) Là tổ chức kinh tế được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

b) Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của Chủ tịch, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thành viên ban kiểm soát và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng khu vực hoặc các tổ chức cùng tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số (nếu có);

c) Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp từ vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của các cá nhân nêu tại điểm b khoản này.

d) Có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định tại Điều 19 Nghị định này để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

4. Căn cứ các điều kiện quy định tại Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện làm đại lý xổ số. Việc lựa chọn đại lý xổ số phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và khách quan.

5. Đại lý xổ số được hưởng hoa hồng đại lý và phí thanh toán các giải thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Đại lý xổ số có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thanh toán và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số

1. Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho đại lý xổ số chậm thanh toán tiền bán vé xổ số thì doanh nghiệp quyết định cụ thể thời gian và số tiền cho phép chậm thanh toán nhưng phải đảm bảo nguyên tắc:

a) Thời gian chậm thanh toán tối đa của đại lý xổ số không được vượt quá 07 ngày (01 tuần), kể từ ngày vé xổ số được phát hành;

b) Đại lý xổ số phải có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều này để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

c) Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quản lý tiền chậm thanh toán vé xổ số theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số áp dụng một hoặc một số biện pháp để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số bao gồm:

a) Cầm cố tài sản;

b) Thế chấp tài sản;

c) Đặt cọc;

d) Ký quỹ;

đ) Bảo lãnh của ngân hàng thương mại.

Điều 19. Quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm xây dựng quy chế về quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết; thực hiện thu hồi, lưu trữ và tiêu hủy vé xổ số không tiêu thụ hết đảm bảo chặt chẽ, chính xác, trung thực, không để lợi dụng trục lợi lĩnh thưởng.

2. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số ủy quyền cho doanh nghiệp khác thực hiện việc thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết thì việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội

đồng giám sát xổ số, trong đó quy định rõ thành phần, quy trình kiểm soát, cơ chế giám sát và trách nhiệm, quyền hạn của các bên.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết.

MỤC 3. TỔ CHỨC MỞ THƯỞNG VÀ GIÁM SÁT MỞ THƯỞNG

Điều 20. Lịch quay số mở thưởng xổ số

Lịch quay số mở thưởng và số lần mở thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực do Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ đối với từng loại hình xổ số.

Điều 21. Thiết bị quay số mở thưởng

1. Thiết bị quay số mở thưởng bằng lồng cầu gồm:

a) Lồng cầu;

b) Bóng phục vụ cho việc quay số mở thưởng

c) Cân điện tử để kiểm tra khối lượng của từng quả bóng; thiết bị để kiểm tra kích thước của từng quả bóng;

d) Hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng.

2. Thiết bị quay số mở thưởng điện tử gồm:

a) Thiết bị quay số mở thưởng tự động, bao gồm: Hệ thống phần cứng và phần mềm quay số tự động;

b) Hệ thống camera, màn hình phục vụ cho việc giám sát quay số mở thưởng điện tử.

3. Điều kiện đối với thiết bị quay số mở thưởng bằng lồng cầu:

a) Đối với lồng cầu:

- Lồng cầu phải có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo đúng thiết kế của nhà sản xuất. Chất liệu sản xuất phải đảm bảo hạn chế việc bào mòn, hoen rỉ và các tác động khác từ bên ngoài;

- Ngoài số lượng lồng cầu phục vụ trực tiếp cho từng lần mở thưởng theo thể lệ mở thưởng đã công bố, doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành xổ số phải trang bị thêm tối thiểu 01 lồng cầu dự phòng để sử dụng khi cần thiết;

- Định kỳ, mỗi năm ít nhất một lần, doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành xổ số phải thực hiện việc bảo dưỡng các lồng cầu.

Việc bảo dưỡng phải đảm bảo nguyên tắc không được làm sai lệch nguyên tắc vận hành và các thông số kỹ thuật của lồng cầu. Quá trình bảo dưỡng phải có nhật ký theo dõi, quản lý việc bảo dưỡng;

- Lồng cầu phải được kiểm tra về quá trình vận hành trước khi đưa vào sử dụng. Việc kiểm tra phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số;

- Kết thúc mỗi lần quay số mở thưởng, lồng cầu hoặc khu vực để lồng cầu phải được niêm phong để đảm bảo không có sự can thiệp từ bên ngoài.

b) Đối với bóng:

- Bóng sử dụng để quay số mở thưởng phải có chất liệu sản xuất, khối lượng, kích thước đồng đều. Dung sai cho phép đối với từng quả bóng sử dụng để quay số mở thưởng như sau:

+ Về khối lượng: Mức độ sai lệch tối đa không quá 5% khối lượng chuẩn của từng quả bóng;

+ Về kích thước: Mức độ sai lệch tối đa không quá 5% kích thước đường kính chuẩn của từng quả bóng.

- Bóng phải được xếp theo từng bộ; mỗi bộ bóng được lưu giữ trong một hộp đựng riêng, đảm bảo bóng không bị cọ sát, bào mòn. Các hộp đựng bóng phải được niêm phong sau mỗi lần sử dụng tổ chức quay số mở thưởng;

- Số lượng các bộ bóng của từng doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành xổ số phải lớn hơn ít nhất là hai lần số lượng bộ bóng thực tế sử dụng trong từng lần mở thưởng;

- Định kỳ sáu tháng một lần, doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành xổ số phải tổ chức thực hiện kiểm tra về khối lượng và kích thước của từng quả bóng sử dụng để quay số mở thưởng. Bóng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật phải được loại. Việc kiểm tra bóng trước khi đưa vào sử dụng quay số mở thưởng phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

c) Đối với cân điện tử và thiết bị kiểm tra kích thước của bóng:

- Cân điện tử phải có độ chính xác cao, vận hành ổn định, đã được đăng ký về tiêu chuẩn chất lượng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc được cơ quan tiêu chuẩn đo lường kiểm định và chứng nhận. Thiết bị kiểm tra kích thước của bóng phải đảm bảo kiểm tra được mức độ sai lệch về kích thước cho phép đối với từng quả bóng;

- Cân điện tử, thiết bị kiểm tra kích thước của bóng phải được niêm phong để bảo quản sau mỗi lần sử dụng và phải được thay thế kịp thời khi đã quá thời hạn sử dụng hoặc không đáp ứng được yêu cầu kiểm tra về mức độ

chính xác của bóng sử dụng để quay số mở thưởng;

d) Đối với hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng:

Hệ thống camera, màn hình được bố trí ở những vị trí đảm bảo có thể giám sát được toàn bộ quá trình quay số mở thưởng, đặc biệt là việc lựa chọn bóng đưa vào lồng cầu, quay và nhặt bóng trúng thưởng. Hình ảnh theo dõi qua camera được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là 60 ngày, kể từ ngày quay số mở thưởng.

4. Điều kiện đối với thiết bị quay số mở thưởng tự động

a) Có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo đúng thiết kế của nhà sản xuất và được kiểm định bởi công ty kiểm định có uy tín trên thế giới;

b) Vận hành an toàn, ổn định và đảm bảo hoàn toàn ngẫu nhiên, không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài vào kết quả mở thưởng;

c) Có ít nhất 01 thiết bị dự phòng;

d) Được lắp đặt và vận hành tại khu vực riêng biệt và được niêm phong trong suốt quá trình hoạt động để đảm bảo tất cả các đối tượng không có nhiệm vụ không được can thiệp vào phần cứng, phần mềm của thiết bị quay số mở thưởng tự động;

đ) Được doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo khuyến cáo của nhà sản xuất và quy định của doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán nhưng tối đa 06 tháng một lần.

e) Hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát quay số mở thưởng điện tử được bố trí ở những vị trí đảm bảo có thể giám sát được kết quả quay số mở thưởng. Hình ảnh theo dõi qua camera được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là 60 ngày, kể từ ngày quay số mở thưởng.

Điều 22. Người quay số mở thưởng

1. Người quay số mở thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số lựa chọn trong độ tuổi lao động đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có lý lịch rõ ràng, được cơ quan trực tiếp quản lý hoặc chính quyền phường, xã nơi cư trú xác nhận;

b) Không phải là người đã có tiền án, tiền sự hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

2. Số người trong danh sách người quay số mở thưởng phải lớn hơn ít nhất 1,5 lần số người thực tế sử dụng để có thể lựa chọn ngẫu nhiên một số người tham gia quay số mở thưởng.

Điều 23. Thể lệ quay số mở thưởng

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và công bố công khai Thể lệ quay số mở thưởng cho từng loại hình sản phẩm xổ số phát hành để người tham gia dự thưởng biết và theo dõi, giám sát. Thể lệ quay số mở thưởng phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Ngày, giờ và địa điểm quay số mở thưởng;

b) Loại hình sản phẩm xổ số quay số mở thưởng;

c) Các giải thưởng và thứ tự mở thưởng của từng giải thưởng;

d) Quy trình quay số mở thưởng;

đ) Tiêu chuẩn kỹ thuật, chủng loại, nguyên tắc vận hành của thiết bị quay số mở thưởng tương ứng với từng hình thức quay số mở thưởng;

e) Danh sách tổ chức, cá nhân giám sát việc quay số mở thưởng;

g) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Việc công bố công khai thể lệ quay số mở thưởng được thực hiện thông qua việc niêm yết công khai tại trụ sở chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp kinh doanh xổ số (nếu có) và công bố công khai tại địa điểm tổ chức quay số mở thưởng.

Điều 24. Xác định kết quả trúng thưởng

1. Việc xác định kết quả trúng thưởng phải đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan, trung thực và tuân thủ các quy định của thể lệ quay số mở thưởng đã công bố.

2. Thời gian quay số mở thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành vé xổ số quyết định nhưng không chậm hơn 18 giờ 30 phút của ngày quay số mở thưởng. Riêng đối với sản phẩm xổ số điện toán quay số nhanh, thời gian quay số mở thưởng kết thúc không chậm hơn 22 giờ của ngày quay số mở thưởng.

3. Kết quả quay số mở thưởng phải có sự giám sát và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số.

Điều 25. Hội đồng giám sát xổ số

1. Hội đồng giám sát xổ số của Công ty xổ số kiến thiết gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số: là đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Phó chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số: là đại diện của các cơ quan Sở Tài chính, Công an, Thanh tra, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Thành viên Hội đồng giám sát xổ số: là đại diện của các cơ quan: Sở Tài chính, Công an, Thanh tra, Sở Tư pháp và các cơ quan khác của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể mời đại diện Ban thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia Hội đồng giám sát xổ số với vai trò là thành viên Hội đồng giám sát xổ số;

d) Thư ký Hội đồng giám sát xổ số: là đại diện Công ty xổ số kiến thiết.

2. Hội đồng giám sát xổ số của Công ty xổ số điện toán Việt Nam gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số: là Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc của Công ty xổ số điện toán Việt Nam;

b) Phó chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số: là Phó tổng giám đốc hoặc Kế toán trưởng của Công ty xổ số điện toán Việt Nam;

c) Các thành viên Hội động giám sát xổ số: là lãnh đạo một số phòng, ban nghiệp vụ, chi nhánh của Công ty xổ số điện toán Việt Nam;

d) Công ty xổ số điện toán Việt Nam có thể mời đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội tham gia Hội đồng giám sát xổ số với vai trò là thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

3. Công ty xổ số điện toán Việt Nam có trách nhiệm thuê đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập để kiểm tra, xác nhận các nội dung liên quan đến công tác quay số mở thưởng, kiểm tra định kỳ thiết bị quay số mở thưởng. Công việc cụ thể của đơn vị kiểm toán phải được thể hiện tại mẫu báo cáo tuân thủ của đơn vị kiểm toán đối với từng nội dung liên quan đến công tác quay số mở thưởng, kiểm tra thiết bị quay số mở thưởng.

4. Việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

MỤC 4. TRẢ THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ VÉ XỔ SỐ

Điều 26. Thực hiện trả thưởng

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoặc tổ chức phát hành vé xổ số có trách nhiệm thanh toán đầy đủ giá trị các giải thưởng cho khách hàng trúng thưởng theo đúng Thể lệ tham gia dự thưởng đã công bố.

2. Người trúng thưởng xổ số có thể được lĩnh thưởng bằng tiền mặt tại trụ sở chính, chi nhánh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số và các đại lý xổ số được ủy quyền hoặc bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Thời hạn trả thưởng đối với khách hàng tối đa là 30 ngày đối với sản phẩm xổ số thủ công và tối đa là 60 ngày đối với sản phẩm xổ số điện toán, kể từ ngày xác định kết quả quay số mở thưởng hoặc kể từ ngày hết hạn lưu hành của vé xổ số, trừ các trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo thông báo của doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Quá thời hạn, các vé xổ số trúng thưởng không còn giá trị lĩnh thưởng.

4. Thời gian thanh toán vé xổ số trúng thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số với người trúng thưởng chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị lĩnh thưởng của khách hàng ngoại trừ các trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại thời gian thanh toán được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 27. Điều kiện vé xổ số trúng thưởng

1. Đối với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ:

a) Vé xổ số lĩnh thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chắp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn lĩnh thưởng theo quy định.

b) Trường hợp do các nguyên nhân khách quan, vé xổ số trúng thưởng bị rách rời nhưng vẫn còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu, tính xác thực của tờ vé, vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận, vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng thì doanh nghiệp kinh doanh xổ số tổ chức thẩm tra xác minh và quyết định việc trả thưởng hay từ chối trả thưởng cho khách hàng. Thẩm quyền quyết định việc trả thưởng hay từ chối trả thưởng cho khách hàng là Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng.

2. Đối với vé xổ số dưới dạng điện tử:

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán quyết định trả thưởng cho khách hàng căn cứ vào các thông tin tham gia dự thưởng của khách hàng được ghi lại và lưu trữ trong hệ thống của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

điện toán so với các thông tin tại tài khoản tham gia dự thưởng của khách hàng đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ quy định tại Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải quy định tại Thể lệ tham gia dự thưởng về điều kiện của vé xổ số lĩnh thưởng.

Điều 28. Hoàn trả tiền mua vé xổ số

1. Doanh nghiệp phải hoàn trả tiền mua vé xổ số cho người chơi trong các trường hợp:

a) Lịch quay số mở thưởng xổ số bị hủy bỏ do nguyên nhân bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo thông báo của doanh nghiệp kinh doanh xổ số;

b) Kết quả quay số mở thưởng đã công bố bị hủy bỏ theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Bộ Tài chính, cơ quan công an, cơ quan thanh tra, kiểm tra, Hội đồng giám sát xổ số);

2. Vé xổ số được đề nghị hoàn trả phải đáp ứng điều kiện như vé xổ số lĩnh thưởng theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

Điều 29. Quản lý vé trúng thưởng

1. Đối với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ:

a) Các vé xổ số trúng thưởng sau khi trả thưởng phải được đục lỗ hoặc đóng dấu đã trả thưởng trên tờ vé xổ số để đảm bảo không bị lợi dụng để lĩnh thưởng.

b) Vé xổ số trúng thưởng phải được lưu giữ cùng cuống vé xổ số hoặc phần lưu của vé xổ số (đối với các loại vé phải in cuống vé hoặc phần lưu) để đảm bảo yêu cầu đối chiếu, xác định tính chính xác trung thực của tờ vé xổ số đã trả thưởng.

c) Thời hạn lưu giữ vé xổ số trúng thưởng tối thiểu là 05 năm kể từ ngày hết thời hạn trả thưởng.

d) Thủ tục tiêu huỷ vé xổ số trúng thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Đối với vé xổ số dưới dạng điện tử: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, lưu trữ và tiêu hủy chứng từ điện tử.

Điều 30. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố và quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền) theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm phổ biến quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền cho các bộ phận, cán bộ, nhân viên, người lao động có liên quan để tổ chức thực hiện.

Chương III

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ

Điều 31. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Phải là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có ngành, nghề kinh doanh xổ số theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp.

2. Có văn bản của chủ sở hữu chấp thuận cho phép kinh doanh xổ số.

3. Tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Điều 32. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số do Bộ Tài chính cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp;

b) Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp;

c) Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh;

d) Phương thức phân phối sản phẩm;

đ) Địa bàn kinh doanh xổ số;

e) Lịch quay số mở thưởng;

g) Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

h) Các quy định về việc tuân thủ chế độ quản lý và nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh xổ số.

Điều 33. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

c) Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập doanh nghiệp;

đ) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

e) Bản sao Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

g) Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được kiểm toán.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số đến Bộ Tài chính theo một trong các phương thức sau:

a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;

b) Thông qua đường bưu điện;

c) Thông qua cổng dịch vụ công của Bộ Tài chính.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Bộ Tài chính xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Điều 34. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong các trường hợp bị mất, hư hỏng, thất lạc hoặc do nguyên nhân khác không thể sử dụng được.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

3. Quy trình, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Bộ Tài chính xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Trường hợp từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Điều 35. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khi thay đổi bất kỳ nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số bao gồm:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

3. Quy trình, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Bộ Tài chính xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Trường hợp từ chối điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

Điều 36. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số trong các trường hợp sau:

a) Giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập không tiếp tục thực hiện hoạt động kinh doanh xổ số;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d) Sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng với thực tế làm sai lệch bản chất tài liệu để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

2. Bộ Tài chính ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số quy định tại khoản 1 Điều này. Quyết định này sẽ được thông báo cho doanh nghiệp trước 10 ngày kể từ ngày thực hiện thu hồi.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có trách nhiệm:

a) Chấm dứt ngay các hoạt động kinh doanh xổ số tại thời điểm bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;

b) Nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho Bộ Tài chính trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy chứng nhận điều kiện kinh doanh xổ số có hiệu lực.

4. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được Bộ Tài chính công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Chương IV

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG, TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 37. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

Điều 38. Chế độ tài chính

1. Năm tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2. Chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của người lao động, người quản lý và kiểm soát viên của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 39. Chế độ kế toán và báo cáo

Chế độ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 40. Kiểm toán, công khai báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải được kiểm toán hàng năm.

2. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện công khai báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Chương V

THÔNG TIN, QUẢNG CÁO, KHUYẾN MẠI

Điều 41. Công bố, cung cấp thông tin

1. Thông tin về hoạt động kinh doanh xổ số được công bố tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có) và tại các địa điểm phát hành vé xổ số. Thông tin công bố phải đảm bảo chính xác, kịp thời và được công bố bởi tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Nội dung thông tin công bố gồm:

a) Thể lệ tham gia dự thưởng xổ số.

b) Thể lệ quay số mở thưởng xổ số.

c) Số lượng vé xổ số phát hành, số ký hiệu vé xổ số phát hành, cơ cấu giải thưởng, thời hạn trả thưởng.

d) Kết quả quay số mở thưởng xổ số.

đ) Kết quả trúng thưởng xổ số.

2. Kết quả quay số mở thưởng xổ số được phép thông tin trên đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố và cung cấp.

Điều 42. Quảng cáo về xổ số

1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quảng cáo về xổ số theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

2. Nghiêm cấm các hành vi quảng cáo sau:

a) Quảng cáo việc trúng thưởng là kết quả đương nhiên khi tham gia dự thưởng xổ số;

b) Quảng cáo việc tham gia dự thưởng xổ số sẽ cải thiện được tình hình tài chính của người tham gia;

c) Quảng cáo có hình ảnh vi phạm thuần phong, mỹ tục và truyền thống văn hóa, xã hội;

d) Khuyến khích các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh xổ số;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Khuyến mại về xổ số

Nghiêm cấm doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện chính sách khuyến mại cho khách hàng dưới mọi hình thức trong quá trình kinh doanh xổ số.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức kinh doanh xổ số theo đúng thể lệ đã công bố với khách hàng.

3. Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng; bảo đảm bí mật về thông tin trúng thưởng và thông tin nhận thưởng theo yêu cầu của khách hàng trúng thưởng.

4. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính với nhà nước và các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh.

5. Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thực hiện tuyên truyền, phổ biến và khuyến cáo cho người tham gia dự thưởng xổ số kiểm soát mức độ tham gia dự thưởng xổ số.

6. Ban hành các quy trình, quy chế quản lý nghiệp vụ có liên quan, tổ chức công tác quản lý, vận hành hệ thống xổ số điện toán theo quy định tại Nghị định này.

7. Tổ chức kinh doanh các sản phẩm xổ số theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 45. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số do mình thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc quản lý nhà nước về kinh doanh xổ số và an ninh trật tự trên địa bàn.

3. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại địa phương.

4. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống các hoạt động kinh doanh xổ số trái phép và làm giả vé xổ số trên địa bàn.

Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, cơ chế chính sách và mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Hướng dẫn các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 6 Điều 12, khoản 1 và khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 19, Điều 20, khoản 4 Điều 25 của Nghị định này và các nội dung để phục vụ yêu cầu quản lý hoạt động kinh doanh xổ số.

3. Thực hiện cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này.

4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh xổ số.

5. Đào tạo nghiệp vụ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xổ số.

6. Thực hiện các giải pháp để điều hành thị trường xổ số theo quy định tại Nghị định này.

7. Thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty xổ số điện toán Việt Nam.

Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn các biện pháp để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống và xử lý các hoạt động kinh doanh xổ số trái phép, làm giả vé xổ số để tham gia dự thưởng, lĩnh thưởng và các hành vi vi phạm pháp luật khác chống thất thu ngân sách nhà nước.

3. Tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt trong hoạt động kinh doanh xổ số.

Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích vật chất khác đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số phù hợp với hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

2. Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đại lý xổ số phải thực hiện việc thanh toán tiền bán vé xổ số theo đúng quy định tại Điều 18 Nghị định này.

3. Nghị định này thay thế các văn bản sau:

a) Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

b) Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

3. Nghị định này bãi bỏ Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Nghị định này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương
- Văn phòng Trung ương và các Ban của đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). XH

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC SỐ 01

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày .... của Chính phủ)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ

Số: /KDXS

Ngày:

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH --------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: .../GCN-KDXS	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Cấp lại lần thứ...: Ngày ... tháng ... năm ... (nếu có)

Điều chỉnh lần thứ...: Ngày ... tháng ... năm ... (nếu có)

Căn cứ Nghị định số ...../2022/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của [Tên của doanh nghiệp] ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho:

1. Tên doanh nghiệp.

2. Địa chỉ.

3. Số, ngày cấp Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp.

4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

Điều 2. [Tên của doanh nghiệp] được tổ chức kinh doanh xổ số với các nội dung sau:

1. Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh.

2. Địa bàn kinh doanh xổ số.

3. Phương thức phân phối sản phẩm.

Điều 3. Lịch mở thưởng xổ số

[Tên của doanh nghiệp] được phép quay số mở thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật xổ số tại Nghị định số ..../20.../NĐ-CP ngày ... tháng .... năm .... của Chính phủ về kinh doanh xổ số và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số có hiệu lực từ ngày ký.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số này được lập thành bốn (04) bản chính: một (01) bản cấp cho [Tên của doanh nghiệp]; một (01) bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan đại

diện chủ sở hữu của doanh nghiệp; một (01) bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh; một (01) bản lưu tại Bộ Tài chính.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02

ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày .... của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số ...../...../NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Loại hình doanh nghiệp.

3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Vốn điều lệ.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

1. Loại hình sản phẩm xổ số đề xuất được phép kinh doanh.

2. Địa bàn kinh doanh xổ số.

3. Phương thức phân phối sản phẩm.

4. Các đề nghị khác của doanh nghiệp (nếu có).

III. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh xổ số và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số ...../2022/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*

PHỤ LỤC SỐ 03

ĐƠN XIN ĐIỀU CHỈNH/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XỔ SỐ

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2022/NĐ-CP ngày .... của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số ...../2022./NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 20..... của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Loại hình doanh nghiệp.

3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Vốn điều lệ.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được cấp

1. Tên doanh nghiệp.

2. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

5. Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh.

6. Địa bàn kinh doanh xổ số.

7. Phương thức phân phối sản phẩm.

III. Lý do xin điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

IV. Các nội dung xin điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

1. Loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh.

2. Địa bàn kinh doanh xổ số.

3. Phương thức phân phối sản phẩm.

4. Các đề nghị khác của doanh nghiệp (nếu có).

V. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh xổ số và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số ...../2022/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*

BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2007/NĐ-CP VỀ KINH DOANH XỔ SỐ

PHỤ LỤC 1
Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành

1. Ý kiến của Bộ Công an

1.1. Bộ Công an đề nghị bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm: (i) làm giả Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số; làm giả hồ sơ, tài liệu để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số; sửa chữa, làm sai lệch nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số; (ii) Không trả thưởng hoặc có các hành vi cản trở, gây khó khăn cho quá trình nhận thưởng của các cá nhân trúng thưởng đúng theo quy định của pháp luật; (iii) không chấp hành việc kiểm tra hoạt động kinh doanh xổ số của cơ quan có thẩm quyền.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Đối với nội dung không trả thưởng hoặc cản trở, gây khó khăn cho quá trình nhận thưởng của các cá nhân trúng thưởng, tại khoản 3 Điều 44 dự thảo Nghị định đã quy định doanh nghiệp có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng. Do đó, ý kiến của Bộ Công an đã được thể hiện.

- Đối với việc chấp hành việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại pháp luật về thanh tra, kiểm tra. Do đó, ý kiến của Bộ Công an đã được thể hiện.

- Đối với việc làm giả Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, làm giả hồ sơ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số là hành vi phạm tội theo quy định của Bộ Luật hình sự. Do đó, đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật hình sự, mà không quy định là hành vi bị nghiêm cấm tại dự thảo Nghị định này.

1.2. Đề nghị bổ sung vào khoản 3, 4 Điều 18 dự thảo Nghị định các nội dung quy định về điều kiện đối với phần cứng và điều kiện đối với phần mềm như sau: Các thiết bị phần cứng, phần mềm cần phải được kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ về hiệu năng, tính đáp ứng, sẵn sàng của hệ thống, tính bảo mật; thay thế, cập nhật các thiết bị phần cứng, phần mềm khi cần thiết.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3, 4 và 5 Điều 11 dự thảo Nghị định.

1.3. Đề nghị bổ sung Điều 18 về điều kiện kinh doanh xổ số điện toán quy định cụ thể về thời gian lưu trữ trên máy chủ đối với dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại điểm đ khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định.

1.4. Đề nghị bổ sung nội dung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số để tạo cơ sở pháp lý thống nhất áp dụng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Chương III dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Do đó, ý kiến của Bộ Công an đã được thể hiện.

1.5. Đề nghị bổ sung trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số: Sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng với thực tế làm sai lệch bản chất tài liệu để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại điểm d khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định.

1.6. Đề nghị sửa đổi tên gọi Điều 17 Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và bổ sung nội dung trước khi đi vào hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng, ban hành quy định nội bộ nêu trên.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại Điều 30 dự thảo Nghị định.

1.7. Đề nghị bổ sung trách nhiệm Bộ Công an: Đấu tranh phòng, chống tội phạm có liên quan đến rửa tiền trong hoạt động kinh doanh xổ số, hoạt động đánh bạc trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Ý kiến của Bộ Tài chính: Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định.

1.8. Đề nghị bổ sung các nội dung về công tác kiểm tra, giám sát để tạo cơ sở pháp lý thống nhất áp dụng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định (Chương VI), trong đó quy định UBND cấp tỉnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số tại địa phương, Bộ Tài

chính có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh xổ số. Theo đó, việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ giao và quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra. Do vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giữ như dự thảo Nghị định.

2. Ý kiến của Bộ Tư pháp

2.1. Bộ Tư pháp nhất trí việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP là có cơ sở và cần thiết.

2.1. Đề nghị tiếp tục rà soát nội dung dự thảo Nghị định với các Luật liên quan (Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật phòng, chống rửa tiền...) để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát dự thảo Nghị định và các Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật phòng, chống rửa tiền đảm bảo phù hợp, thống nhất.

2.2. Đề nghị nghiên cứu dự thảo Luật phòng, chống rửa tiền sửa đổi để tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện Điều 17 (về phòng, chống rửa tiền) dự thảo Nghị định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại Điều 30 dự thảo Nghị định.

2.3. Đề nghị có báo cáo hoặc thuyết trình rõ phạm vi những nội dung được nâng từ các Thông tư lên dự thảo Nghị định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã bổ sung, hoàn thiện tại Tờ trình Chính phủ. Theo đó các nội dung về tổ chức kinh doanh (sản phẩm, phương thức phân phối, phát hành...), cấp phép, mô hình doanh nghiệp... đã được quy định tại Nghị định, còn đối với các nội dung kỹ thuật về lịch quay số mở thưởng, địa bàn phát hành... được giao Bộ Tài chính hướng dẫn.

2.4. Đề nghị cân nhắc, đánh giá kỹ tác động kinh tế - xã hội, các tác động liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, thuyết trình rõ thêm các hậu quả pháp lý có thể xảy ra từ những hành vi bị nghiêm cấm bổ sung mới, như: "*Thực hiện bán vé xổ số, mua hộ vé xổ số, phân phối vé xổ số dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện khi không được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số*" tại khoản 11 Điều 4 dự thảo Nghị định; đồng thời cần lưu ý "*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật*

trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng" (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013) và "*Quyền dân sự chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*" (Khoản 2 Điều 2 Bộ luật dân sự năm 2015).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Trong thời gian qua, có một số đơn vị[1] cung cấp dịch vụ mua hộ vé xổ số qua ứng dụng ví điện tử Momo. Qua rà soát pháp luật, Bộ Tài chính nhận thấy thực tế đây là biến tướng của việc bán vé xổ số qua điện thoại, internet trái phép. Hành vi này gây mất trật tự an toàn xã hội, có nguy cơ lợi dụng việc cung cấp và sử dụng dịch vụ để tổ chức đánh bạc, kinh doanh lô đề bất hợp pháp; không đảm bảo quyền lợi của người mua vì các phát sinh liên quan đến vé trúng thưởng là trách nhiệm dân sự giữa khách hàng và bên cung cấp vé xổ số, các tổ chức trung gian thanh toán không chịu trách nhiệm dẫn đến quyền lợi của người mua không được đảm bảo và không được bảo vệ theo pháp luật về xổ số; gây cạnh tranh không lành mạnh với các đại lý xổ số. Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã có thông cáo báo chí và có công văn gửi Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để phối hợp xử lý, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp trên chấm dứt việc cung cấp dịch vụ này.

Theo đó, tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, để có chế tài xử lý đối với hành vi này, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung hành vi bị nghiêm cấm tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện (khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định) và nghiêm cấm phân phối vé xổ số không đúng phương thức được phép (khoản 6 Điều 4), các hành vi nghiêm cấm này áp dụng đối với cả doanh nghiệp kinh doanh xổ số và các tổ chức, cá nhân liên quan. Bộ Tài chính đã báo cáo cụ thể tại mục 2.1. Phần IV Tờ trình Chính phủ.

2.5. Quy định tại khoản 11 Điều 4 dự thảo Nghị định liên quan đến dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại kỳ họp tháng 10/2022 và dự thảo Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt đang được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng, hoàn thiện để trình Chính phủ. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát các nội dung mới sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong các văn bản pháp luật có liên quan, rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định cho phù hợp.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát dự thảo Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt và dự thảo Nghị định liên quan đến dự thảo Luật

[1] như Công ty cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến, Công ty cổ phần Lộc Đỉnh Cao

Giao dịch điện tử (sửa đổi) để hoàn thiện tại khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định theo hướng người trúng thưởng xổ số có thể được lĩnh thưởng bằng tiền mặt hoặc bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.

2.6. Tại Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về đối tượng tham gia dự thưởng xổ số. Tuy nhiên, khoản 2 và khoản 3 Điều này quy định về quyền hạn và trách nhiệm của người tham gia dự thưởng là những nội dung mở rộng so với tên gọi của Điều này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tách khoản 2 và khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định để quy định thành một điều riêng về quyền và nghĩa vụ của người tham gia dự thưởng xổ số, bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch của Nghị định

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về đối tượng tham gia dự thưởng (phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên; công dân Việt Nam ở trong nước; hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài/người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam). Do đó, việc quy định về quyền hạn và trách nhiệm của người tham gia dự thưởng tại Điều 9 là phù hợp, đảm bảo rõ ràng, thuận tiện trong triển khai pháp luật. Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép quy định như dự thảo Nghị định.

2.7. Tại khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp kinh doanh xổ số được áp dụng 05 biện pháp thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số. Tuy nhiên, Điều 292 Bộ luật Dân sự 2015 quy định 9 biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Do đó, đề nghị làm rõ lý do của việc chỉ giới hạn doanh nghiệp xổ số được áp dụng 05 biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số đảm bảo phù hợp tính chất đặc thù.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Bộ Luật dân sự quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, gồm: Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Đặt cọc; Ký cược; Ký quỹ; Bảo lưu quyền sở hữu; Bảo lãnh; Tín chấp; Cầm giữ tài sản. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh xổ số là kinh doanh có điều kiện, cần kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp kinh doanh xổ số là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, việc áp dụng các biện pháp như tín chấp, bảo lưu quyền sở hữu, ký cược, cầm giữ tài sản không đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý với doanh nghiệp xổ số, có thể dẫn đến tình trạng thất thoát tiền của ngân sách nhà nước. Do đó, để đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với hoạt động kinh doanh này, dự thảo Nghị định lựa chọn 5 hình thức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán phù hợp (Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Đặt cọc; Ký quỹ; Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thương mại). Quy định này được kế thừa từ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, trong quá trình triển khai từ năm 2007 đến nay ổn định, không có vướng mắc. Trên thực tế, hiện nay về cơ bản các doanh nghiệp xổ số đều chỉ áp dụng hình thức bảo

lãnh ngân hàng để đảm bảo tối ưu nghĩa vụ thanh toán của đại lý. Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

2.8. Đề nghị làm rõ cơ sở của việc giao Bộ Tài chính quy định về thời hạn trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số quy định tại khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định để bảo đảm quy định này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính.

Ý kiến của Bộ Tài chính: Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện quy định về thời hạn thanh toán nợ tiền bán vé xổ số tại dự thảo Nghị định, không giao Bộ Tài chính quy định về thời hạn nợ. Cụ thể: Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho đại lý xổ số chậm thanh toán tiền bán vé xổ số thì doanh nghiệp quyết định cụ thể thời gian và số tiền cho phép chậm thanh toán và phải đảm bảo nguyên tắc: thời gian chậm thanh toán tối đa của đại lý xổ số không được vượt quá 07 ngày kể từ ngày vé xổ số được phát hành; doanh nghiệp xổ số phải yêu cầu đại lý xổ số áp dụng một hoặc một số các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, gồm: (i) cầm cố tài sản, (ii) thế chấp tài sản, (iii) đặt cọc, (iv) ký quỹ, (v) bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thương mại. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quản lý tiền chậm thanh toán vé xổ số theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Việc khống chế thời gian doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho phép đại lý xổ số nợ tiền thanh toán vé tại dự thảo Nghị định nhằm không để xảy ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp kinh doanh xổ số trong việc cho phép đại lý xổ số nợ tiền thanh toán vé số.

2.9. Tại Điều 18 dự thảo Nghị định quy định về điều kiện tổ chức kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán, trong đó, khoản 1 Điều này quy định điều kiện theo hướng viện dẫn các điều kiện, quy chuẩn theo quy định tại Nghị định này. Tuy nhiên, nội dung Điều này không quy định về quy chuẩn. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, chỉnh lý lại quy định nêu trên cho phù hợp. Bên cạnh đó, điểm b khoản 4 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định điều kiện đối với phần mềm theo hướng viện dẫn "phù hợp với quy định của pháp luật". Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ quy định của pháp luật hoặc điều kiện cụ thể tại dự thảo Nghị định (nếu có) để bảo đảm tính minh bạch, khả thi của Nghị định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng điều kiện tổ chức kinh doanh xổ số điện toán là phải có hệ thống, thiết bị xổ số điện toán đáp ứng các điều kiện cơ bản, gồm điều kiện về

phần cứng, điều kiện về phần mềm, điều kiện về đường truyền (khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 11 dự thảo Nghị định).

2.9. Tại Điều 27 về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý theo hướng dẫn chiếu đến pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thay vì dẫn chiếu cụ thể văn bản, tránh trường hợp phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, hoàn thiện dự thảo Nghị định bỏ quy định dẫn chiếu về điều kiện tiêu chuẩn đối với chức danh quản lý của doanh nghiệp xổ số do pháp luật về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có quy định cụ thể, không cần quy định lại tại Nghị định này (Điều 37 dự thảo Nghị định).

2.10. Đề nghị: (i) lấy ý kiến các Bộ liên quan, UBND cấp tỉnh, doanh nghiệp kinh doanh xổ số bảo đảm việc quy định trách nhiệm của các cơ quan này phù hợp chức năng quản lý nhà nước, quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp xổ số; (ii) lấy ý kiến đối tượng bị tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Triển khai Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan (Bộ Công an, Tư pháp, KHĐT, Nội vụ, Ngoại giao, LĐTBXH...), 63 UBND các tỉnh, đối tượng chịu tác động (63 Công ty xổ số kiến thiết, 03 Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực), đăng tải lấy ý kiến công khai tại Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tổng hợp hoàn thiện dự thảo Nghị định. Do đó, ý kiến của Bộ Tư pháp đã được thực hiện.

2.11. Đề nghị tiếp tục rà soát chỉnh lý kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định của Điều 92 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Ý kiến của Bộ Nội vụ:

3.1. Tại một số điều, khoản của dự thảo Nghị định quy định chưa rõ theo quy định của pháp luật là pháp luật nào (Ví dụ: Khoản 4, 5 và khoản 12 Điều 4;

điểm b khoản 3 Điều 6; điểm c khoản 4 Điều 8; điểm a khoản 4 Điều 18; Điều 21...). Đề nghị rà soát dẫn chiếu cụ thể tên văn bản pháp luật.

Ý kiến của Bộ Tài chính: Ngoài pháp luật xổ số, doanh nghiệp xổ số còn phải chấp hành các pháp luật khác liên quan như pháp luật doanh nghiệp, pháp luật thuế... do đó, đề nghị quy định như dự thảo Nghị định.

3.2. Đề nghị rà soát các nội dung đảm bảo phù hợp Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản suất kinh doanh tại DN năm 2014.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Như đã báo cáo tại mục 2.1 trên đây, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản suất kinh doanh tại doanh nghiệp với nội dung của dự thảo Nghị định.

3.3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 36 như sau: "Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các điều, khoản, được giao của Nghị định này"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại khoản 4 Điều 49 dự thảo Nghị định.

4. Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Tại Điều 2 về giải thích từ ngữ đề nghị rà soát, thống nhất tên gọi tại Khoản 4 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 5 (xổ số lô tô thủ công)

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 4 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định.

4.2. Đề nghị quy định thời gian trả thưởng trong các trường hợp bất khả kháng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định đã quy định doanh nghiệp phải xây dựng Thể lệ tham gia dự thưởng, trong đó quy định về việc xác định trả thưởng. Do đó, việc trả thưởng trong các trường hợp bất khả kháng thực hiện theo quy định của Nghị định và Thể lệ tham gia dự thưởng của doanh nghiệp.

4.3. Tại Điều 17 về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, hiện NHNN đang trong quá trình lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Luật phòng, chống rửa tiền, đề nghị Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với NHNN để đề xuất các quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong dự thảo Nghị định đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến Bộ KHĐT, dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến NHNN và tiếp thu toàn bộ ý kiến của NHNN về các quy định về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố tại Điều 31 dự thảo Nghị định.

4.4. Đề nghị bỏ nội dùng "Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất" trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số tại điểm c khoản 5 Điều 24.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại điểm c khoản 2 Điều 34, Điều 35 dự thảo Nghị định theo hướng quy định doanh nghiệp chỉ phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay vì bản sao có chứng thực).

4.5. Tại điểm c khoản 1 Điều 25 đề nghị sửa "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại điểm c khoản 2 Điều 34 và điểm c khoản 2 Điều 35 dự thảo Nghị định.

4.6. Tại Điều 27 về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý, đề nghị thống nhất các chức danh trong mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp xổ số với Nghị định số 159/2020/NĐ-CP về quản lý người có chức danh chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại khoản 2 Điều 37 dự thảo Nghị định theo hướng mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

4.7. Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị rà soát, làm rõ sự cần thiết, căn cứ sửa đổi, bổ sung, đánh giá tính hợp lý, khả thi... nhằm đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc về sửa đổi ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại Tờ trình Chính phủ.

5. Ý kiến của Bộ Ngoại giao:

5.1. Đề nghị bổ sung quan điểm về bảo đảm tính tương thích với các cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên tại Mục II.2 Tờ trình và đề nghị làm rõ các cam kết của Việt Nam trong Tổ chức thương mại quốc tế

(WTO) và Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trong lĩnh vực xổ số, từ đó, đánh giá tính tương thích của Nghị định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát, bổ sung tại Tờ trình Chính phủ, đối với hoạt động xổ số hiện tại không có cam kết mở cửa với nước ngoài.

5.2. Đề nghị xem xét bổ sung quy định trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trong phòng, chống rửa tiền.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại pháp luật về phòng, chống rửa tiền (Luật phòng, chống rửa tiền, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP hướng dẫn) đã có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác phòng, chống rửa tiền, bao gồm cả hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát... Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc không quy định các nội dung đã được quy định tại văn bản pháp luật khác, Bộ Tài chính trình Chính phủ không quy định lại tại dự thảo Nghị định này.

6. Ý kiến của Bộ Lao động thương binh và xã hội

6.1. Đề nghị điều chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng kinh doanh xổ số là kinh doanh có điều kiện, các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện thì đều được kinh doanh xổ số. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 2 Điều 1 thành "Doanh nghiệp kinh doanh xổ số"; sửa khoản 9 Điều 2 thành "Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là các doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Quy định hiện hành quy định doanh nghiệp kinh doanh xổ số là công ty TNHH MTV do nhà nước sở hữu 100% vốn. Hiện nay, có 63 công ty XSKT trên 63 tỉnh, thành phố do UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và 01 công ty XSĐT. Như vậy, số lượng doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã đủ và không mở rộng thêm đối với thành phần kinh tế khác. Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

6.2. Đề nghị bỏ hoặc sửa đổi quy định tại khoản 9 Điều 4 do việc cung cấp thông tin dự đoán trước kết quả xổ số giữa các cá nhân với nhau mang tính chất tham khảo, trao đổi, dự đoán, không mang tính lừa dối, lừa gạt, không gây thiệt hại, ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức khác thì không thuộc hành vi cấm quy định tại Nghị định

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Việc tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số để tổ chức kinh doanh có thể dẫn đến kinh doanh xổ số biến tướng (cờ, bạc, lô đề bất hợp pháp), khuyến khích tâm lý ham mê của người dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

6.3. Đề nghị làm rõ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Theo đó bổ sung quy định về điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, đồng thời quy định các nội dung liên quan đến điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh tại 01 Chương ngay sau Chương I.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Tiếp thu ý kiến Bộ Lao động Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số tại Điều 31 dự thảo Nghị định.

- Về quy trình, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh: Tại Chương III dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Do đó, ý kiến của Bộ Lao động thương binh và xã hội đã được thể hiện.

7. Ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

7.1. Đề nghị làm rõ nội hàm hành vi "thực hiện bán vé xổ số, mua hộ vé xổ, phân phối vé xổ số" (khoản 11) có thuộc hành vi "tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số" (khoản 1) hay không?

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo cụ thể tại mục 2.4 Phụ lục I Báo cáo này.

7.2. Đề nghị tại Điều 6: (i) về đối tượng tham gia dự thưởng xổ số, đề nghị sử dụng từ "hoặc" đối với các điều kiện tại điểm b, c, d do một đối tượng không thể đồng thời đáp ứng 03 điểm này; (ii) Bỏ cụm từ "trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác" tại điểm đ.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định.

7.3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau: "Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, quy định nội bộ về *phòng, chống* tài trợ khủng bố và phòng, chống *tài trợ* phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền) theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, ~~pháp luật về phòng, chống khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt~~

~~và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn~~ *Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản hướng dẫn thi hành".*

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại khoản 1 Điều 30 dự thảo Nghị định.

7.4. Tại khoản 4 Điều 17, hiện tại NHNN đang đầu mối xây dựng dự thảo Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi). Theo đó, dự thảo Luật đã xây dựng điều khoản về đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo gồm cả thời hạn các báo cáo đối với các cơ quan có thẩm quyền). Do đó, đề nghị dẫn chiếu nội dung này tới pháp luật về phòng, chống rửa tiền do Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến NHNN, do pháp luật về phòng, chống rửa tiền đã có quy định về đánh giá mức độ rủi ro về phòng, chống rửa tiền, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện đánh giá mức độ rủi ro theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc không quy định các nội dung đã được quy định tại văn bản pháp luật khác, Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, bỏ quy định này.

PHỤ LỤC 2:

Ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

1.1. **UBND Đà Nẵng, UBND Hà Tĩnh** đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau: "a) Các doanh nghiệp kinh doanh xổ số gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *là cơ quan đại diện chủ sở hữu* ...

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định

1.2. **UBND Vĩnh Long** đề nghị điểm c khoản 2 Điều 1 ghi "Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động xổ số" là chưa cụ thể, cần quy định rõ nhằm ngăn chặn tổ chức, cá nhân lợi dụng để hoạt động kinh doanh xổ số bất hợp pháp.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp kinh doanh xổ số (gồm Công ty XSKT và Công ty XSĐT); Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra trong hoạt động kinh doanh xổ số. Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định thêm đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh xổ số để bao quát hết các đối tượng khác liên quan là phù hợp. Trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

2.1. **UBND Bà Rịa - Vũng Tàu** đề nghị: (i) Khoản 3 Điều 2 bổ sung "...in sẵn *mệnh* giá vé..."; (ii) Khoản 4 Điều 2 sửa đổi, bổ sung "Xổ số lô tô thủ công là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được quyền lựa chọn các chữ số để tham gia dự thưởng *theo thể lệ tham gia dự thưởng* và việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện *sau khi Doanh nghiệp kinh doanh xổ số công bố kết quả xổ số tại thời điểm kết thúc quay số mở thưởng của loại hình xổ số truyền thống*"

Ý kiến của Bộ Tài chính: Tiếp thu, hoàn thiện tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định.

2.2. **UBND Hà Giang** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 2 như sau: Tỷ lệ trả thưởng *xây dựng cho mỗi đợt/kỳ phát hành* là tỷ lệ phần trăm giữa tổng giá trị các giải thưởng so với tổng giá trị vé xổ số phát hành hoặc doanh thu bán vé xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 10 Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định về khái niệm tỷ lệ trả thưởng áp dụng cho tất cả các loại hình sản phẩm xổ số (đợt/kỳ phát hành hiện áp dụng cho xổ số truyền thống). Do đó, trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

2.3. **UBND Thừa Thiên Huế** đề nghị thống nhất định nghĩa đại lý xổ số với khoản 1 Điều 10.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng quy định 01 Điều về đại lý xổ số (Điều 17), trong đó quy định cụ thể khái niệm đại lý xổ số.

2.4. **UBND Lào Cai** đề nghị bổ sung 01 điều quy định cụ thể về trình tự, thủ tục trong việc xác định kết quả ngẫu nhiên sử dụng để kinh doanh xổ số theo quy định tại khoản 2 Điều 2.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Hiện nay, việc xác định kết quả mở thưởng đang được quy định tại Thông tư số 75/2013/NĐ-CP hướng dẫn Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, trong đó đã quy định cụ thể về việc quay số mở thưởng. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 75/2013/NĐ-CP ổn định, không có vướng mắc. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép kế thừa, quy định Bộ Tài chính hướng dẫn thêm các nội dung về mở thưởng và giám sát mở thưởng (lịch quay số, Hội đồng giám sát xổ số...).

3. Về hành vi bị nghiêm cấm (Điều 4)

UBND Hà Tĩnh có ý kiến khoản 1 và khoản 11 có sự trùng lặp về nội dung, đề nghị gộp thành 01 khoản.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định.

4. Về sản phẩm xổ số (Điều 5)

4.1. **UBND Đồng Tháp** có ý kiến điểm b khoản 1 Điều 5 "b) Xổ số lô tô tự chọn số thủ công" không được giải thích tại Điều 2, chỉ giải thích cụm từ "Xổ số lô tô thủ công".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định.

4.2. **UBND Tuyên Quang** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau: Riêng đối với các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán phải xây dựng danh mục sản

phẩm cụ thể dự kiến phát hành, *không được trùng lặp, tương đồng với sản phẩm xổ số truyền thống,* báo cáo Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận theo quy định tại Điều 19 Nghị định này trước khi triển khai thực hiện.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Sản phẩm xổ số truyền thống và xổ số điện toán về cơ bản có tính chất, đặc điểm giống nhau. Do đó, ý kiến yêu cầu sản phẩm của xổ số điện toán không trùng lắp với xổ số truyền thống là không phù hợp.

4.3. **UBND Hà Tĩnh** đề nghị gộp điểm b, c, d khoản 1 Điều 6 thành 01 điểm.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định.

5. Về vé xổ số (Điều 12)

5.1. **UBND Bạc Liêu, UBND Đồng Nai, UBND Bình Định** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau: "Vé xổ số do doanh nghiệp *kinh doanh* xổ số phát hành hoặc do các doanh nghiệp *kinh doanh xổ số* trong cùng khu vực phát hành và phân phối cho khách hàng để tham gia dự thưởng xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định

5.2. **UBND Cà Mau** có ý kiến hiện nay các doanh nghiệp phát hành vé, chưa có quy định cụ thể về chi phí in vé số hoặc gia công in vé số do doanh nghiệp tự in, chỉ định thầu hay phải đấu thầu bắt buộc...

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại dự thảo Nghị định quy định về nguyên tắc in vé xổ số phải thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế, trong đó xác định rõ số lượng vé xổ số in; các yêu cầu kỹ thuật đối với việc in vé xổ số; trách nhiệm, quyền lợi của các bên; cơ chế kiểm soát quá trình in để đảm bảo không để xảy ra gian lận; vé xổ số phải đảm bảo bảo mật. Như vậy, quy định tại dự thảo Nghị định đã đảm bảo chặt chẽ, việc tổ chức thực hiện in được thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính và pháp luật có liên quan.

6. Về phân phối vé xổ số (Điều 15)

6.1. **UBND Bà rịa - Vũng Tàu, UBND Đồng Tháp, UBND Ninh Thuận, UBND Đắk Lắk, UBND Đà Nẵng, UBND Long An, UBND Bình Định, UBND Bến Tre** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 9 như sau: "Đối với xổ số điện toán áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán *(hoặc hệ thống đại lý xổ số của doanh nghiệp đó)* bán trực tiếp cho khách hàng *thông qua thiết bị đầu cuối;* thông qua (tại) hệ thống đại lý xổ số

bán trực tiếp cho khách hàng bằng thiết bị đầu cuối và thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Điều 17 dự thảo Nghị định đã quy định về đại lý xổ số áp dụng chung cho cả XSTT và XSĐT, không tách riêng đại lý xổ số điện toán, đại lý xổ số truyền thống. Do đó, trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

6.2. **UBND Đắk Nông** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành theo quy định của Bộ Tài chính".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Nghị định.

6.3. **UBND Đồng Nai** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định.

6.4. UBND Hà Giang đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành hoặc phải đảm bảo tỷ lệ tiêu thụ vé bình quân tối thiểu **và** *đảm bảo hiệu quả kinh doanh* ~~trong từng thời kỳ theo quy định của Bộ Tài chính"~~

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Do kinh doanh xổ số là kinh doanh có điều kiện, có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội, việc phát triển quá nóng có thể gây nên tình trạng ham mê quá mức, ảnh hưởng tài chính người chơi. Do đó, quy định hiện hành kiểm soát hạn mức số lượng và giá trị vé phát hành. Trên cơ sở kế thừa quy định hiện nay, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

7. Về đại lý xổ số (Điều 17)

7.1. UBND Bạc Liêu, UBND Đồng Nai đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 10 như sau: "Không phải là người lao động, *người quản lý, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên* ~~viên chức quản lý~~ làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực"; "Không phải là người lao động, *người quản lý doanh nghiệp ....*"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.2. **UBND Ninh Thuận, UBND Đà Nẵng** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 10 như sau: "Không phải là người lao động, *người quản lý, kiểm soát viên* ~~viên chức quản lý~~ làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.3. **UBND Bình Định** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 10 như sau: "Không phải là người lao động, *người quản lý, kiểm soát viên* ~~viên chức quản lý~~ làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc *người quản lý, kiểm soát viên* doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực; bỏ cụm từ "hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.4. **UBND tỉnh Điện Biên, UBND Lâm Đồng, UBND Ninh Thuận, UBND Kon Tum** Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm đ khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 10: "Có hình thức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại *Điều 11* Nghị định này...";

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại điểm e khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định.

7.5. **UBND Thừa Thiên Huế** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 3 Điều 10: "Không phải là người đang có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự; ~~hoặc~~ bị mất năng lực hành vi dân sự; *không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi* theo quy định của pháp luật".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.6. UBND Đồng Tháp đề nghị: (i) sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 10: "Là công dân Việt Nam ở trong nước, từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam"; (ii) sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 10: "Là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.7. **UBND Long An** đề nghị bỏ khoản 2 Điều 10 về điều kiện để được làm đại lý.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với doanh nghiệp xổ số để thực hiện phân phối vé, tiêu thụ vé, trả thưởng cho khách hàng nên cần phải quản lý chặt chẽ. Do đó, tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định điều kiện của cá nhân làm đại lý xổ số, quy định này là cần thiết. Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ quy định tại dự thảo Nghị định

7.8. **UBND Cà Mau** đề nghị sửa đổi Khoản 5 Điều 10 "...Việc đấu thầu tìm đại lý có chi phí hoa hồng thấp nhất sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của người bán lẻ, khi hoa hồng đại lý thấp thì ảnh hưởng đến cuộc sống của người bán lẻ, ảnh hưởng đến chính sách an sinh xã hội..."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh lại khoản 4 Điều 17 theo hướng việc lựa chọn đại lý đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

7.9. **UBND Lào Cai** đề nghị bổ sung 01 điều quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia làm đại lý xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định chỉ quy định điều kiện đại lý xổ số, việc quy định quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia làm đại lý xổ số do doanh nghiệp kinh doanh xổ số và đại lý thỏa thuận khi ký hợp đồng đại lý xổ số. Do đó, trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

7.10. **UBND Bến Tre** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 10: "Có hệ thống mạng lưới phân phối vé xổ số đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 4 Điều 17 dự thảo Nghị định theo hướng căn cứ điều kiện quy định tại Nghị định này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện lựa chọn các tổ chức cá nhân đủ điều kiện làm đại lý, việc lựa chọn phải đảm bảo nguyên tắc công khai ,minh bạch, khách quan.

8. Về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số (Điều 18)

UBND Ninh Thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 11 như sau: "Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán ~~đầy đủ~~ 85% số tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định, vì tỷ lệ hoa hồng đại lý do công ty xổ số và đại lý tự thỏa thuận nhưng không vượt quá 15% doanh thu bán vé xổ số có thuế.

9. Về tổ chức xác định kết quả trúng thưởng (Điều 24)

UBND Hà Giang đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 12 như sau: "Kết quả quay số mở thưởng phải có sự giám sát và xác nhận của Hội đồng giám sát **xổ số** ~~quay số mở thưởng~~"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 4 Điều 24 dự thảo Nghị định.

10. Về thực hiện trả thưởng (Điều 26)

10.1. **UBND Vĩnh Long** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13 như sau: "3. Thời hạn trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đối với khách hàng tối đa là 30 ngày, kể từ ngày ..."; đề nghị ghi rõ thời gian được tính là 60 ngày làm việc hay 60 ngày kể cả ngày nghỉ, lễ...

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định kế thừa quy định về thời gian trả thưởng của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP là 30 ngày đối với xổ số truyền thống và tối đa 60 ngày đối với xổ số điện toán (không phải ngày làm việc). Thực tế triển khai không có vướng mắc và đảm bảo quyền lợi cho người chơi có đủ thời gian lĩnh thưởng (đặc biệt đối với XSĐT giá trị giải thưởng lớn). Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Nghị định.

10.2. **UBND Đồng Tháp** đề nghị thống nhất tại Khoản 3 Điều 13 từ ngữ "Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" với "theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền" (Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 14).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 26 dự thảo Nghị định.

11. Về thời gian phát hành vé xổ số (Điều 10)

UBND Bình Định đề nghị tại Khoản 1 Điều 14 thay cụm từ "Tổ chức phát hành vé xổ số" thành "doanh nghiệp kinh doanh xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại khoản 13 Điều 2 dự thảo Nghị định, tổ chức phát hành xổ số là các doanh nghiệp xổ số hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực đủ điều kiện phát hành vé xổ số theo quy định pháp luật. Trên thực tế, việc phát hành xổ số có thể do từng Công ty xổ số phát hành (khu vực miền Trung, miền Nam) hoặc do Hội đồng xổ số kiến thiết thực hiện (Hội đồng XSKT khu vực miền Bắc). Do đó, ý kiến của UBND tỉnh Bình Định là không phù hợp.

12. Về điều kiện vé xổ số trúng thưởng (Điều 17)

UBND Long An đề nghị định nghĩa hoặc phân biệt vé xổ số truyền thống với chứng chỉ nêu tại khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 15.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định quy định vé xổ có hai loại là chứng chỉ và dữ liệu điện tử; Đối với sản phẩm xổ số truyền thống thủ công thì chỉ có vé dưới dạng chứng chỉ. Quy định này nhằm để phân biệt vé xổ số phát hành dưới dạng dữ liệu điện tử (xổ số điện toán) với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ.

13. Về người quay số mở thưởng (Điều 22)

13.1. UBND Thừa Thiên Huế đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 2 Điều 16 như sau: "Không phải là người có tiền án, tiền sự; ~~hoặc~~ *đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính* ~~trong thời gian bị điều tra, truy tố hình sự~~"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định.

13.2. Vietlott đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm a, b khoản 2 Điều 16 như sau: *Có chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng hoặc các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp để xác minh thông tin;* Có cam kết không phải là người có tiền án, tiền sự, hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố hình sự và hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam kết này"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định.

14. Về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền (Điều 30)

14.1. **UBND Bình Định** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 17 như sau: "1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền ...(bỏ cụm từ quy định nội bộ về tài trợ khủng bộ và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt); Bỏ nội dung khoản 4 Điều 17.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại các khuyến nghị của APG và FATF yêu cầu phải thực hiện các công tác về phòng, chống tài trợ khủng bộ và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Do đó, cần quy định doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bộ và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ quy định như dự thảo Nghị định.

14.2 **UBND Đồng Tháp** đề nghị làm rõ thực hiện đánh giá, gửi báo cáo về các cơ quan là định kỳ 06 tháng, hàng năm hay khi có phát sinh.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Pháp luật PCRT đã có quy định về việc nộp báo cáo đánh giá. Do đó, việc các Công ty nộp báo cáo đánh giá thực hiện theo quy định của pháp luật PCRT, không cần quy định lại tại dự thảo Nghị định. Trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

15. Về chế độ tài chính (Điều 38)

UBND Lào Cai đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 20 như sau: "Hoạt động kinh doanh xổ số được phép trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng hạch toán vào chi phí kinh doanh *theo quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ.*

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017, Thông tư số 138/2017/TT-BTC quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, trong đó quy định cụ thể về trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật không cần quy định lại tại dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

16. Về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 32)

UBND Hà Tĩnh đề nghị bổ sung tại Điểm b khoản 2 Điều 23 và Điểm b khoản 3 Điều 24 là "Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp" và "Thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp" cho phù hợp khoản 4 Điều 1, Phụ luc số 01

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại điểm b khoản 2 Điều 32 và điểm b khoản 1 Điều 35 dự thảo Nghị định.

17. Về thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 36)

UBND Thanh Hóa đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 25 như sau: "c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định.

18. Về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 34)

18.1. **UBND Bình Định** đề nghị bổ sung cụm từ "thời hạn"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 33, Điều 34, Điều 35 dự thảo Nghị định.

18.2. **UBND Lâm Đồng, UBND Hà Tĩnh** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 26 như sau: "Trong thời hạn ~~15~~ **30** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét cấp~~, điều chỉnh, cấp lại~~ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho doanh nghiệp *và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cho doanh nghiệp*. Trường hợp từ chối, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 33, Điều 34, Điều 35 dự thảo Nghị định.

19. Về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý (Điều 37)

19.1. UBND Hà Tĩnh đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 27 như sau: "Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do nhà nước **nắm giữ** ~~sở hữu~~ 100% vốn điều lệ"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 37 dự thảo Nghị định.

19.2. **UBND Lâm Đồng, UBND Thái Nguyên, UBND Bình Định, UBND Ninh Bình** đề nghị bổ sung cụm từ Giám đốc vào sau (Tổng giám đốc).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 28 theo hướng mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

22. Về công bố, cung cấp thông tin (Điều 41)

UBND Long An đề nghị bỏ điểm đ khoản 1 Điều 28.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

23. Về khuyến mãi về xổ số (Điều 43)

UBND Đắk Lắk đề nghị quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm để doanh nghiệp thực hiện

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Do hoạt động kinh doanh xổ số bị nghiêm cấm khuyến mại dưới mọi hình thức. Do vậy, trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

24. Về trách nhiệm của Bộ Tài chính (Điều 46)

UBND Cà Mau đề nghị nghị sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 31: "Hướng dẫn các nội dung quy định tại ...khoản 6 Điều 10..."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định.

25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 45)

UBND Cà Mau đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 34 như sau: "Thực hiện quyền và *trách nhiệm đại diện* ~~nghĩa vụ~~ chủ sở hữu *nhà nước* đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập theo quy định của pháp luật."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 45 dự thảo Nghị định.

26. Về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số (Điều 44)

UBND Cà Mau đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 35 như sau: "Tuân thủ các quy định của pháp luật quy định *tại* ~~của~~ Nghị định này và pháp luật có liên quan"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 44 dự thảo Nghị định.

27. Về điều khoản thi hành (Điều 49)

UBND Thừa Thiên Huế đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 36 như sau: "Bộ trưởng Bộ Tài chính *có trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Nghị định này* ~~chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này~~"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 4 Điều 49 dự thảo Nghị định.

PHỤ LỤC 3

Ý kiến tham gia của các doanh nghiệp kinh doanh xổ số

I. Tham gia chung

1. **XSKT Hòa Bình** đề nghị bổ sung quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết và vé số trúng thưởng như Nghị định 30/2007/NĐ-CP.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết. Theo đó, tại Thông tư số 75/2013/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 30/2007/NĐ-CP đã quy định cụ thể về quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết. Việc thực hiện Thông tư số 75/2013/TT-BTC ổn định, không phát sinh vướng mắc. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ, kế thừa quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết (khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định).

2. **XSKT Hòa Bình** đề nghị thay đổi các mệnh giá vé có giá trị lớn nhằm tạo điều kiện cho người chơi đồng thời giảm chi phí.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện được nhà nước quản lý chặt chẽ để không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Thực tế đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán, kinh doanh đặt cược, giá trị tham gia dự thưởng hiện nay cũng quy định là 10.000 đồng (quy định tại Thông tư), quy đinh này là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh của một bộ phận người dân có thu nhập chính đáng. Theo đó, việc đề nghị tăng mệnh giá vé xổ số lớn là không phù hợp, ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, kích thích tâm lý ăn thua. Do vậy, ý kiến nâng mệnh giá vé giá trị lớn là không phù hợp.

3. **XSKT Cà Mau** đề nghị bổ sung hướng dẫn về chi phí "Ủy quyền trả thưởng"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP và Thông tư số 138/2017/TT-BTC quy định về một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp xổ số đã có quy định và hướng dẫn về chi phí ủy quyền trả thưởng. Do đó, theo quy định của khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản pháp luật khác, Bộ Tài chính trình Chính phủ không quy định tại dự thảo Nghị định này.

II. Tham gia cụ thể

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)

Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Sóc Trăng, XSKT Phú Yên đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 1 như nhau: "a) Các doanh nghiệp kinh doanh xổ số gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương *là cơ quan đại diện chủ sở hữu* ... "

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

2.1. **XSKT Hà Giang, XSKT Ninh Bình** đề nghị ssửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 2 như sau: Tỷ lệ trả thưởng *xây dựng cho mỗi đợt/kỳ phát hành* là tỷ lệ phần trăm giữa tổng giá trị các giải thưởng so với tổng giá trị vé xổ số phát hành hoặc doanh thu bán vé xổ số. Vietlott đề nghị sửa đổi khoản 12 Điều 2 Đề xuất điều chỉnh thànhnhư sau: "Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 10 Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định về khái niệm tỷ lệ trả thưởng áp dụng cho tất cả các loại hình sản phẩm xổ số (đợt/kỳ phát hành hiện áp dụng cho xổ số truyền thống) và trong xây dựng kế hoạch, thực hiện. Do đó, trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

2.2. **Vietlott** đề nghị điều chỉnh khoản 6 Điều 2 như sau: "Xổ số cào biết kết quả ngay truyền thống"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định xổ số cào biết kết quả ngay là loại hình xổ số được mở thưởng trước bằng phần mềm phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Kết quả trúng thưởng được in sẵn hoặc xác định trước trên tờ vé và được phủ kín. Sau khi mua vé, người tham gia dự thưởng thực hiện gạt bỏ lớp phủ trên bề mặt tờ vé ở nơi quy định hoặc bằng các hình thức khác mở tờ vé để biết được kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng. Như vậy, quy định trên có thể áp dụng đối với cả XSTT và XSĐT. Do đó, ý kiến trên đã được thể hiện.

3. Về hành vi bị nghiêm cấm (Điều 4)

3.1. **XSKT Quảng Ninh, XSKT Hà Nam** đề nghị sửa đổi khoản 11 Điều 4 như sau: "Thực hiện bán vé xổ số, mua hộ vé xổ số, *giữ hộ vé xổ số* phân phối vé xổ số dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện khi không được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng quy định nghiêm cấm tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện.

3.2. **XSKT Bình Thuận** đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau: "Sử dụng kết quả xổ số do các doanh nghiệp kinh doanh xổ số phát hành để tổ chức các chương trình dự thưởng (Trừ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật)".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Giữ nguyên dự thảo, vì hiện nay ngoài các sản phẩm xổ số đang phát hành theo quy định pháp luật, doanh nghiệp kinh doanh xổ số không được phép phát hành, quay số mở thưởng đối với các sản phẩm xổ số khác.

3.3. **Vietlott** đề nghị sửa đổi Khoản 11 Điều 4 và bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm: *Thực hiện phân phối vé xổ số không theo phương thức quy định tại Điều 9 Nghị định này; Sử dụng người chưa đủ mười lăm tuổi tham gia phân phối vé xổ số; Thực hiện bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc cung cấp sản phẩm xổ số thủ công tới các tổ chức, cá nhân thông qua thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet.*

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định nghiêm cấm phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và phương tiện tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định.

4. Về sản phẩm xổ số (Điều 5)

4.1. **XSKT Yên Bái, XSKT Tuyên Quang** đề nghị bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau: "Riêng đối với các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán phải xây dựng danh mục sản phẩm cụ thể dự kiến phát hành, *không được trùng lặp, tương đồng với sản phẩm xổ số truyền thống*, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận theo quy định tại Điều 19 Nghị định này trước khi triển khai thực hiện.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo, giải trình tại mục 4.2 Phụ lục II Báo cáo này.

4.2. **XSKT Hòa Bình** đề nghị bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau: "...quản lý vé xổ số không tiêu thụ hết; *quản lý* vé xổ số trúng thưởng trong từng thời kỳ"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại Điều 19 và Điều 29 dự thảo Nghị định.

4.3. **Vietlott** đề nghị điều chỉnh khoản 3 Điều 5 Đề xuất như sau: "Trước khi tổ chức phát hành sản phẩm xổ số, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây

dựng Thể lệ tham gia dự thưởng và *báo cáo Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Thể lệ tham gia dự thưởng phải được* công bố công khai cho khách hàng được biết.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại Điều 10 dự thảo Nghị định.

5. Về đối tượng tham gia dự thưởng xổ số (Điều 9)

5.1. **XSKT Hồ Chí Minh** đề nghị tại khoản 4 Điều 6 định nghĩa rõ phương thức kinh doanh đối với loại hình xổ số lô tô thủ công do chủ trương của Đảng và nhà nước đang khuyến khích các DN thực hiện "chuyển đổi số" "ứng dụng khoa học công nghệ"...

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Xổ số lô tô thủ công là một sản phẩm của xổ số truyền thống. Tại Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định xổ số truyền thống là sản phẩm xổ số thủ công, từ khâu in vé, phát hành, trả thưởng đều thực hiện thông qua hệ thống đại lý bán trực tiếp và trả thưởng cho khách hàng. Phương thức phân phối đối với sản phẩm xổ số thủ công đã được quy định rõ. Vì vậy, trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

5.2. **XSKT Bình Thuận** đề nghị bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 6 như sau: "...thực hiện nghĩa vụ thuế **(nếu có)** theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Do pháp luật về thuế đã có quy định về thuế thu nhập cá nhân trúng thưởng xổ số. Do đó, thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế, không quy định lại tại dự thảo Nghị định.

5.3. **Vietlott** đề nghị: (i) Điểm b khoản 2 Điều 6 đề xuất điều chỉnh thành "Được yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh xổ số giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và các thông tin nhận thưởng của cá nhân *trong vòng 05 (năm) kể từ ngày nhận thưởng*"; **(ii)** Điểm b khoản 3 Điều 6 Đề xuất điều chỉnh thành: "Khi trúng thưởng người tham gia dự thưởng phải xuất trình vé xổ số trúng thưởng để thực hiện lĩnh thưởng *hoặc chứng minh sở hữu vé xổ số trúng thưởng được ghi nhận trong hệ thống xổ số điện toán, các giấy tờ chứng minh đáp ứng quy định tại điểm a,b,c, d khoản 1 Điều này và đảm bảo đáp ứng điểm đ khoản 1* Điều này để làm thủ tục lĩnh thưởng và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định.

6. Về vé xổ số (Điều 12)

6.1. Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Sóc Trăng, XSKT Phú Yên, XSKT Bạc Liêu, XSKT Hồ CHí Minh, XSKT Thừa Thiên Thuế, XSKT Quảng Ninh đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 8 như sau: "Vé xổ số do doanh nghiệp *kinh doanh* xổ số phát hành hoặc do các doanh nghiệp *kinh doanh xổ số* trong cùng khu vực phát hành và phân phối cho khách hàng để tham gia dự thưởng xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định.

5.2. XSKT Cà Mau có ý kiến hiện nay các doanh nghiệp phát hành vé, chưa có quy định cụ thể về chi phí in vé số hoặc gia công in vé số do doanh nghiệp tự in, chỉ định thầu hay phải đấu thầu bắt buộc...

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo giải trình tại mục 5.2 Phụ lục II Báo cáo này.

5.3. **Vietlott** đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c, e Khoản 3 Điều 8 như sau: "c) Số hoặc chữ cái, hình ảnh, biểu tượng hoặc kết quả ngẫu nhiên để khách hàng lựa chọn để tham gia dự thưởng"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định.

6. Về phương thức phân phối vé xổ số (Điều 15)

6.1. **Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Cần Thơ, XSKT Sóc Trăng, XSKT Quảng Bình, XSKT Đà Nẵng, XSKT Ninh Bình** đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 9 như sau: "Đối với xổ số điện toán áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán *(hoặc hệ thống đại lý xổ số của doanh nghiệp đó)* bán trực tiếp cho khách hàng *thông qua thiết bị đầu cuối*; thông qua (tại) hệ thống đại lý xổ số *bán trực tiếp cho khách hàng bằng thiết bị đầu cuối* và thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Nội dung này đã được giải trình tại mục 6.1 Phụ lục II Báo cáo này.

6.2. **Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Quảng Bình, XSKT Lai Châu** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành theo quy định của Bộ Tài chính".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Nghị định.

6.3. **XSKT Bắc Giang** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Nghị định.

6.4. **XSKT Hà Giang, XSKT Ninh Bình** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành hoặc phải đảm bảo tỷ lệ tiêu thụ vé bình quân tối thiểu *và đảm bảo hiệu quả kinh doanh*~~trong từng thời kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.~~

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Nội dung này đã được giải trình cụ thể tại mục 6.4 Phụ lục II Báo cáo này.

6.5. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9: "2. Số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành *hoặc phải đảm bảo tỷ lệ tiêu thụ vé bình quân tối thiểu trong từng thời kỳ* theo quy định của Bộ Tài chính".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định số lượng vé của từng đợt phát hành do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể nhưng không được vượt quá hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành (nếu có) theo quy định của Bộ Tài chính. Quy định trên nhằm vừa đảm bảo quyền chủ động kinh doanh của doanh nghiệp vừa đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tác động đến an ninh, trật tự xã hội. Do đó, trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

6.6. **XSKT Hồ Chí Minh, XSKT Thừa Thiên Thuế** đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 9: "Đối với xổ số truyền thống áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số bán trực tiếp cho khách hàng và thông qua hệ thống đại lý xổ số *và thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, internet*"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Nghị định đã phân biệt rõ phương thức phân phối giữa XSTT và XSĐT, theo đó việc quy định XSTT được phân phối vé qua internet là không phù hợp với tính chất, đặc điểm của loại sản phẩm này (xổ số truyền thống là sản phẩm xổ số thủ công từ khâu in vé đến bán vé, quay số mở thưởng, trả thưởng đều thực hiện thông qua hệ thống đại lý, người bán lẻ, chỉ có xổ số điện toán mới áp dụng công nghệ phân phối, quản lý qua các thiết bị điện tử, viễn thông, internet).

6.7. **XSKT Ninh Bình** đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 9: "a) Đối với *các sản phẩm xổ số thủ công* áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số bán trực tiếp cho khách hàng và thông qua hệ thống đại lý xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định.

6.8. **Vietlott** đề nghị: (i) sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau: "*Doanh nghiệp kinh doanh **sản phẩm xổ số thủ công** phải đảm bảo cung ứng đủ số lượng vé xổ số theo từng ký hiệu đã thông báo phát hành để khách hàng lựa chọn kết quả tham gia dự thưởng*"; (ii) sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 9 thành: "*Đối với xổ số **thủ công** áp dụng phương thức doanh nghiệp kinh doanh xổ số bán trực tiếp cho khách hàng và thông qua hệ thống đại lý xổ số*".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 5 Điều 1 và khoản 1, 2 Điều 15 dự thảo Nghị định.

7. Về đại lý xổ số (Điều 18)

7.1. XSKT Sóc Trăng, XSKT Phú Yên, XSKT HCM đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 10: "Không phải là người lao động, *người quản lý, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên* ~~viên chức quản lý~~ làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực"; "Không phải là người lao động, *người quản lý doanh nghiệp* ...."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.2. **Hội đồng XSKT miền Trung** đề nghị nên quy định tách riêng điều kiện làm đại lý xổ số đối với các Công ty XSKT và Công ty XSĐT để dễ triển khai thực hiện

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại dự thảo Nghị định đã quy định về đại lý xổ số áp dụng chung cho cả XSTT và XSĐT, không tách riêng đại lý xổ số điện toán, đại lý xổ số truyền thống. Do đó, trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

7.3. **XSKT Cần Thơ** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 10: "Là công dân Việt Nam ở trong nước, từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.4. **XSKT Cà Mau** đề nghị quy định rõ "tiền án, tiền sự" nào mới không được làm đại lý xổ số (Trường hợp khi đang làm đại lý hoặc chuẩn bị ký hợp đồng đại lý thì bị tiền án, tiền sự như vi phạm luật giao thông, gây tai nạn giao thông, trộm cắp...không mang tính chất hình sự, tội phạm kinh tế).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định quy định điều kiện làm đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân không có tiền án, tiền sự theo quy định của pháp luật. Theo đó, không phân biệt cá nhân hay tổ chức có tiền án, tiền sự, không phân biệt lý do tiền án tiền sự. Đối với trường hợp vi phạm luật giao thông,.. không mang tính chất hình sự thì không phải là tiền án, tiền sự nên vẫn đủ điều kiện làm đại lý xổ số.

7.5. **XSKT Cà Mau** đề nghị tại điểm d, khoản 3 Điều 10 bổ sung thêm "Cháu ruột".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại điểm đ Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp quy định: "cháu ruột" không phải là người có liên quan. Do đó, đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, không bổ sung vào dự thảo Nghị định.

7.6. **XSKT Cà Mau** đề nghị tại khoản 5 Điều 10 cần quy định rõ hơn trong trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng đề nghị làm đại lý xổ số vượt quá nhu cầu phải tổ chức đấu thầu (các tiêu chí để đấu thầu).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng, việc lựa chọn đại lý xổ số phải đảm bảo công khai minh bạch, phù hợp với hệ thống mạng lưới phân phối vé xổ số của công ty. Việc đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật đấu thầu, không quy định lại tại dự thảo Nghị định này.

7.7. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm d khoản 3 và điểm a khoản 4: "..các phòng, ban nghiệp vụ *và tương đương* của doanh nghiệp"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Quy định này tại dự thảo Nghị định đã bao quát hết các trường hợp này.

7.8. **Vietlott** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 10 như sau: "tổ chức *tham gia hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số*"; "Đại lý xổ số có trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán thông tin của các tổ chức, cá nhân ký hợp đồng tiêu thụ vé xổ số điện toán để phục vụ công tác quản lý thuế".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.9. **Vietlott** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau: "a) Không phải là tổ chức kinh tế *được góp vốn (từ 05% vốn điều lệ trở lên) từ* Chủ

tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực; các tổ chức cùng *tham gia hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số* (nếu có); b) Không phải là tổ chức kinh tế được góp vốn (từ 05% vốn điều lệ trở lên) từ *vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của các cá nhân nêu tại Điểm a Khoản này*".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 4 Điều 17 dự thảo Nghị định.

7.10. **Vietlott** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau: "Căn cứ các điều kiện quy định tại Điều này, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện làm đại lý xổ số. Việc lựa chọn đại lý xổ số phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và khách quan. *Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải* lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, có mạng lưới đáp ứng được yêu cầu phân phối vé có mức chi phí hoa hồng đại lý *tuân thủ quy định pháp luật* để làm đại lý xổ số"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại Khoản 5 Điều 17 dự thảo Nghị định.

8. Về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số (Điều 18)

8.1. **Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Hòa Bình, XSKT HCM** đề nghị bỏ khoản 1 Điều 11 và sửa khoản 3 Điều 11 thành khoản 1 Điều 11.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định quy định theo hướng, đại lý phải thanh toán tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số, trong thời hạn tối đa là 07 ngày, kể từ ngày xác định vé xổ số đã được bán (số tiền bán vé xổ số đại lý phải thanh toán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số).

8.2. **XSKT Bạc Liêu** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11 như sau: "*Trường hợp* doanh nghiệp kinh doanh xổ số *cho đại lý nợ tiền bán vé xổ số thì doanh nghiệp kinh doanh xổ số* áp dụng các biện pháp *sau đây* để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 dự thảo Nghị định.

8.3. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 11 như sau: "Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán *hoặc có hình thức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với giá trị vé xổ số nhận bán* cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện quy định về thanh toán tiền bán vé xổ số tại dự thảo Nghị định. Cụ thể: Đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho đại lý xổ số chậm thanh toán tiền bán vé xổ số thì doanh nghiệp quyết định cụ thể thời gian và số tiền cho phép chậm thanh toán và phải đảm bảo nguyên tắc: thời gian chậm thanh toán tối đa của đại lý xổ số không được vượt quá 07 ngày kể từ ngày vé xổ số được phát hành; doanh nghiệp xổ số phải yêu cầu đại lý xổ số áp dụng một hoặc một số các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, gồm: (i) cầm cố tài sản, (ii) thế chấp tài sản, (iii) đặt cọc, (iv) ký quỹ, (v) bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thương mại. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quản lý tiền chậm thanh toán vé xổ số theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

9. Về tổ chức xác định kết quả trúng thưởng (Điều 24)

9.1. **XSKT HCM** đề nghị bổ sung 1 khoản theo Điều 15 của NĐ78/2012/NĐ-CP: "4. Thời gian quay số mở thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định nhưng không được chậm hơn khung thời gian quay số mở thưởng do BTC quy định cho các khu vực"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định.

9.2. **XSKT Hà Giang, XSKT Ninh Bình, XSKT Lào Cai** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 12 như sau: "Kết quả quay số mở thưởng phải có sự giám sát và xác nhận của Hội đồng giám sát **xổ số** ~~quay số mở thưởng~~"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 24 dự thảo Nghị định.

10. Về thực hiện trả thưởng (Điều 26)

10.1. **Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Phú Yên, XSKT HCM, XSKT Gia Lai, XSKT Bình Thuận** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau: "3. Thời hạn trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đối với khách hàng tối đa là 30 ngày, kể từ ngày ..."; đề nghị ghi rõ thời gian được tính là 60 ngày làm việc hay 60 ngày kể cả ngày nghỉ, lễ...

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Nội dung này đã được báo cáo cụ thể tại mục 10.1 Phụ lục II Báo cáo này.

10.2. **XSKT Bạc Liêu** đề nghị quy định rõ đối với trường hợp ngày thứ 60 (khách hàng đến lĩnh thưởng) rơi vào các ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, nghỉ hàng tuần theo quy định.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định đã quy định doanh nghiệp phải xây dựng Thể lệ tham gia dự thưởng và công bố công khai cho khách hàng, theo đó đối với quy định về trường hợp ngày thứ 60 rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ,.. doanh nghiệp sẽ quy định cụ thể tại Thể lệ tham gia dự thưởng.

10.3. **XSKT Cà Mau** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau: "...kể từ ngày xác định kết quả trúng thưởng" thành "*...kể từ ngày doanh nghiệp đã quay số mở thưởng...*"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 26 dự thảo Nghị định.

10.4. **Vietlott** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 13 như sau: "Người trúng thưởng xổ số có thể được lĩnh thưởng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản hoặc *bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khác theo quy định của pháp luật*", để đảm bảo có thể cập nhật được các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt mới theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định.

10.5. **XSKT Lai Châu** đề nghị bổ sung giảm trừ trường hợp vé trúng thưởng đang trong thời gian xác minh hoặc giải quyết tranh chấp.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 26 dự thảo Nghị định.

11. Về thời gian phát hành vé xổ số (Điều 13)

11.1. Hội đồng XSKT miền Trung đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 14 như sau: "1. Vé xổ số được phát hành hàng ngày hoặc theo lịch mở thưởng của Bộ Tài chính (trừ các trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền) và thông báo của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

11.2. XSKT Sóc Trăng đề nghị sửa đổi, bổ sung "Trường hợp không tổ chức phát hành **vé** xổ số.."

11.3. Vietlott đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 14 như sau: "Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải kết thúc việc phát hành vé xổ số chậm nhất là 15

phút trước thời điểm bắt đầu thực hiện quay số mở thưởng theo quy định của Bộ Tài chính áp dụng đối với sản phẩm xổ số *quay số sau khi phát hành. Riêng đối với sản phẩm xổ số quay số nhanh, doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải kết thúc việc phát hành vé xổ số trước thời điểm bắt đầu thực hiện quay số mở thưởng*", để đảm bảo phù hợp với sản phẩm xổ số tự chọn số quay số nhanh và sản phẩm quay số trước như xổ số cào, bóc.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Kế thừa quy định của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP dự thảo Nghị định quy định lịch quay số mở thưởng để phát hành vé do Bộ Tài chính hướng dẫn.

12. Điều kiện vé xổ số trúng thưởng (Điều 27)

12.1. **XSKT Long An** đề nghị định nghĩa hoặc phân biệt vé xổ số truyền thống với chứng chỉ nêu tại khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 15.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Dự thảo Nghị định quy định vé xổ có hai loại là chứng chỉ và dữ liệu điện tử; Đối với sản phẩm xổ số truyền thống thủ công thì chỉ có vé dưới dạng chứng chỉ. Quy định này nhằm để phân biệt vé xổ số phát hành dưới dạng dữ liệu điện tử (xổ số điện toán) với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ.

12.2. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 15 như sau: "Vé xổ số lĩnh thưởng của khách hàng tham gia dự thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chắp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn **trả thưởng** ~~lĩnh thưởng~~ theo quy định".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 27 dự thảo Nghị định.

12.3. **XSKT Bình Thuận** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 1 Điều 15 như sau: "...vé xổ số trung thường bị rách rời, *bị cháy xem, thấm ướt...do quá trình lưu thông trên thị trường*... nhưng vẫn còn đủ căn cứ ..."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đề nghị quy định như dự thảo Nghị định, ý kiến của Công ty XSKT Bình Thuận sẽ được hướng dẫn ở Thông tư.

12.4. **XSKT Lai Châu** đề nghị bổ sung trường hợp vé Xổ số lô tô tự chọn số thủ công sửa chữa số dự thưởng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đề nghị quy định như dự thảo Nghị định do vé xổ số lô tô sửa chữa số dự thưởng thuộc trường hợp không đủ điều kiện lĩnh thưởng (gian lận).

13. Về người quay số mở thưởng (Điều 22)

Vietlott đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm a,b khoản 2 Điều 16 như sau: *Có chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng hoặc các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp để xác minh thông tin; Có cam kết* không phải là người có tiền án, tiền sự, hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố hình sự và hoàn toàn chịu trách nhiệm về *cam kết này.*

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại dự thảo Nghị định đã quy định người quay số mở thưởng do doanh nghiệp kinh doanh xổ số lựa chọn đáp ứng các điều kiện: là người trong độ tuổi lao động, có lai lịch rõ ràng, được cơ quan trực tiếp quản lý hoặc chính quyền phường, xã các nhận. Quy định trên đã đảm bảo xác nhận nhân thân của người quay số mở thưởng. Do đó ý kiến của Vietlott đã được thể hiện.

14. Về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền (Điều 30)

14.1. **Hội đồng XSKT miền Trung, XSKT Phú Yên** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 17 như sau: "1. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền ...(bỏ cụm từ quy định nội bộ về tài trợ khủng bộ và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt); Bỏ nội dung khoản 4 Điều 17.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo, giải trình tại mục 14.1 Phụ lục II Báo cáo này.

14.2. **XSKT Cần Thơ** đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro về phòng chống rửa tiền và thời điểm nộp báo cáo đánh giá cho các cơ quan có thẩm quyền.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Pháp luật phòng chống rửa tiền đã có quy định về đánh giá mức độ rủi ro và việc báo cáo đánh giá. Do đó, việc đánh giá mức độ rủi ro và nộp báo cáo đánh giá thực hiện theo quy định của pháp luật phòng chống rửa tiền, không cần quy định lại tại dự thảo Nghị định.

14.3. **Vietlott** đề xuất điều chỉnh thành: "Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Sở Tài chính, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan thuế trực tiếp quản lý tại địa phương *nơi doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trụ sở chính*"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Do pháp luật phòng chống rửa tiền đã có quy định về việc nộp báo cáo đánh giá. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ không cần quy định lại việc nộp báo cáo đánh giá đến các cơ quan quản lý nhà nước tại dự thảo Nghị định.

15. Về chế độ tài chính (Điều 38)

XSKT Thừa Thiên Thuế đề nghị tại khoản 3 Điều 20 sửa lại chế độ tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Do đó, việc dẫn chiếu chế độ tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số đến Nghị định số 122/2017/NĐ-CP là phù hợp. Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

17. Về kiểm toán, công khai báo cáo tài chính (Điều 40)

XSKT Bình Thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 22 như sau: "~~Sau khi kết thúc năm tài chính~~, doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện công bố báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định

18. Về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 32)

18.1. **XSKT Thừa Thiên Thuế** đề nghị giữ lại các nội dung chủ yếu như Nghị định 30/2007, do các nội dung về địa chỉ doanh nghiệp, Đại diện pháp luật của doanh nghiệp thường xuyên thay đổi

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Do kinh doanh xổ số là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cần sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp tổ chức kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Do đó, khi thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phải thực hiện điều chỉnh. Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

18.3. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 23 như sau: "*Người* đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 32 dự thảo Nghị định.

18.4. **XSKT Gia Lai** đề nghị tại Điểm b khoản 3 Điều 23 sửa từ "Đại diện pháp luật của doanh nghiệp" thành "Chủ sở hữu của doanh nghiệp"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đề nghị quy định như dự thảo Nghị định do Giấy chứng nhận đủ ĐKKD cấp cho doanh nghiệp.

18.5. **Vietlott** đề nghị bỏ điểm e Khoản 2 Điều 23 do mẫu tại Phụ lục số 01 không có quy định về thời hạn và Dự thảo không quy định về thủ tục gia hạn

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số; Trường hợp giữ điều khoản về thời hạn, đề xuất bổ sung quy định về gia hạn "Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số" trong Dự thảo.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện quy định là hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ ĐKKD xổ số tại Điều 32 dự thảo Nghị định.

19. Về hồ sơ, thời hạn đề nghị cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 34)

Hội đồng XSKT miền Trung đề nghị bỏ cụm từ "thời hạn"; bỏ nội dung khoản 2, khoản 6 do Điều 26 của dự thảo đã có nội dung này.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại Điều 33, 35 dự thảo Nghị định.

20. Về thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 36)

20.1. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 25 như sau: "b) Nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh **xổ số** cho Bộ Tài chính"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 3 Điều 36 dự thảo Nghị định.

20.2. **Vietlott** đề xuất xem xét lại việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số trong trường hợp bị xử phạt tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số, do theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.

21. Về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (Điều 33, 34, 35)

Hội đồng XSKT miền Trung đề nghị bổ sung cụm từ "thời hạn"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 dự thảo Nghị định.

22. Về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý (Điều 37)

22.1. XSKT Lào Cai, XSKT Sóc Trăng, XSKT HCM, XSKT Ninh Bình, XSKT Hà Nam đề nghị bổ sung cụm từ Giám đốc vào sau (Tổng giám đốc).

22.2. XSKT Hưng Yên đề nghị bổ sung chức danh Kiểm soát viên (Ban kiểm soát)

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 37 theo hướng mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

23. Về công bố, cung cấp thông tin (Điều 41)

23.1. **XSKT Sóc Trăng** đề nghị bổ sung "Và tại các điểm phát hành **vé** xổ số ..."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 41 dự thảo Nghị định.

23.2. XSKT Long An đề nghị bỏ điểm đ khoản 1 Điều 28 vì bảo mật thông tin về người trúng thưởng

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

23.3. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 28: "b) Thể lệ quay số mở thưởng *xổ số*".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định.

24. Về trách nhiệm của Bộ Tài chính (Điều 46)

24.1. **XSKT Cà Mau** đề nghị nghị sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 31: "Hướng dẫn các nội dung quy định tại ...khoản 6 Điều 10..."

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định.

24.2. **XSKT Tuyên Quang** đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 9: Hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế tại nơi phát sinh doanh thu theo địa giới hành chính là huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Pháp luật về thuế đã có quy định đầy đủ và hướng dẫn cụ thể về thuế đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ không quy định lại tại dự thảo Nghị định này.

25. Về trách nhiệm của Bộ Công an (Điều 47)

XSKT Tuyên Quang đề nghị bổ sung trách nhiệm Bộ CA: Tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống và xử lý các hoạt động kinh doanh xổ số trái phép, làm giả vé xổ số để tham gia dự thưởng và lĩnh thưởng, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 47 dự thảo Nghị định.

26. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 45)

26.1. **XSKT Yên Bái** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 34 như sau: "Thực hiện việc quản lý nhà nước về kinh doanh xổ số trên địa bàn. *Chỉ đạo và hướng dẫn các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xổ số trên địa bàn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế tại nơi phát sinh doanh thu theo địa giới hành chính huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh"*

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Pháp luật thuế đã quy định cụ thể về thực hiện nghĩa vụ thuế, doanh nghiệp kinh doanh xổ số căn cứ pháp luật thuế để thực hiện. Do đó, Bộ tài chính trình Chính phủ quy định như dự thảo Nghị định.

26.3. **XSKT Quảng Ninh** đề nghị bổ sung khoản 4: "4. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống các hoạt động kinh doanh xổ số trái phép"

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 4 Điều 45 dự thảo Nghị định.

26.4. **XSKT Bình Thuận** đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 34 như sau: "Thực hiện quyền và nghĩa vụ *Cơ quan đại diện* chủ sở hữu đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập theo quy định của pháp luật".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 1 Điều 45 dự thảo Nghị định.

27. Về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số (Điều 44)

XSKT Quảng Ninh đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 35 như sau: "Tổ chức kinh doanh *xổ số* theo đúng thể lệ công bố với khách hàng".

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu hoàn chỉnh tại khoản 2 Điều 44 dự thảo Nghị định.

PHỤ LỤC 4

Ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan tại Cổng thông tin điện tử Chính phủ

1. Nhóm vấn đề liên quan đại lý xổ số

1.1. **Bạn đọc Quang (tỉnh Thanh Hóa đề** nghị cấm việc mời chào, ép mua xổ số nhất là dùng người già, trẻ em; Cường **(Ninh Bình), Lê Thảo Hương, (Hà Nội), Khánh Ngọc (Bình Định)** đề nghị cấm trẻ em bán dạo xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại khoảm 1 Điều 17 dự thảo Nghị định, đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân thực hiện ký hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để thực hiện tiêu thụ vé và trả thưởng cho khách hàng khi trúng thưởng. Như vậy, chỉ tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với Công ty mới được phân phối vé. Trường hợp người già, trẻ em bán dạo xổ số không phải là đối tượng công ty ký hợp đồng mà do tự phát nên sẽ được điều chỉnh tại Luật trẻ em, Luật lao động.

1.2. **Bạn đọc Nam (Bắc Ninh), Lê Thảo Hương, (Hà Nội)** đề nghị giảm tỷ lệ hoa hồng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 3 Thông tư số 138/2017/TT-BTC hướng dẫn NĐ số 122/2017/NĐ-CP, mức chi hoa hồng đại lý do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định, đảm bảo nguyên tắc tối đa không quá 15% doanh thu có thuế. Như vậy, tại Nghị định chỉ quy định mức hoa hồng tối đa, doanh nghiệp tự quyết định căn cứ vào mô hình kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp. Thực tế triển khai vừa qua, quy định này phù hợp với sản phẩm xổ số thủ công do thực hiện bán qua hệ thống đại lý phải tổ chức nhiều cấp từ đại lý cấp 1 đến đại lý cấp 2, cấp 3, người bán lẻ.

1.3. **Lê Báu (Hà Nội)** đề nghị bổ sung điều kiện đại lý xổ số là tổ chức theo hướng, đại lý có nhiều hơn 1 điểm kinh doanh thì địa điểm này phải đăng ký với Sở KHĐT nơi đặt trụ sở chính; **Đỗ Cường (Hà Nội)** đề nghị bổ sung quy định địa điểm kinh doanh của đại lý phải đăng ký địa điểm kinh doanh với Sở KHĐT. **Đỗ Cường (Hà Nội)** đề nghị các Công ty xổ số phải ký hợp đồng với đại lý là hộ kinh doanh cá thể hoặc pháp nhân có mặt bằng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Việc đăng ký địa điểm kinh doanh với cơ quan quản lý của tổ chức, cá nhân khi tổ chức kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về không quy định các nội dung đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

1.4. **Bạn đọc Huệ Đông (Hà Nội)** đề nghị không cho pháp nhân đăng ký làm đại lý xổ số, **Tùng Lâm (Hà Nội)** đề nghị chỉ cho cá nhân làm đại lý.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp được kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm, do đó, việc không cho phép pháp nhân ký hợp đồng đại lý xổ số là không phù hợp quy định của pháp luật doanh nghiệp. Quy định hiện hành cho phép cả tổ chức và cá nhân được đăng ký làm đại lý xổ số. Quy định này triển khai không có vướng mắc, do đó đề nghị giữ như quy định hiện hành.

1.5. **Nam Hải (TP.HCM), Quang (Lâm Đồng); Hiệp (TP.HCM), Minh Hải (Đà Nẵng); Dĩnh (Kon Tum), Khanh, Lâm Hải (TP.HCM)** đề nghị quy định Công ty XSKT phải ký hợp đồng với đại lý bán dạo.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định đã quy định đại lý xổ số là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với doanh nghiệp kinh doanh xổ số để tiêu thụ vé xổ số. Do đó, ý kiến trên đã được thể hiện.

1.6. **Huy Thân (Hà Nội)** đề nghị bổ sung quy định về việc phát hành qua internet thì Công ty phải trực tiếp phân phối mà không được chọn đại lý.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Việc phân phối qua internet chỉ là 1 trong các phương thức phân phối xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số, chỉ doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán được thực hiện phương thức này. Tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định người tham gia dự thưởng xổ số điện toán thông qua thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, Internet phải có tài khoản tham gia dự thưởng được đăng ký tại doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán để tham gia dự thưởng. Do đó, ý kiến nêu trên đã được thể hiện.

1.7. **Đỗ Cường (Hà Nội)** đề nghị làm rõ việc bảo đảm hợp đồng đại lý cũng như cấp đại lý, đề nghị quy định rõ công ty xổ số không được nhận bảo đảm thực hiện hợp đồng ở dạng bảo lãnh ngân hàng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại Điều 292 Bộ Luật dân sự quy định bảo lãnh là một trong các hình thức bảo đảm nghĩa vụ. Do đó, tại dự thảo Nghị định quy định một trong các hình thức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán là bảo lãnh của ngân hàng thương mại là phù hợp. Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.

1.8. **Toàn (Nghệ An), Lê Thị Hoa (Hà Nội)** đề nghị không cho đại lý nợ tiền bán vé xổ số; **Phạm Thanh (Lào Cai), Trần Cường (Hà Nội)** đề nghị bỏ kỳ hạn nợ.**Trần Thanh (Hà Nội)** đề nghị siết chặt chính sách hoa hồng, kỳ hạn nợ.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu một phần ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho đại lý xổ số chậm thanh toán tiền bán vé xổ số thì doanh nghiệp quyết định cụ thể thời gian và số tiền cho phép chậm thanh toán và phải đảm bảo nguyên tắc: thời gian chậm thanh toán tối đa của đại lý xổ số không được vượt quá 07 ngày kể từ ngày vé xổ số được phát hành; doanh nghiệp xổ số phải yêu cầu đại lý xổ số áp dụng một hoặc một số các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật, gồm: (i) cầm cố tài sản, (ii) thế chấp tài sản, (iii) đặt cọc, (iv) ký quỹ, (v) bảo lãnh thanh toán của ngân hàng thương mại. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quản lý tiền chậm thanh toán vé xổ số theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

1.9. **Huệ Đông (Hà Nội), Tùng Lâm (Hà Nội), Thành Trung (Hà Nội), Phạm Thủy (Hà Nội)** đề nghị bỏ điểm 10.2.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.

2. Nhóm nội dung về tỷ lệ trả thưởng

2.1. **Cao Cường (Ninh Bình), Lê Thảo Hương, (Hà Nội)** đề xuất giảm hoa hồng, tăng tỷ lệ trả thưởng, để sản phẩm xổ số có thể cạnh tranh với các sản phẩm lô đề. **Thanh Hà (Hà Nội)** đề xuất tăng tỷ lệ trả thưởng hấp dẫn người chơi, **Nguyễn Thành Nam (Hà Nội), Sơn Tùng (Cà Mau); Nguyễn Ngọc Kim (Hà Nội)** đề nghị tăng tỷ lệ trả thưởng cao hơn hoặc bằng lô đề.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP của Chính phủ, mức chi hoa hồng đại lý do doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định, đảm bảo nguyên tắc tối đa không quá 15% doanh thu có thuế. Như vậy, tại Nghị định chỉ quy định mức hoa hồng tối đa, doanh nghiệp tự quyết định phù hợp mô hình kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

Trên thực tế triển khai, quy định này phù hợp với sản phẩm xổ số thủ công do thực hiện bán qua hệ thống đại lý phải tổ chức nhiều cấp từ đại lý cấp 1 đến đại lý cấp 2, cấp 3, người bán lẻ nên quy định về hoa hồng đại lý như trên là phù hợp, đảm bảo thu nhập cho đại lý tham gia bán xổ số.

2.2. **Việt Anh (Hà Nội)** đề nghị bổ sung định nghĩa tỷ lệ trả thưởng kế hoạch.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đối với nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo, giải trình cụ thể tại mục 2.2 Phụ lục III Báo cáo này.

3. Nhóm nội dung về sản phẩm

3.1. **Việt Anh (Hà Nội)** đề nghị xem lại định nghĩa sản phẩm xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại Điều 5 dự thảo Nghị định.

3.2. **Lê Thảo Hương (Hà Nội), Minh Sơn (Hà Nội)** đề nghị cho phép xổ số cào trên điện thoại, máy tính. **Lê Thùy Trang, (Hà Nội)** đề nghị bổ sung nhiều sản phẩm xổ số mới, đề đa dạng hóa hình thức giải trí:

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến bổ sung thêm sản phẩm cào, bóc trực tuyến tại khoản 6, khoản 7 Điều 2 dự thảo Nghị định.

4. Nội dung về thời gian mở thưởng:

Bạn đọc Nam Hải (TP.HCM) đề nghị quy định giờ quay số mở thưởng phải thống nhất.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tiếp thu ý kiến, hoàn thiện tại khoản 3 Điều 24 dự thảo Nghị định.

5. Nhóm nội dung về phân phối vé xổ số

5.1. Văn Ngàn (Hà Nội) đề nghị không nên cấm mua hộ vé xổ số

5.2. **Đình Tiến (Hà Nội)** có ý kiến việc cấm mua vé hộ gây bất tiện cho người có nhu cầu chính đáng nhờ mua hộ vé,

5.3. **Đức Sinh (Hà Nội)** góp ý pháp luật không cấm nhờ nhau mua hàng hóa (vé số)

5.4. **Văn Khanh (TP.HCM), Nguyễn Hân (Hà Nội)** phản đối dự thảo cấm mua hộ, **Huyền Trang Hưng Yên, Nguyễn Hân (Hà Nội), Chu Cường (Hà Nội), Văn Kiệt (Hà Nội), Văn Đức (Hà Nội), Duy Huy (Hà Nội), Thị Phượng (Hà Nội), Văn Hiệp (Hà Nội), Danh Hoàn (Hà Nội), Nguyễn Diễm (Thái Bình)** phản ánh hiện đang kinh doanh vietlott, việc cấm mua hộ ảnh hưởng đến kinh doanh.

5.5. **Minh Hải (Đà Nẵng), Anh Tiến (Đà Nẵng)** có ý kiến bán dạo không vi phạm pháp luật.

5.6. **Bá Dĩnh (Kon Tum)** đề nghị xem xét lại quy định cấm bán dạo,

5.7. **Văn Khanh (TP.HCM), Huyền Trang (Hưng Yên)** có ý kiến pháp luật không cấm bán vé dạo.

5.8. **Huyền (Hà Nội) phản ánh** có ý kiến có nhiều quảng cáo bán vé online mà giờ mới đặt vấn đề sửa hành vi bị cấm.

5.9. **Lê Báu (Hà Nội)** đề nghị thừa nhận bán xổ số online là hoạt động đại lý bán số online chưa được phép và cao hơn mệnh giá. Chỉ đạo Vietlott cung cấp danh sách đại lý điểm bán hàng kinh doanh xổ số vietlott online trên các trang

momo, viettelpay, các ứng dụng luckybest, lucky lott..., thực hiện phạt vi phạm hành chính, truy thu lợi nhuận...

5.10. **Quốc Khang (Hà Nội)** có ý kiến Nghị định chưa nêu rõ hành vi mua bán xổ số trên internet phải xin phép ai.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Đối với nhóm nội dung này, Bộ Tài chính đã báo cáo, giải trình cụ thể tại mục 2.4 Phụ lục I Báo cáo này.

6. Nhóm nội dung tham gia chung:

6.1. **Ngọc Hải (Hà Nội)** đề nghị làm rõ việc cho phép nước ngoài hợp tác kinh doanh xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Luật doanh nghiệp đã có quy định về hợp tác kinh doanh. Ngoài ra, doanh nghiệp kinh doanh xổ số là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% do đó, việc đầu tư kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp, không quy định lại tại dự thảo Nghị định này.

6.2. **Trần Thanh (Hà Nội)** đề nghị ban hành luật kinh doanh xổ số; tái cơ cấu hệ thống các công ty xổ số; không coi người bán vé số dạo là người nghèo vì thu nhập trung bình từ 10-15 triệu đồng/tháng. **Nam Hải (TP.HCM)** đề nghị nhập toàn bộ công ty XSKT thành 1 Công ty.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Hiện trên thị trường có 64 doanh nghiệp nhà nước gồm 63 Công ty xổ số kiến thiết tại 63 tỉnh, thành phố và Công ty XSĐT, hoạt động kinh doanh của các công ty ổn định và phát triển, số thu từ kinh doanh xổ số được sử dụng để phục vụ công tác an sinh xã hội, giáo dục y tế tại địa phương. Việc cơ cấu lại thị trường xổ số và xây dựng Luật kinh doanh xổ số là một định hướng, giải pháp tại Chiến lược tài chính đến năm 2030 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022. Theo đó, Bộ Tài chính sẽ phối hợp các Bộ, ngành, báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các giải pháp theo lộ trình.

6.3. **Lê Thảo Hương (Hà Nội); Đặng Anh Nam (Hà Nội), Lê Hữu Nhân (Hà Nội); Trang Trần (Lai Châu)** đề nghị nên có quy định về góp tiền mua chung vé xổ số.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại khoản 3 Điều 44 dự thảo Nghị định đã quy định doanh nghiệp kinh doanh xổ số có trách nhiệm thanh toán đầy đủ giá trị các giải thưởng cho khách hàng trúng thưởng. Như vậy, khi trúng thưởng khách hàng sẽ được nhận thưởng đầy đủ, việc góp tiền mua chung vé xổ số thực hiện theo pháp luật dân sự.

7.4. **Ngọc Hải (Hà Nội)** có ý kiến cần điều chỉnh một số quy định khác để đưa Vietlott vào khuôn khổ tương quan khác so với công ty XSKT.

Tại dự thảo Nghị định đã có các quy định cụ thể đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán, từ cấp phép kinh doanh đến tổ chức hoạt động (sản phẩm được phép kinh doanh, loại hình, phương thức phân phối vé, trả thưởng...), cơ chế tài chính, kế toán, kiểm toán. Do đó, ý kiến trên đã được thể hiện./.

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số

(Kèm theo Công văn số 13075/BTC-TCNH ngày 09/12/2022 của Bộ Tài chính)

Triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số như sau:

I. Mục đích, yêu cầu, phạm vi rà soát và phương pháp rà soát

1. Mục đích

Phát hiện các quy định pháp luật có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các nội dung đề xuất trong dự thảo Nghị định, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch và khả thi của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung rà soát theo quy định.

- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Phương pháp rà soát

Phương pháp chủ yếu là xem xét, phân tích, đối chiếu nội dung quy định trong dự thảo Nghị định và các văn bản pháp luật có liên quan đến các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định để xác định các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật.

4. Phạm vi rà soát

Phạm vi rà soát là các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực, các văn bản chỉ đạo liên quan đến các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định, bao gồm:

4.1. Các luật có liên quan

- Luật đầu tư;

- Luật doanh nghiệp;

- Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp;

- Luật phòng, chống rửa tiền;

- Luật phòng, chống khủng bố;

4.2. Các Nghị định có liên quan

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số;

- Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số.

- Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

- Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

II. Kết quả rà soát

Trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số, về cơ bản các nội dung mới tại dự thảo Nghị định đã phù hợp các quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau:

1. Quy định về nguyên tắc kinh doanh xổ số

- Tại Luật đầu tư quy định, kinh doanh xổ số là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (khoản 2 Điều 7 và Phụ lục số 4); điều kiện đầu tư được áp dụng theo các hình thức giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, chấp thuận (khoản 6 Điều 7).

- Do đó, việc quy định nguyên tắc kinh doanh xổ số tại dự thảo Nghị định về việc kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Chỉ có doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số mới được phép tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Quy định về quy trình, thủ tục cấp phép Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định, nghiêm cấm quy định thủ tục hành chính trong Thông tư của Bộ trưởng.

- Hiện các thủ tục hành chính đối với hoạt động kinh doanh xổ số đang được quy định tại các Thông tư hướng dẫn (Thông tư số 75/2013/TT-BTC và Thông tư số 36/2019/TT-BTC) là chưa phù hợp quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

- Tại dự thảo Nghị định đã nâng các quy định quy trình, thủ tục đối với các nhóm thủ tục hành chính từ các Thông tư hướng dẫn lên quy định tại Nghị định, cụ thể:

(i) Nhóm thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số (kế thừa Nghị định số 03/2007/NĐ-CP và nâng từ Thông tư số 75/2013/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 30/2007/NĐ-CP);

(ii) Chấp thuận sản phẩm xổ số điện toán (nâng từ Thông tư số 36/2019/TT-BTC).

Như vậy, quy định tại dự thảo Nghị định đã phù hợp quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố

- Theo quy định Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố và Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền, doanh nghiệp xổ số thuộc đối tượng điều chỉnh của các Luật này; quy định về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt.

- Tại dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt là phù hợp quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố và tài trợ vũ khí hàng loạt.

4. Quy định về đại lý xổ số

- Tại Luật doanh nghiệp quy định về người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột...

- Tại dự thảo Nghị định quy định điều kiện đối với: *(i) Điều kiện đối với cá nhân làm đại lý xổ số:* không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực; các tổ chức cùng tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán (nếu có); (ii) *điều kiện đối với tổ chức làm đại lý xổ số:* Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của Chủ tịch, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đó hoặc doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động trong cùng địa bàn khu vực; các tổ chức cùng tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp kinh doanh xổ số điện toán (nếu có); Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp từ vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của các cá nhân nêu trên.

Quy định nêu trên tại dự thảo Nghị định là phù hợp quy định của Luật doanh nghiệp, nhằm đảm bảo hạn chế tiêu cực, tham nhũng.

5. Về thanh toán tiền bán vé xổ số

- Tại Điều 26 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định, doanh nghiệp thực hiện quản lý nợ phải thu, xây dựng, ban hành, thực hiện quy chế quản lý nợ phải thu. Quy chế quản lý nợ phải thu phải quy định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi nợ.

- Tại dự thảo Nghị định quy định đại lý xổ số khi nhận vé xổ số của doanh nghiệp kinh doanh xổ số phải thanh toán đầy đủ số tiền vé xổ số nhận bán cho doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xổ số cho đại lý xổ số nợ tiền bán vé xổ số, doanh nghiệp phải quyết định số tiền và thời gian cho đại lý nợ nhưng tối đa không được vượt quá 07 ngày kể từ ngày xác định vé xổ số đã bán. Căn cứ điều kiện thực tế, loại hình xổ số, doanh nghiệp kinh doanh xổ số quyết định cụ thể về số tiền và thời gian đại lý xổ số phải hoàn thành việc thanh toán tiền mua vé xổ số đảm bảo không vượt quá thời gian quy định tại khoản 2 Điều này. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện quản lý nợ tiền bán vé xổ số theo các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Quy định của dự thảo Nghị định nêu trên là phù hợp với Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Về mô hình doanh nghiệp

- Tại Luật doanh nghiệp quy định 05 loại hình doanh nghiệp gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và quy định cụ thể mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của các loại hình này.

- Theo đó, tại dự thảo Nghị định kế thừa quy định của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước.

III. Kết luận

Trên đây là báo cáo của Bộ Tài chính rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung quy định tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số. Về cơ bản các nội dung của dự thảo Nghị định đã phù hợp, đồng bộ thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành./.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số

Về hoàn thiện khung khổ pháp lý đối với lĩnh vực kinh doanh xổ số, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 về kinh doanh xổ số (Nghị định số 30/2007/NĐ-CP) và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP (Nghị định số 78/2012/NĐ-CP).

Qua quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP, hoạt động kinh doanh xổ số đã đạt được các kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong các năm gần đây Quốc hội đã ban hành Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó để đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành cần thiết phải sửa đổi bổ sung các Nghị định quy định về kinh doanh xổ số. Bên cạnh đó, thị trường kinh doanh xổ số ngày càng phát triển về quy mô, trên thị trường xuất hiện các hành vi vi phạm mới, do đó cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi bị nghiêm cấm, quy định về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố... để phù hợp với sự phát triển của thị trường trong giai đoạn hiện nay. Bộ Tài chính thực hiện báo cáo đánh giá tác động việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP như sau:

I. Tổng quan về những hạn chế đối với chính sách về hoạt động kinh doanh xổ số

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số nhằm xây dựng hành lang pháp lý đối với hoạt động kinh doanh này. Việc ban hành Nghị định này đã tạo căn cứ pháp lý cho doanh nghiệp tổ chức kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh, hợp pháp của người dân, tăng nguồn thu cho NSNN, góp phần giảm tệ nạn xã hội về lô đề, cờ bạc bất hợp pháp.

Triển khai thực hiện các Nghị định và các văn bản hướng dẫn nêu trên, hoạt động kinh doanh xổ số đã đạt những kết quả đáng kể sau:

(i) Về số lượng doanh nghiệp và mô hình hoạt động: Hiện nay cả nước có 64 công ty xổ số gồm 63 công ty XSKT kinh doanh các sản phẩm xổ số truyền thống hoạt động tại các địa phương do UBND tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu và Vietlott kinh doanh các sản phẩm XSĐT do Bộ Tài chính làm chủ sở hữu. Các công ty kinh doanh xổ số được hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn. Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số, công ty xổ số phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

(ii) Về loại hình xổ số, địa bàn kinh doanh và phương thức phân phối vé xổ số: Theo quy định của pháp luật, các công ty xổ số được phép kinh doanh các loại hình xổ số gồm: (i) Xổ số truyền thống; (ii) Xổ số tự chọn số (thủ công, điện toán); (iii) Xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc); (iv) Các loại hình xổ số khác theo quy định của pháp luật.

- 63 công ty XSKT kinh doanh các loại hình xổ số thủ công bao gồm: xổ số truyền thống; xổ số tự chọn số thủ công và xổ số biết kết quả ngay theo địa bàn từng khu vực thông qua hệ thống đại lý xổ số và người bán dạo. Cụ thể: (i) Khu vực miền Bắc gồm 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ Hà Giang đến Hà Tĩnh; (ii) Khu vực miền Trung gồm 14 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ Quảng Bình đến Ninh Thuận, Đắk Nông; (iii) Khu vực miền Nam gồm 21 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Phước đến Cà Mau.

- 02 công ty kinh doanh XSĐT gồm: (i) Vietlott kinh doanh XSĐT tại địa bàn 62 tỉnh, thành phố thông qua thiết bị đầu cuối và điện thoại trên cả nước; (ii) Công ty TNHH một thành viên xổ số Thủ đô có thí điểm kinh doanh sản phẩm XSĐT trong phạm vi địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 1999 đến nay. Sản phẩm XSĐT hiện đang được bán qua thiết bị đầu cuối tại các điểm bán vé.

(iii) Về doanh thu thị trường xổ số:

- Giai đoạn 2007 - 2021, doanh thu toàn thị trường đạt 982.422 tỷ đồng, mức tăng trưởng bình quân là 10,2%/năm, trong đó tập trung chủ yếu vào xổ số truyền thống. Cụ thể:

+ Doanh thu của 63 công ty XSKT đạt 955.309 tỷ đồng (bình quân 62.279 tỷ đồng/năm, mức tăng trưởng doanh thu bình quân là 9,46%/năm), trong đó chủ yếu tập trung tại khu vực miền Nam chiếm 89,1% doanh thu thị trường, khu vực miền Trung và khu vực miền Bắc lần lượt chiếm 6,4% và 4,5% doanh thu thị trường.

+ Loại hình kinh doanh XSĐT do Vietlott triển khai kinh doanh, thời gian đầu thu hút sự quan tâm lớn của người dân, tuy nhiên doanh thu của Vietlott đang có xu hướng chững lại và hiện mới chiếm thị phần rất nhỏ (2%) trong tổng quy mô thị trường.

- Trong năm 2021, doanh thu thị trường xổ số đạt 87.356 tỷ đồng (gấp gần 5 lần quy mô thị trường năm 2007), tuy nhiên có sự chênh lệch lớn về doanh thu giữa các loại hình sản phẩm xổ số. Cụ thể:

+ Doanh thu xổ số truyền thống (bao gồm cả xổ số lôtô thủ công, xổ số biết kết quả ngay) của 63 công ty XSKT là 81.994 tỷ đồng, chiếm 95,4% doanh thu toàn thị trường xổ số.

+ Doanh thu XSĐT đạt 5.362 tỷ đồng, chiếm 4,6% tổng doanh thu thị trường xổ số toàn quốc, trong đó: (i) Vietlott là 4.928 tỷ đồng, chiếm 4,4% doanh thu toàn thị trường; (ii) Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô là 227 tỷ đồng, chiếm 0,2% doanh thu xổ số toàn quốc.

Như vậy, đến năm 2021, loại hình xổ số thủ công vẫn chiếm phần lớn tỷ trọng doanh thu thị trường xổ số. Doanh thu XSĐT chỉ chiếm thị phần nhỏ do Vietlott mới đi vào hoạt động từ năm 2016.

(iv) Về nộp ngân sách nhà nước của hoạt động kinh doanh xổ số:

- Giai đoạn 2007 - 2021, số nộp NSNN toàn thị trường xổ số là 309.119 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân là 12,17%/năm, bao gồm: (i) Số nộp NSNN của 63 công ty XSKT là 303.659 tỷ đồng (tăng trưởng bình quân là 11,82%/năm), chiếm 98,3% số nộp NSNN từ xổ số cả nước; trong đó: khu vực miền Nam đóng góp 278.780 tỷ đồng (chiếm 90,1%), khu vực miền Trung và miền Bắc lần lượt là 15.698 tỷ đồng và 9.165 tỷ đồng (chiếm 5,2% và 3,1%); (ii) Số nộp NSNN của Vietlott là 6.008 tỷ đồng, chiếm 1,7% số nộp NSNN từ xổ số cả nước.

- Ngoài ra, đối tác của Vietlott là Berjaya có trách nhiệm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam 50 triệu USD (mỗi năm hỗ trợ 05 triệu USD trong vòng 10 năm), giai đoạn 2016 - 2021, Berjaya đã hỗ trợ Chính phủ Việt Nam 21 triệu USD và 207 tỷ đồng nộp vào NSNN (tương đương khoảng 777 tỷ đồng).

(v) Về tác động đến kinh tế - xã hội các địa phương:

Hoạt động kinh doanh xổ số cũng đã góp phần tạo việc làm cho khoảng gần 500.000 người thuộc các đối tượng chính sách, người nghèo thông qua việc làm đại lý bán vé xổ số, với mức thu nhập bình quân gần 4 triệu đồng/người/tháng.

Với kết quả nêu trên, thị trường xổ số thời gian vừa qua đã đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí chính đáng, lành mạnh của người dân, đồng thời góp phần tạo cơ hội việc làm cho người lao động, nhất là các đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn tham gia vào hệ thống đại lý bán vé xổ số

của các công ty XSKT truyền thống. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, thị trường xổ số đã từng bước hiện đại hóa thông qua việc đưa sản phẩm XSĐT vào kinh doanh, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm xổ số, từng bước định hướng thị trường xổ số theo hướng minh bạch, hiệu quả, hạn chế tình trạng lô đề, cờ bạc bất hợp pháp. Theo quy định tại Luật NSNN, toàn bộ số thu từ hoạt động kinh doanh xổ số là nguồn thu cho ngân sách địa phương phục vụ cho các mục tiêu nâng cao phát triển y tế, giáo dục, an sinh và phúc lợi xã hội. Nhiều trường học, bệnh viện, các công trình phúc lợi, các hoạt động an sinh xã hội được chi từ nguồn thu xổ số của các địa phương. Phần còn lại được bổ sung nguồn vốn đầu tư cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật và phê duyệt của Quốc hội trong kế hoạch ngân sách hàng năm.

Sự phát triển của hoạt động xổ số không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại các địa phương đặc biệt là vấn đề tổ chức và quản lý thị trường. Từ năm 2008 (đối với 21 tỉnh, thành phố phía Nam) và từ năm 2011 (đối với 14 tỉnh, thành của miền Trung), Bộ Tài chính đã thực hiện biện pháp giới hạn trần doanh số vé số phát hành của từng doanh nghiệp trong từng kỳ mở thưởng nhằm đảm bảo: (i) nâng cao tỷ lệ tiêu thụ vé của tất cả các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh do tỷ lệ tiêu thụ thấp; (ii) cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp xổ số; (iii) kiểm soát sự phát triển quá nóng của thị trường, đặc biệt là đối với khu vực miền Nam. Sau hơn 10 năm thực hiện biện pháp quản lý này thị trường xổ số đã có bước phát triển đột phá khi tỷ lệ tiêu thụ vé bình quân của khu vực miền Nam lên đến 90% năm 2020 và tất cả doanh nghiệp đều kinh doanh có lãi. Thị trường xổ số không bị rơi vào tình trạng phát triển quá nóng như giai đoạn trước năm 2008.

Tóm lại: Mặc dù đạt được các kết quả tích cực nêu trên, quá trình triển khai Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần thiết phải thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như Luật đầu tư năm 2020, Luật doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn và đặc thù hoạt động kinh doanh xổ số gồm:

(i) Quy định liên quan đến hành vi bị nghiêm cấm

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

- Tuy nhiên, để tăng doanh thu, lợi nhuận, vẫn có trường hợp một số công ty thực hiện in và phát hành vé vượt quá hạn mức doanh số phát hành của Bộ Tài chính (mặc dù đã có quy định về hạn mức doanh số phát hành của từng công ty, địa bàn phát hành vé của từng khu vực), hoặc các tổ chức, cá

nhân không phải là đại lý cấp 1 của các công ty XSKT khu vực miền Nam (là người ký hợp đồng trực tiếp với công ty XSKT) mang vé xổ số của các công ty khu vực miền Nam bán tại địa bàn của các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung (như Ninh Thuận, Đắk Nông, Đắk Lắk); tình trạng này đã gây lộn xộn thị trường xổ số miền Trung và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, xuất hiện trường hợp một số tổ chức, cá nhân lợi dụng pháp luật dân sự về hoạt động mua hộ vé xổ số để tổ chức kinh doanh, phân phối vé xổ số thông qua các thiết bị điện tử, viễn thông, internet ảnh hưởng đến tính công khai minh bạch của hoạt động kinh doanh xổ số. Theo đó, cần thiết phải bổ sung các hành vi này là hành vi bị nghiêm cấm để có căn cứ xử lý vi phạm.

(ii) Quy định về ban hành điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh xổ số

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số chưa quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số; quy định về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số được quy định tại Thông tư số 75/2013/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

- Theo quy định tại Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021, kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; các điều kiện về đầu tư kinh doanh được quy định tại cấp Nghị định.

- Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nghiêm cấm quy định thủ tục hành chính tại Thông tư.

Do đó, để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cần thiết phải bổ sung các nội dung quy định về điều kiện, quy trình thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số tại dự thảo Nghị định.

(iii) Quy định về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

- Công ty XSKT hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 78/2012/NĐ-CP cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các kiểm soát viên hoặc Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các kiểm soát viên.

- Theo quy định tại Điều 90 Luật Doanh nghiệp 2020, đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định, Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp mình nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

- Hoạt động kinh doanh xổ số thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, do đó cần quy định về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức cho phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật hiện nay.

(iv) Về thời gian lĩnh thưởng của vé xổ số trúng thưởng, hoàn trả vé do sự cố kỹ thuật và nguyên nhân khách quan

- Thời gian qua khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại các địa phương, một số doanh nghiệp xổ số phải tạm dừng kinh doanh tại địa bàn để thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định của UBND các tỉnh, thành phố. Đối với những vé xổ số trúng thưởng của các kỳ quay số mở thưởng trước khi thực hiện giãn cách xã hội, người trúng thưởng không thể đến lĩnh thưởng và doanh nghiệp kinh doanh xổ số không thể trả thưởng cho khách hàng theo đúng thời hạn quy định.

- Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, cần thiết phải bổ sung quy định về các trường hợp khách quan, bất khả kháng tại dự thảo Nghị định như (i) thời hạn trả thưởng đối với vé xổ số trúng thưởng trong thời gian giãn cách xã hội; (ii) hoàn trả tiền mua vé cho khách hàng đã mua vé nhưng không được tham gia dự thưởng do lịch mở thưởng bị hủy bỏ để có căn cứ triển khai thực hiện.

(v) Về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền)

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số chưa có quy định về công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt. Theo đó, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số căn cứ quy định của pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt để thực hiện. Trong khi đó lĩnh vực trò chơi có thưởng thuộc nhóm có nguy cơ cao về các vi phạm liên quan đến phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt, do đó cần thiết phải có khung pháp lý để quản lý giám sát. Bên cạnh đó, kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, các giải thưởng xổ số có giá trị rất lớn bằng tiền mặt, do đó nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ dễ bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền thông qua việc mua các vé xổ số trúng thưởng từ người trúng thưởng.

- Theo quy định tại Điều 39 của Luật phòng, chống rửa tiền số

07/2012/QH13 ngày 18/6/2012, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Do đó, cần thiết phải bổ sung quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt tại dự thảo Nghị định.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và để hoàn thiện khung pháp lý để quản lý chặt chẽ đối với hoạt động kinh doanh này, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số. Việc xây dựng Nghị định tuân thủ các nguyên tắc sau:

- *Thứ nhất*, tiếp tục kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số.

- *Thứ hai*, tuân thủ các quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về khung pháp lý.

- *Thứ ba*, sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định để phù hợp với sự phát triển của hoạt động kinh doanh xổ số trong giai đoạn hiện nay, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của nhà nước.

II. Đánh giá tác động của chính sách

Ngoài việc kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số, Bộ Tài chính đánh giá tác động đối với các chính sách mới thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số, cụ thể:

1. Chính sách về thủ tục hành chính cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1.1. Vấn đề bất cập

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật đầu tư), điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề quy định tại khoản 2 điều này được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật đầu tư, danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh tại phụ lục số 04 của Luật đầu tư, kinh doanh xổ số thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số chưa quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy

chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số mà giao cho Bộ Tài chính thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số. Theo đó, hiện nay trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số đang được quy định tại Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số là chưa phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, cần thiết phải thay thế cho phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nghiêm cấm quy định thủ tục hành chính tại Thông tư.

1.2. Giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đề xuất nâng các thủ tục cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số và bổ sung các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính (mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh...) đang được quy định tại các Thông tư số 75/2013/TT-BTC lên quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định thay thế để phù hợp quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, thống nhất văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện.

c) Đánh giá tác động:

- *Giải pháp 1:* Trường hợp giữ nguyên Nghị định như Giải pháp 1 là không phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Giải pháp 2:* Việc đưa các quy định về thủ tục hành chính cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh lên Nghị định có tác động như sau:

+ Tác động về kinh tế - xã hội: thống nhất và đồng bộ về quy định pháp luật để doanh nghiệp triển khai thực hiện.

+ Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Các thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được kế thừa từ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Thông tư số 75/2013/TT-BTC. Đây không phải thủ tục hành chính phát sinh mới, do đó, không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước so với quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP. Trong thực tế, thời gian qua việc triển khai các thủ tục hành chính này ổn định và hiệu quả. Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính và tính toán chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính này.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; giải pháp này giúp thống nhất với Luật ban hành văn bản pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Chính sách về nhóm điều kiện trong kinh doanh xổ số

2.1. Vấn đề bất cập

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật đầu tư), điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề quy định tại khoản 2 điều này được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật đầu tư, danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh tại phụ lục số 04 của Luật đầu tư, kinh doanh xổ số thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số quy định, Bộ Tài chính ban hành các quy chuẩn kỹ thuật về kinh doanh xổ số. Theo đó, hiện nay điều kiện tổ chức kinh doanh, điều kiện, tiêu chuẩn hệ thống xổ số điện toán, điều kiện làm đại lý xổ số, điều kiện, tiêu chuẩn thiết bị quay số mở thưởng, điều kiện vé trúng thưởng, điều kiện người tham gia quay số mở thưởng,... đang được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 75/2013/TT-BTC, Thông tư số 36/2019/TT-BTC, Thông tư số 44/2009/TT-BTC).

Do đó, để phù hợp với quy định của Luật đầu tư, cần thiết phải bổ sung các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với hoạt động kinh doanh xổ số này tại dự thảo Nghị định.

2.2. Giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đề xuất nâng các quy định về điều kiện tổ chức kinh doanh, điều kiện, tiêu chuẩn hệ thống xổ số điện toán, điều kiện làm đại lý xổ số, điều kiện, tiêu chuẩn thiết bị quay số mở thưởng, điều kiện vé trúng thưởng, điều kiện người tham gia quay số mở thưởng,... đang được quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính (Thông tư số 75/2013/TT-BTC, Thông tư số 36/2019/TT-BTC, Thông tư số 44/2009/TT-BTC) lên dự thảo Nghị định thay thế để phù hợp Luật Đầu tư.

2.3. Đánh giá tác động:

- *Giải pháp 1:* Trường hợp giữ nguyên Nghị định như Giải pháp 1 là không phù hợp với Luật Đầu tư.

- *Giải pháp 2:* Việc đưa các quy định về điều kiện tổ chức kinh doanh, điều kiện, tiêu chuẩn hệ thống xổ số điện toán, điều kiện làm đại lý xổ số, điều kiện, tiêu chuẩn thiết bị quay số mở thưởng, điều kiện vé trúng thưởng, điều kiện người tham gia quay số mở thưởng... lên Nghị định có tác động như sau:

+ Tác động về kinh tế - xã hội: thống nhất và đồng bộ về quy định pháp luật để doanh nghiệp triển khai thực hiện.

+ Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Các điều kiện, tiêu chuẩn hệ thống xổ số điện toán, điều kiện làm đại lý xổ số, điều kiện, tiêu chuẩn thiết bị quay số mở thưởng, điều kiện vé trúng thưởng, điều kiện người tham gia quay số mở thưởng được kế thừa từ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Thông tư số 75/2013/TT-BTC; không phải nội dung phát sinh mới, do đó, không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước so với quy định tại Nghị định số 86/2013/NĐ-CP. Trong thực tế, thời gian qua việc triển khai các nội dung này ổn định và hiệu quả. Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính và tính toán chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính này.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; giải pháp này giúp thống nhất với Luật Đầu tư, Luật ban hành văn bản pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Chính sách về tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích vật chất khác của người lao động, người quản lý và kiểm soát viên của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

3.1. Vấn đề bất cập:

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, theo đó chế độ tiền lương,thù lao, thưởng và lợi ích vật chất khác của người lao động, người quản lý và kiểm soát viên của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xổ số thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, nhà nước không khuyến khích phát triển để không ảnh hưởng đến an ninh, an toàn và trật tự xã hội, theo đó, từ năm 2008 Bộ Tài chính thực hiện khống chế hạn mức doanh số phát hành của các doanh nghiệp kinh doanh xổ số thuộc khu vực miền Nam và khu vực miền Trung (khu vực phát hành theo cơ chế thị trường chung) để thị trường phát triển không quá nóng. Việc khống chế hạn mức phát hành sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động và lợi nhuận

hàng năm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số khi xác định quỹ tiền lương, thù lao, thưởng hàng năm của doanh nghiệp. Do đó, để phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh xổ số, cần thiết phải có hướng dẫn riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số (tương tự như các quỹ đầu tư phát triển tại các địa phương, công ty mua bán nợ, 2 sở giao dịch và trung tâm lưu ký chứng khoán, quỹ bảo lãnh tín dụng,...).

3.2. Giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đề xuất quy định tại dự thảo Nghị định: Chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có); Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của người lao động, người quản lý và kiểm soát viên của doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3.3. Đánh giá tác động:

- *Giải pháp 1:* Trường hợp giữ nguyên Nghị định như Giải pháp 1 là chưa phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh xổ số.

- *Giải pháp 2:*

+ Tác động về kinh tế - xã hội: Quy định cụ thể về tiền lương, tiền thưởng và lợi ích vật chất khác của người lao động, người quản lý và kiểm soát viên của doanh nghiệp kinh doanh xổ số. Điều này sẽ khắc phục vướng mắc trong thực hiện triển khai thực tế, đối với quỹ tiền lương, thù lạo, thưởng hàng năm của doanh nghiệp, ảnh hưởng năng suất lao động, lợi nhuận của doanh nghiệp.

+ Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; thống nhất với Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Chính sách về các hành vi bị nghiêm cấm

4.1. Vấn đề bất cập:

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định rõ kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian qua thị trường xổ số phát triển nhanh, đã xuất hiện một số hành vi như: bán vé xổ số sai địa bàn được phép kinh doanh, tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép thông qua các thiết bị điện tử, viễn thông, internet (như dịch vụ mua hộ vé xổ số thủ công thông qua ứng dụng ví điện tử, dự thưởng vé xổ số loto qua các app điện tử,...), sử dụng xổ số để làm phương tiện sửa tiền. Đối với hành vi phân phối vé xổ số trái phép, thời gian qua một số tổ chức như Công ty cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến, Công ty cổ phần Lộc Đỉnh Cao đã cung cấp dịch vụ mua vé xổ số qua ứng dụng ví điện tử Momo, các doanh nghiệp này cho rằng đã làm đúng pháp luật dân sự. Về bản chất, hành vi này là biến tướng của việc kinh doanh xổ số trái phép thông qua điện thoại, internet, gây mất trật tự an toàn xã hội, người mua vé xổ số qua các hình thức này không được đảm bảo quyền lợi vì các tổ chức cung cấp dịch vụ không chịu trách nhiệm về việc trả thưởng. Xung quanh vấn đề này, Bộ Tài chính đã có thông cáo báo chí và có công văn gửi Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố để phối hợp xử lý; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp nêu trên chấm dứt việc cung cấp dịch vụ này.

- Từ thực tế nêu trên, để bao quát được các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh xổ số, dự thảo Nghị định đã bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm gồm: (i) Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện; (ii) phát hành xổ số ra ngoài địa bàn phát hành của khu vực được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số (iii) sử dụng xổ số để làm phương tiện rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt.

4.2. Giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ như Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đề xuất bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm như: (i) Tổ chức hoạt động kinh doanh xổ số, phân phối vé xổ số trái phép dưới mọi hình thức và mọi loại phương tiện; (ii) phát hành xổ số ra ngoài địa bàn phát hành của khu vực được phép theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số (iii) sử dụng xổ số để làm phương tiện rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt.

4.3. Đánh giá tác động:

- *Giải pháp 1:* Trường hợp giữ nguyên Nghị định như Giải pháp 1 là chưa bao quát được các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh xổ số, chưa có chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm.

- *Giải pháp 2:*

+ Tác động về kinh tế - xã hội: Tăng cường nhận biết các hành vi bị nghiêm cấm giúp nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các tổ chức và cá nhân trong hoạt động kinh doanh xổ số, xây dựng chế tài cụ thể để việc xử lý vi phạm đảm bảo nghiêm minh, chính xác.

+ Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; thống nhất với Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

5. *Về thời gian lĩnh thưởng của vé xổ số trúng thưởng và hoàn trả tiền mua vé xổ số cho khách hàng trong trường hợp bất khả kháng*

5.1. Vấn đề bất cập:

- Thời gian qua khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại các địa phương, một số doanh nghiệp xổ số phải tạm dừng kinh doanh tại địa bàn để thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định của UBND các tỉnh, thành phố. Đối với những vé xổ số trúng thưởng của các kỳ quay số mở thưởng trước khi thực hiện giãn cách xã hội, người trúng thưởng không thể đến lĩnh thưởng và doanh nghiệp kinh doanh xổ số không thể trả thưởng cho khách hàng theo đúng thời hạn quy định.

- Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, cần thiết phải bổ sung quy định về các trường hợp khách quan, bất khả kháng tại dự thảo Nghị định như (i) thời hạn trả thưởng đối với vé xổ số trúng thưởng trong thời gian giãn cách xã hội; (ii) hoàn trả tiền mua vé cho khách hàng đã mua vé nhưng không được tham gia dự thưởng do lịch mở thưởng bị hủy bỏ để có căn cứ triển khai thực hiện.

5.2. Giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ như Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Đề xuất bổ sung quy định về các trường hợp khách quan, bất khả kháng tại dự thảo Nghị định như (i) thời hạn trả thưởng đối với vé xổ số trúng thưởng trong thời gian giãn cách xã hội; (ii) hoàn trả tiền mua vé cho khách hàng đã mua vé nhưng không được tham gia dự thưởng do lịch mở

thường bị hủy bỏ để có căn cứ triển khai thực hiện.

5.3. Đánh giá tác động:

- *Giải pháp 1:* Trường hợp giữ nguyên Nghị định như Giải pháp 1 là chưa xử lý được vướng mắc của thực tế, chưa đảm bảo được quyền lợi của người tham gia dự thưởng trong điều kiện bị ảnh hưởng của nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.

- *Giải pháp 2:*

+ Tác động về kinh tế - xã hội: bổ sung quy định nêu trên nhằm tháo gỡ vướng mắc thực tế, đảm bảo được quyền lợi của người tham gia dự thưởng trong điều kiện bị ảnh hưởng của nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Việc quy định cụ thể tại Nghị định là đảm bảo pháp lý để thống nhất triển khai thực hiện.

+ Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; thống nhất với Bộ Luật dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

6. Về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 30)

6.1. Vấn đề bất cập:

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP chưa có quy định về công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt. Trong khi đó lĩnh vực xổ số và trò chơi có thưởng thuộc nhóm có nguy cơ cao về các vi phạm liên quan đến phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt, do đó cần thiết phải có khung pháp lý để quản lý giám sát. Bên cạnh đó, kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, các giải thưởng xổ số có giá trị rất lớn bằng tiền mặt, do đó nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ dễ bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền thông qua việc mua các vé xổ số trúng thưởng từ người trúng thưởng.

- Theo quy định tại Điều 39 của Luật phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18/6/2012, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Do đó, cần thiết phải bổ sung quy định về

phòng, chống rửa tiền, phòng, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt tại dự thảo Nghị định.

6.2. Giải pháp:

a) Giải pháp 1: Giữ như Nghị định số 30/2007/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: đề xuất bổ sung quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt tại dự thảo Nghị định.

6.3. Đánh giá tác động:

- *Giải pháp 1:* Trường hợp giữ nguyên Nghị định như Giải pháp 1 là chưa phù hợp pháp luật về phòng, chống rửa tiền, chưa có quy định để doanh nghiệp kinh doanh xổ số thực hiện.

- *Giải pháp 2:*

+ Tác động về kinh tế - xã hội: việc bổ sung quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ vũ khí hủy diệt tại dự thảo Nghị định thống nhất quy định pháp luật, tăng cường công tác phòng chống rửa tiền đối với hoạt động kinh doanh xổ số phù hợp với nguyên tắc của kinh doanh xổ số là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cần kiểm soát chặt chẽ.

+ Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp; thống nhất với Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng chống khủng bố và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. Lấy ý kiến các đơn vị liên quan

Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân liên quan và gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

IV. Giám sát và đánh giá

Trên cơ sở thống nhất của các đơn vị, việc xây dựng Nghị định thay thế nhằm thay thế quy định về hoạt động kinh doanh xổ số để thực hiện các giải

pháp như đã nêu tại Mục II để hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ, thống nhất đối với hoạt động kinh doanh xổ số tạo điều kiện để doanh nghiệp tổ chức kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra./.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH
Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về kinh doanh xổ số

Ngày 01/3/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về kinh doanh xổ số (Nghị định số 30/2007/NĐ-CP) và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ (Nghị định số 78/2012/NĐ-CP) làm cơ sở pháp lý để tổ chức quản lý và triển khai hoạt động kinh doanh đối với lĩnh vực xổ số.

Qua quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP, hoạt động kinh doanh xổ số đã đạt được các kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong các năm gần đây Quốc hội đã ban hành Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó để đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành cần thiết phải sửa đổi bổ sung các Nghị định quy định về kinh doanh xổ số. Bên cạnh đó, thị trường kinh doanh xổ số ngày càng phát triển về quy mô, trên thị trường xuất hiện các hành vi vi phạm mới, do đó cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi bị nghiêm cấm, quy định về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố... để phù hợp với sự phát triển của thị trường trong giai đoạn hiện nay. Triển khai thực hiện Luật đầu tư 2020 (Điều 7, điểm c Khoản 3 Điều 69) do kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Bộ Tài chính thực hiện đánh giá tổng kết việc thi hành Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP để trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế, cụ thể như sau:

I. VỀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001, để tạo căn cứ pháp lý cho doanh nghiệp tổ chức kinh doanh, bảo vệ các thành phần tham gia và cơ quan quản lý nhà nước quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh, hợp pháp của người dân, tăng nguồn thu cho NSNN đồng thời từng bước hiện đại hóa thị trường xổ số theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, góp phần giảm tệ nạn xã hội về lô đề, cờ bạc bất hợp pháp, Chính phủ đã xây dựng, xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước khi ban hành Nghị định số 30/2007/NĐ-CP trong đó quy định cụ thể về việc kinh doanh, tổ chức thực hiện, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động kinh doanh xổ số.

2. Sau một thời gian thực hiện, ngày 05/10/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP nhằm kiện toàn mô hình hoạt động của các công ty xổ số kiến thiết (XSKT), bổ sung loại hình sản phẩm, nguyên tắc kinh doanh xổ số, trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh xổ số, các hành vi bị cấm, đại lý xổ số, xử lý vi phạm. Việc ban hành Nghị định số 78/2012/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý, tổ chức thực hiện, giám sát kinh doanh xổ số được chặt chẽ.

3. Thực hiện quy định tại Nghị định 30/2007/NĐ-CP, các Bộ, ngành đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, cụ thể: Bộ Tài chính đã ban hành 07 Thông tư[1].

Như vậy, về cơ bản khung khổ pháp lý đối với hoạt động kinh doanh xổ số đã được ban hành đầy đủ đảm bảo nguyên tắc kinh doanh casino là hoạt động kinh doanh có điều kiện, có sự kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước từ khâu cấp phép hoạt động kinh doanh, tổ chức thực hiện, sản phẩm xổ số, địa bàn, đại lý xổ số đến tổ chức giám sát, kiểm tra nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2007/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 78/2012/NĐ-CP

1. Những kết quả đạt được

Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số đã xây dựng hành lang pháp lý đối với hoạt động kinh doanh có điều kiện này. Từ đó, tạo cơ sở pháp lý cho doanh nghiệp có căn cứ tổ chức kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, thị trường kinh doanh xổ số từng bước phát triển công khai minh bạch, cụ thể:

1.1. Về tổ chức thị trường

a) Về số lượng doanh nghiệp:

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP: "Doanh nghiệp kinh doanh xổ số là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Nhà nước sở hữu 100% vốn". Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh

---

[1] Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 hướng dẫn chi tiết hoạt động kinh doanh xổ số (hiện nay thay thế bằng Thông tư 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013), Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04/7/2007, Thông tư số 76/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 hướng dẫn thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số (hiện nay thay thế bằng Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29/3/2021), Thông tư số 01/2014/TT-BTC 02/01/2014 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số (hiện nay thay thế bằng Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 và Thông tư số 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017), Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/8/2009 hướng dẫn chế độ kế toán đối với doanh nghiệp xổ số kiến thiết, Thông tư số 44/2009/TT-BTC ngày 10/3/2009 hướng dẫn phát hành xổ số điện toán của Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô, Thông tư số 136/2013/TT-BTC ngày 03/10/2013 hướng dẫn chi tiết hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán (hiện nay thay thế bằng Thông tư số 36/2019/TT-BTC ngày 17/6/2019, Thông tư số 21/2020/TT-BTC ngày 08/4/2020 và Thông tư số 18/2022/TT-BTC ngày 15/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2019/TT-BTC ngày 17/6/2019)

doanh xổ số, các công ty xổ số phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành).

- Hiện nay, cả nước có 63 công ty XSKT đang hoạt động tại các địa phương do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh) thành lập và làm chủ sở hữu và 01 Công ty TNHH một thành viên xổ số điện toán Việt Nam (XSĐT) do Bộ Tài chính làm chủ sở hữu.

b) Về địa bàn kinh doanh xổ số:

- Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh xổ số trên địa bàn toàn quốc hoặc tại từng khu vực.

- Đối với loại hình xổ số thủ công: 63 công ty XSKT thực hiện kinh doanh theo địa bàn từng khu vực. Cụ thể: (i) Khu vực miền Bắc gồm 28 công ty XSKT phát hành theo cơ chế liên kết khu vực từ Hà Giang đến Hà Tĩnh, theo đó các công ty XSKT trong khu vực phát hành chung một bộ vé trong toàn địa bàn khu vực với cơ cấu giải thưởng thống nhất, tổ chức quay số mở thưởng chung và toàn bộ chi phí giải thưởng, chi phí in vé được phân bổ giữa các công ty XSKT theo quy chế hoạt động của Hội đồng XSKT khu vực; (ii) Khu vực miền Trung gồm 14 công ty XSKT với địa bàn hoạt động kinh doanh từ tỉnh Quảng Bình đến Đắk Nông; (iii) Khu vực miền Nam gồm 21 công ty XSKT với địa bàn hoạt động kinh doanh từ tỉnh Bình Thuận đến Cà Mau. Các công ty XSKT khu vực miền Trung và miền Nam phát hành theo cơ chế thị trường chung, theo đó từng công ty XSKT trong cùng khu vực thực hiện phát hành vé xổ số và bán trên toàn địa bàn của khu vực theo lịch mở thưởng và hạn mức doanh số phát hành do Bộ Tài chính quy định.

- 02 công ty kinh doanh XSĐT gồm: (i) Công ty TNHH một thành viên xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott) kinh doanh tại địa bàn 62 tỉnh, thành phố (được phép kinh doanh địa bàn kinh doanh trên cả nước); (ii) Công ty TNHH một thành viên xổ số Thủ đô thí điểm kinh doanh XSĐT trong phạm vi địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Về loại hình sản phẩm xổ số:

- Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, các loại hình xổ số được phép kinh doanh gồm: (i) Xổ số truyền thống; (ii) Xổ số tự chọn số (thủ công, điện toán); (iii) Xổ số biết kết quả ngay (xổ số cào, xổ số bóc); (iv) Các loại hình xổ số khác theo quy định của pháp luật.

- 63 công ty XSKT kinh doanh các loại hình xổ số thủ công bao gồm: xổ số truyền thống; xổ số tự chọn số thủ công và xổ số biết kết quả ngay. Nhìn chung, đặc điểm của loại hình xổ số thủ công (gồm xổ số truyền thống, xổ số tự

chọn số thủ công và xổ số biết kết quả ngay) là chi phí phát hành cao, dễ bị lợi dụng để tổ chức các hoạt động lô, đề trái phép. Mặt khác, công nghệ phát hành (kỹ thuật in vé số, thiết bị quay số mở thưởng) còn lạc hậu; việc thanh huỷ vé còn thực hiện thủ công dễ dẫn đến các hiện tượng tiêu cực, gian lận trong quá trình thực hiện.

- 02 công ty kinh doanh XSĐT gồm: (i) Vietlott kinh doanh XSĐT (từ ngày 18/7/2016); (ii) Công ty TNHH một thành viên xổ số Thủ đô có thí điểm kinh doanh sản phẩm XSĐT trong phạm vi địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 1999 đến nay.

d) Về phương thức phân phối vé xổ số:

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, vé xổ số được phân phối tới khách hàng theo các phương thức: (i) Bán trực tiếp cho khách hàng; (ii) Thông qua hệ thống đại lý xổ số; (iii) Thông qua các thiết bị điện tử, phương tiện viễn thông, Internet.

- 63 công ty XSKT: thực hiện phân phối vé xổ số qua hệ thống các đại lý xổ số (cấp 1, cấp 2...) và người bán dạo.

- 02 công ty kinh doanh XSĐT: thực hiện phân phối vé qua thiết bị đầu cuối và điện thoại di động (Vietlott).

1.2. Về kết quả kinh doanh và nộp NSNN

Về tổng thể, thị trường xổ số giai đoạn 2007 - 2021 có sự tăng trưởng cả về doanh thu và số nộp NSNN, tuy nhiên có sự chênh lệch về doanh thu, số nộp NSNN giữa các khu vực và giữa các loại hình sản phẩm xổ số (doanh thu và số nộp NSNN tập trung chủ yếu ở khu vực miền Nam) và khoảng cách chênh lệch này tiếp tục có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Nhiều công ty trong khu vực miền Nam phát triển mạnh và kinh doanh hiệu quả, trong khi nhiều công ty tại khu vực miền Bắc và miền Trung đang hoạt động cầm chừng, không thực sự hiệu quả, thậm chí có kết quả kinh doanh lỗ.

a) Về kết quả kinh doanh:

- Trong giai đoạn 2007 - 2021, doanh thu toàn thị trường đạt 982.422 tỷ đồng, mức tăng trưởng bình quân là 10,2%/năm, trong đó tập trung chủ yếu vào xổ số truyền thống. Cụ thể:

+ Doanh thu của 63 công ty XSKT đạt 955.309 tỷ đồng (bình quân 62.279 tỷ đồng/năm, mức tăng trưởng doanh thu bình quân là 9,46%/năm), trong đó khu vực miền Nam chiếm 89,1% doanh thu thị trường, khu vực miền Trung và khu vực miền Bắc lần lượt chiếm 6,4% và 4,5% doanh thu thị trường.

+ Sản phẩm XSĐT do Vietlott triển khai kinh doanh, thời gian đầu thu hút sự quan tâm lớn của người dân, tuy nhiên doanh thu của Vietlott đang có xu

hướng chững lại và hiện mới chiếm thị phần rất nhỏ (2%) trong tổng quy mô thị trường.

- Trong năm 2021, doanh thu thị trường xổ số đạt 87.356 tỷ đồng (gấp gần 5 lần quy mô thị trường năm 2007), tuy nhiên có sự chênh lệch về doanh thu giữa các loại hình sản phẩm xổ số. Cụ thể:

+ Doanh thu xổ số truyền thống (bao gồm cả xổ số lôtô thủ công, xổ số biết kết quả ngay) của 63 công ty XSKT là 81.994 tỷ đồng, chiếm 95,4% doanh thu toàn thị trường xổ số.

+ Doanh thu XSĐT đạt 5.362 tỷ đồng, chiếm 4,6% tổng doanh thu thị trường xổ số toàn quốc, trong đó: (i) Vietlott là 4.928 tỷ đồng, chiếm 4,4% doanh thu toàn thị trường; (ii) Công ty TNHH một thành viên XSKT Thủ đô là 227 tỷ đồng, chiếm 0,2% doanh thu xổ số toàn quốc.

Như vậy, cho đến năm 2021, loại hình xổ số thủ công chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của toàn thị trường xổ số; doanh thu XSĐT chỉ chiếm thị phần nhỏ do Vietlott mới đi vào hoạt động từ năm 2016.

b) Về số nộp NSNN:

- Giai đoạn 2007 - 2021, số nộp NSNN toàn thị trường xổ số là 309.119 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân là 12,17%/năm, bao gồm: (i) Số nộp NSNN của 63 công ty XSKT là 303.659 tỷ đồng (tăng trưởng bình quân là 11,82%/năm), chiếm 98,3% số nộp NSNN từ xổ số cả nước; trong đó: khu vực miền Nam đóng góp 278.780 tỷ đồng (chiếm 90,1%), khu vực miền Trung và miền Bắc lần lượt là 15.698 tỷ đồng và 9.165 tỷ đồng (chiếm 5,2% và 3,1%); (ii) Số nộp NSNN của Vietlott là 6.008 tỷ đồng, chiếm 1,7% số nộp NSNN từ xổ số cả nước.

- Ngoài ra, đối tác của Vietlott là Berjaya có trách nhiệm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam 50 triệu USD (mỗi năm hỗ trợ 05 triệu USD trong vòng 10 năm), giai đoạn 2016 - 2021, Berjaya đã hỗ trợ Chính phủ Việt Nam 21 triệu USD và 207 tỷ đồng nộp vào NSNN (tương đương khoảng 777 tỷ đồng).

1.3. Về mô hình tổ chức

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, doanh nghiệp kinh doanh xổ số là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn. Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số (theo quy định tại Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Nghị định số 78/2012/NĐ-CP và Nghị định số 122/2017/NĐ-CP), các công ty xổ số phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành).

- Theo quy định pháp luật hiện hành, UBND cấp tỉnh (chủ sở hữu các công ty XSKT) thực hiện việc quản lý nhà nước về kinh doanh xổ số trên địa bàn (khoản 2 Điều 33 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP); thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát toàn diện đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số trong việc chấp hành chế độ quản lý tài chính và hoạt động kinh doanh XSKT theo quy định của pháp luật...

1.4. Về quản lý vốn và tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

- Hiện nay, 63 công ty XSKT đang hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Vốn đầu tư của chủ sở hữu nhà nước tại 21 công ty khu vực miền Nam là 13.109 tỷ đồng (bình quân là 624,2 tỷ đồng/01 công ty); vốn đầu tư của chủ sở hữu nhà nước tại 14 công ty khu vực miền Trung là 721 tỷ đồng (bình quân là 50,7 tỷ đồng/01 công ty) và 28 công ty khu vực miền Bắc là 671 tỷ đồng (bình quân là 22,2 tỷ đồng/01 công ty). Có 3/14 công ty tại khu vực miền Trung và 22/28 công ty tại khu vực miền Bắc có vốn đầu tư của chủ sở hữu dưới 30 tỷ đồng (một số công ty có mức vốn chủ sở hữu rất thấp như Hà Tĩnh, Nghệ An, Sơn La chỉ hơn 4 tỷ đồng).

- Về quản lý, giám sát tài chính hoạt động kinh doanh xổ số: Về cơ bản, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số chấp hành đúng quy định về quản lý tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chấp hành các quy định của pháp luật.

1.5. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số

Trong thời gian qua, công tác giám sát hoạt động kinh doanh xổ số do UBND cấp tỉnh, Bộ Tài chính và một số cơ quan (Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước) thực hiện, cụ thể như sau:

a) Về quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số của Bộ Tài chính:

- Theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP, Bộ Tài chính có trách nhiệm thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về kinh doanh xổ số.

- Trong giai đoạn 2007 - 2021, thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện kiểm tra tại một số công ty XSKT và tổ chức thanh tra chuyên đề hoạt động kinh doanh xổ số tại một số địa phương về quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp, chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh xổ số, quản lý doanh thu, chi phí và báo cáo kết quả kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chấp hành các quy định pháp luật về tài chính, kế toán và chế độ pháp luật khác. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thanh tra, Bộ Tài chính đã có công

văn chấn chỉnh các công ty XSKT, đồng thời có công văn đề nghị UBND các tỉnh, thành phố (chủ sở hữu của các công ty XSKT) quan tâm thực hiện rà soát, chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra giám sát trực tiếp tại công ty XSKT về việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh XSKT để phát hiện vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về công tác giám sát từ xa qua báo cáo tài chính, trong giai đoạn 2007 - 2021, Bộ Tài chính thực hiện quản lý giám sát thường xuyên từ xa thông qua rà soát báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty XSKT. Trên cơ sở kết quả rà soát báo cáo tài chính, Bộ Tài chính đã có công văn chấn chỉnh các công ty XSKT.

b) Về quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số của UBND cấp tỉnh:

Theo quy định pháp luật hiện hành, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm: (i) Thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh xổ số trên địa bàn (khoản 2 Điều 33 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP); (ii) Thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo quy định của pháp luật; phê duyệt mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số; mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống số đề, làm vé số giả; chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát toàn diện đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số trong việc chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật (Điều 14 Nghị định số 122/2017/NĐ-CP); (iii) Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh XSKT theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn công ty XSKT xây dựng kế hoạch thu nộp NSNN hàng năm (Điều 45 Thông tư số 75/2013/TT-BTC); (iv) Ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số (Điều 15 Thông tư số 22/2021/TT-BTC). Ngoài ra, UBND cấp tỉnh còn phải thực hiện các quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (Luật doanh nghiệp, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành).

Theo đó, UBND và các cơ quan thanh, kiểm tra địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên về hoạt động kinh doanh XSKT và về việc chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

c) Về trách nhiệm kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước khác:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP: "Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xổ số theo quy định của pháp luật".

- Theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm toán, Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh xổ số theo kế hoạch kiểm tra ngân sách địa phương của các cơ quan này. Trong thời gian qua, các cơ quan này thực hiện công tác thanh tra, kiểm toán định kỳ các doanh nghiệp kinh doanh xổ số theo kế hoạch thanh tra, kiểm toán của mình. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xổ số khu vực miền Nam, định kỳ hàng năm, Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương, trong đó có kiểm toán đối với hoạt động kinh doanh xổ số. Thanh tra Chính phủ đang tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh doanh xổ số tại tất cả các công ty xổ số, trong đó thực hiện thanh tra trực tiếp tại 09 công ty XSKT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Thủ đô, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Vĩnh Long, Tiền Giang và Đồng Tháp.

1.6. Về tác động đến kinh tế - xã hội các địa phương

Hoạt động kinh doanh xổ số đã góp phần tạo việc làm cho khoảng gần 500.000 người thuộc các đối tượng chính sách, người nghèo thông qua việc làm đại lý bán vé xổ số, với mức thu nhập bình quân gần 4 triệu đồng/người/tháng. Hoạt động kinh doanh xổ số thời gian vừa qua đã đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí chính đáng, lành mạnh của người dân, đồng thời góp phần tạo cơ hội việc làm cho hàng trăm nghìn người nhất là các đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn... khi tham gia vào hệ thống đại lý bán vé xổ số của các công ty XSKT truyền thống. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, thị trường xổ số đã từng bước hiện đại hóa thông qua việc đưa sản phẩm XSĐT vào thị trường góp phần đa dạng hóa các sản phẩm xổ số, từng bước định hướng thị trường xổ số theo hướng minh bạch, hiệu quả, hạn chế tình trạng lô đề, cờ bạc bất hợp pháp. Theo quy định tại Luật NSNN, toàn bộ số thu từ hoạt động kinh doanh xổ số là nguồn thu cho ngân sách địa phương phục vụ cho các mục tiêu nâng cao phát triển y tế, giáo dục, an sinh và phúc lợi xã hội. Nhiều trường học, bệnh viện, các công trình phúc lợi, các hoạt động an sinh xã hội được chi từ nguồn thu xổ số của các địa phương. Phần còn lại được bổ sung nguồn vốn đầu tư cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật và phê duyệt của Quốc hội trong kế hoạch ngân sách hàng năm.

Sự phát triển của hoạt động xổ số không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là vấn đề tổ chức và quản lý thị trường. Từ năm 2008 (đối với 21 tỉnh, thành phố phía Nam) và từ năm 2011 (đối với 14 tỉnh, thành của miền Trung), Bộ Tài chính đã thực hiện biện pháp giới hạn trần doanh số vé số phát hành của từng doanh nghiệp trong từng kỳ mở thưởng nhằm đảm bảo: (i) nâng cao tỷ lệ tiêu thụ vé của tất cả các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh do tỷ lệ tiêu thụ thấp; (ii) cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp xổ số; (iii) kiểm soát sự phát triển quá nóng của thị trường, đặc biệt là đối với khu vực miền Nam. Sau hơn 10 năm thực hiện biện pháp quản lý này thị trường xổ số

đã có bước phát triển đột phá,đặc biệt khu vực miền Nam tỷ lệ tiêu thụ vé bình quân đã lên đến 90% năm 2020 và tất cả doanh nghiệp đều kinh doanh có lãi. Đồng thời, thị trường miền Nam đã được kiểm soát chặt chẽ, không bị rơi vào phát triển quá nóng như giai đoạn trước năm 2008.

2. Về sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung

Mặc dù đạt được các kết quả tích cực nêu trên, quá trình triển khai Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như Luật đầu tư 2020, Luật doanh nghiệp 2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn cụ thể như sau:

2.1. Quy định liên quan đến hành vi bị nghiêm cấm

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định kinh doanh xổ số là ngành nghề kinh doanh có điều kiện chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

- Tuy nhiên, để tăng doanh thu, lợi nhuận, vẫn có trường hợp một số công ty thực hiện in và phát hành vé vượt quá hạn mức doanh số phát hành của Bộ Tài chính (mặc dù đã có quy định về hạn mức doanh số phát hành của từng công ty, địa bàn phát hành vé của từng khu vực), hoặc các tổ chức, cá nhân không phải là đại lý cấp 1 của các công ty XSKT khu vực miền Nam (là người ký hợp đồng trực tiếp với công ty XSKT) mang vé xổ số của các công ty khu vực miền Nam bán tại địa bàn của các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung (như Ninh Thuận, Đắk Nông, Đắk Lắk); tình trạng này đã gây lộn xộn thị trường xổ số miền Trung và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, xuất hiện trường hợp một số tổ chức, cá nhân lợi dụng pháp luật dân sự về hoạt động mua hộ vé xổ số để tổ chức kinh doanh, phân phối vé xổ số thông qua các thiết bị điện tử, viễn thông, internet ảnh hưởng đến tính công khai minh bạch của hoạt động kinh doanh xổ số (ví dụ như dịch vụ mua hộ vé xổ số qua ứng dụng ví điện tử, dự thưởng vé xổ số loto,...). Theo đó, cần thiết phải bổ sung các hành vi này là hành vi bị nghiêm cấm để có căn cứ xử lý vi phạm.

2.2. Quy định về ban hành điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh xổ số

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số chưa quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số; năm 2012 giao Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, tiêu chuẩn đối với hoạt động kinh doanh xổ số.

Hiện nay Bộ Tài chính đang thực hiện cấp, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số.

- Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021 thì các điều kiện về đầu tư kinh doanh được quy định tại cấp Nghị định. Kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, do đó, để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, cần thiết phải bổ sung các nội dung quy định về điều kiện kinh doanh xổ số tại dự thảo Nghị định.

2.3. Quy định về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số

- Công ty XSKT hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 78/2012/NĐ-CP cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp kinh doanh xổ số là Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các kiểm soát viên hoặc Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các kiểm soát viên.

- Theo quy định tại Điều 90 Luật Doanh nghiệp 2020, đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm: Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định, Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp mình nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

- Hoạt động kinh doanh xổ số thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, do đó cần sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức cho phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật hiện nay.

2.4. Về thời gian lĩnh thưởng của vé xổ số trúng thưởng, hoàn trả vé do sự cố kỹ thuật và nguyên nhân khách quan

- Thời gian qua khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát tại các địa phương, một số doanh nghiệp xổ số phải tạm dừng kinh doanh tại địa bàn để thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định của UBND các tỉnh, thành phố. Đối với những vé xổ số trúng thưởng của các kỳ quay số mở thưởng trước khi thực hiện giãn cách xã hội, người trúng thưởng không thể đến lĩnh thưởng và doanh nghiệp kinh doanh xổ số không thể trả thưởng cho khách hàng theo đúng thời hạn quy định.

- Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, cần thiết phải bổ sung quy định về các trường hợp khách quan, bất khả kháng tại dự thảo Nghị định như (i) thời hạn trả thưởng đối với vé xổ số trúng thưởng trong thời gian giãn cách xã hội; (ii)

hoàn trả tiền mua vé cho khách hàng đã mua vé nhưng không được tham gia dự thưởng do lịch mở thưởng bị hủy bỏ để có căn cứ triển khai thực hiện.

2.5. Về quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt (sau đây gọi tắt là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền)

- Nghị định số 30/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP về kinh doanh xổ số chưa có quy định về công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt. Theo đó, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số căn cứ quy định của pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt để thực hiện. Trong khi đó lĩnh vực trò chơi có thưởng thuộc nhóm có nguy cơ cao về các vi phạm liên quan đến phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt, do đó cần thiết phải có khung pháp lý để quản lý giám sát. Bên cạnh đó, kinh doanh xổ số thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, các giải thưởng xổ số có giá trị rất lớn bằng tiền mặt, do đó nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ dễ bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền thông qua việc mua các vé xổ số trúng thưởng từ người trúng thưởng.

- Theo quy định tại Điều 39 của Luật phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18/6/2012, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực trò chơi có thưởng. Do đó, cần thiết phải bổ sung quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ vũ khí hủy diệt tại dự thảo Nghị định.

III. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ

Từ thực tế tồn tại và để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh có điều kiện phải được kiểm soát chặt chẽ này, việc thay thế Nghị định về hoạt động kinh doanh xổ số là hết sức cần thiết nhằm:

- Hoàn thiện khung pháp lý hiện hành nhằm hệ thống hóa các quy định pháp lý đối với hoạt động kinh doanh xổ số hiện đang tồn tại trong thực tế.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh xổ số tuân thủ quy định của pháp luật;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trên các phương diện thể chế chính sách, công tác quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh xổ số./.

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Tên dự án, dự thảo: Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về kinh doanh xổ số

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: TTHC này chỉ được thực hiện, giải quyết tại Bộ Tài chính
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☑ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: + *Được quy định mới tại dự án, dự thảo* ☐ + Đã được quy định tại văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu điện ☑ Mạng ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu điện ☑ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể 03 phương thức để tạo điện kiện cho doanh nghiệp lựa chọn cách thức phù hợp. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức

	khi thực hiện không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do:
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xổ số	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhu cầu xin cấp phép của doanh nghiệp - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ xem xét việc đáp ứng điều kiện của doanh nghiệp. Doanh nghiệp xổ số phải là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn, nên việc xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số cần phải được cơ quan chủ sở hữu có ý kiến. - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ xem xét tính khả thi, hiệu quả - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập doanh nghiệp	- Nêu rõ lý do quy định: là căn cứ xem xét tính pháp lý của doanh nghiệp. - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Bản sao Giấy đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước cấp còn hiệu lực	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ xem xét việc đáp ứng điều kiện của doanh nghiệp. - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
e) Tên thành phần hồ sơ 6: Bản sao Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được chủ sở hữu phê duyệt.	- Nêu rõ lý do quy định: Xem xét tính pháp lý, mô hình, cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
g) Tên thành phần hồ sơ 7: Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số năm gần nhất đã được kiểm toán.	- Nêu rõ lý do quy định: Xem xét năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ**	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do:..... - Thời hạn: 30 ngày Nêu rõ lý do: Thời gian để Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ của doanh nghiệp để xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bộ Tài chính chủ trì thực hiện, nhằm minh bạch thông tin và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện TTHC.

	- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Bộ Tài chính chủ trì thực hiện TTHC.
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: ..... b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc ☑ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐ Biên giới, hải đảo ☐ c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01	- Lý do quy định: + Về đối tượng: do phải là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ + Về phạm vi: Đảm bảo tính công bằng giữa các doanh nghiệp trên toàn quốc - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Do kinh doanh xổ số là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, do doanh nghiệp nhà nước thực hiện.
8. Phí, lệ phí: TTHC không yêu cầu nộp phí/lệ phí	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☑ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☑ Tờ khai ☐ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☐ Có ☑
11. Kết quả	
- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☑ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Thông báo	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☑ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: ... năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☑ Địa phương ☐ Lý do: ..... - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☑ Lý do: ..... - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☑ Lý do: ..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☑ Không ☐ Lý do: .....
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....

b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành:..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	Họ và tên người điền: Vũ Thanh Tùng Điện thoại cố định: 024. 2220 2828 (SML: 7087) ; Di động: ..... ; E-mail: vuthanhtung@mof.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Tên dự án, dự thảo: Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về kinh doanh xổ số

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: TTHC này chỉ được thực hiện, giải quyết tại Bộ Tài chính
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☑ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo ☐ + Đã được quy định tại văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu điện ☑ Mạng ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu điện ☑ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể 03 cách thức nộp hồ sơ để tạo điện kiện cho doanh nghiệp lựa chọn cách thức phù hợp. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức

	khi thực hiện không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do:
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định nhu cầu xin cấp phép của doanh nghiệp - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ xem xét tính pháp lý của doanh nghiệp. Ngoài ra, công ty xổ số do nhà nước nắm giữ 100% vốn, nên việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (quy định các nội dung về người đại diện pháp luật, sản phẩm, địa bàn kinh doanh, phương thức phân phối...) cần phải được cơ quan chủ sở hữu có ý kiến trước khi điều chỉnh. - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực	- Nêu rõ lý do quy định: Là căn cứ xem xét tính pháp lý của doanh nghiệp - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ**	Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: .....
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do:..... - Thời hạn: 15 ngày Nêu rõ lý do: Thời gian để Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ của doanh nghiệp để xem xét cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể Bộ Tài chính chủ trì thực hiện, nhằm minh bạch thông tin và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện TTHC. - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Bộ Tài chính chủ trì thực hiện TTHC.
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ Mô tả rõ: ..... b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc ☑ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☐ Đô thị ☐ Miền núi ☐	- Lý do quy định: + Về đối tượng: các doanh nghiệp xổ số (doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn) có nhu cầu cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ Số + Về phạm vi: doanh nghiệp xổ số trên toàn quốc có nhu cầu thực hiện - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Chỉ thực hiện đối với các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

Biên giới, hải đảo ☐ c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01	
8. Phí, lệ phí: TTHC không yêu cầu nộp phí/lệ phí	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☑ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☑ Tờ khai ☐ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☑ Có ☐
11. Kết quả	
- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☑ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Thông báo	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☑ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: ... năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☑ Địa phương ☐ Lý do: ..... - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☑ Lý do: ..... - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☑ Lý do:..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☑ Không ☐ Lý do: .....
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành:..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	Họ và tên người điền: Vũ Thanh Tùng Điện thoại cố định: 024. 2220 2828 (SML: 7087) ; Di động: ..... ; E-mail: vuthanhtung@mof.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Tên dự án, dự thảo: Nghị định thay thế Nghị định số 30/2007/NĐ-CP về kinh doanh xổ số

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ☑ Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: .....
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: TTHC này chỉ được thực hiện, giải quyết tại Bộ Tài chính
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☐ Không ☑ Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo ☐ + Đã được quy định tại văn bản khác ☐ Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: ..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☐ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☑ Bưu điện ☑ Mạng ☑ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☑ Bưu điện ☑ Mạng ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Quy định cụ thể 03 phương thức nộp hồ sơ để tạo điện kiện cho doanh nghiệp lựa chọn cách thức phù hợp. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức

c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10	
8. Phí, lệ phí: TTHC không yêu cầu nộp phí/lệ phí	
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☑ Không ☐ - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ☑ Tờ khai ☐ - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: .....
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không ☑ Có ☐
11. Kết quả	
- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☑ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☐ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Thông báo	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☑ + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: ... năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc ☑ Địa phương ☐ Lý do: ..... - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ☐ Không ☑ Lý do: ..... - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có ☐ Không ☑ Lý do: ..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ☑ Không ☐ Lý do: .....
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành:..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có ☐ Không ☑ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	Họ và tên người điền: Vũ Thanh Tùng Điện thoại cố định: 024. 2220 2828 (SML: 7087) ; Di động: ..... ; E-mail: vuthanhtung@mof.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu 03/SCM-KSTT

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	5,0	29.628			1	1	**148.140**	**148.140**
1.2	Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của công ty xổ số kiến thiết, trong đó nêu rõ loại hình sản phẩm đề nghị được phép kinh doanh;	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.3	Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.4	Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Chuẩn bị	4,0	29.628			1	1	**118.512**	**118.512**
1.5	Quyết định thành lập doanh nghiệp (bản sao có chứng thực);	Chuẩn bị	3,0	29.628			1	1	**88.884**	**88.884**
1.6	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (bản sao có chứng thực);	Chuẩn bị	3,0	29.628			1	1	**88.884**	**88.884**

1.7	Điều lệ hoạt động của công ty xổ số kiến thiết được chủ sở hữu phê duyệt (bản sao);	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.8	Báo cáo tài chính của công ty xổ số kiến thiết năm gần nhất đã được kiểm toán	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**									
3,1	Phí					0	1	1	0	0
3,2	Lệ phí									
3,3	Chi phí khác									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)									
5	**Công việc khác (nếu có)**									
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
	TỔNG								**622.188**	**622.188**

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI THAY THẾ

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	5,0	29.628			1	1	**148.140**	**148.140**
1.2	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.3	Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.4	Phương án tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Chuẩn bị	4,0	29.628			1	1	**118.512**	**118.512**
1.5	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo việc xuất trình bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập doanh nghiệp	Chuẩn bị	3,0	29.628			1	1	**88.884**	**88.884**
1.6	Bản sao Giấy đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước cấp còn hiệu lực	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.7	Bản sao Điều lệ tổ chức hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được chủ sở hữu	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.8	Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số năm gần nhất đã được kiểm toán.	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								

		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**									
3,1	Phí					0	1	1	**0**	**0**
3,2	Lệ phí									
3,3	Chi phí khác									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền**		0,0	29.628			1	1	**0**	**0**
5	**Công việc khác (nếu có)**									
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet	0,0	29.628			1	1		
		Khác								
	TỔNG								**562.932**	**562.932**

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và sau khi thay thế

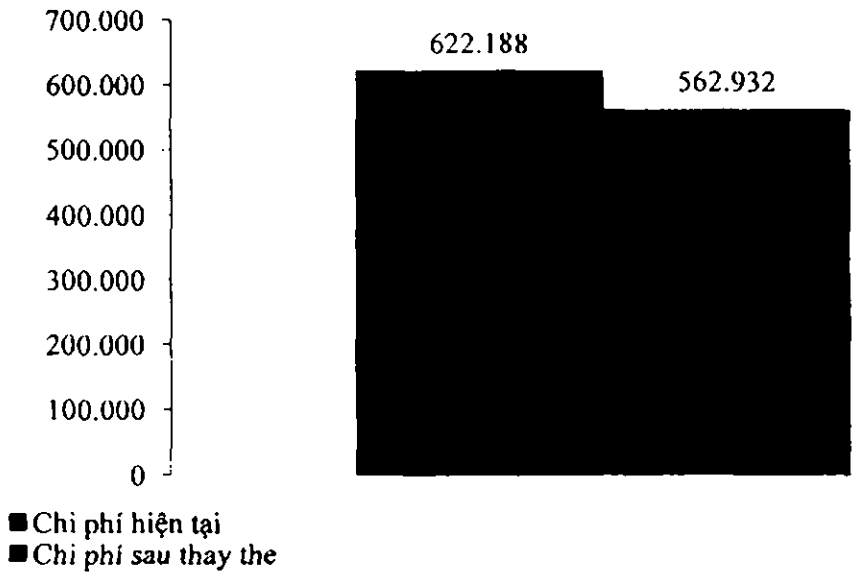

Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau khi thay thế

*** Ghi chú: Số liệu trong Bảng tính chỉ mang tính chất minh họa.**

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu 03/SCM-KSTT

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	5,0	29.628			1	1	**148.140**	**148.140**
1.2	Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.3	Ý kiến của chủ sở hữu về việc đi	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1,4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh	Chuẩn bị	3,0	29.628			1	1	**88.884**	**88.884**
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**									
3,1	Phí					0	1	1	**0**	**0**
3,2	Lệ phí									
3,3	Chi phí khác									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)									
5	**Công việc khác (nếu có)**									
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
	TỔNG								**355.536**	**355.536**

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI THAY THẾ

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	5,0	29.628			1	1	**148.140**	**148.140**
1.2	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.3	Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**									
3,1	Phí					0	1	1	**0**	**0**
3,2	Lệ phí									
3,3	Chi phí khác									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền**		0,0	29.628			1	1	**0**	**0**
5	**Công việc khác (nếu có)**									
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp								

		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet	0,0	29.628			1	1		
		Khác								
	TỔNG								**296.280**	**296.280**

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và sau khi thay thế

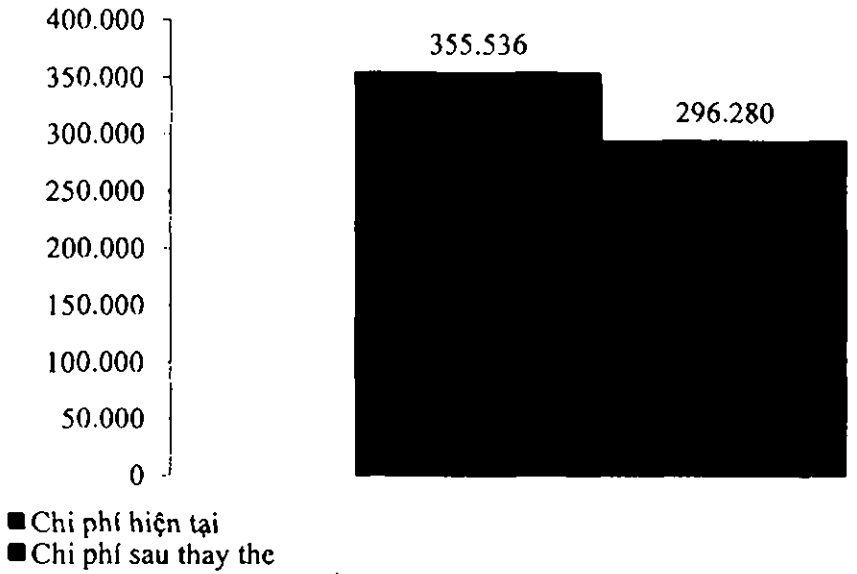

Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau khi thay thế

*** Ghi chú: Số liệu trong Bảng tính chỉ mang tính chất minh họa.**

BỘ TÀI CHÍNH *Biểu mẫu 03/SCM-KSTT*

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI

STT	ác công việc khi thực hiện TTH	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	5,0	29.628			1	1	**148.140**	**148.140**
1.2	Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số của công ty xổ số kiến thiết, trong đó nêu rõ nguyên nhân đề nghị điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.3	Ý kiến của chủ sở hữu về việc cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số;	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1,4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (bản sao có chứng thực).	Chuẩn bị	3,0	29.628			1	1	**88.884**	**88.884**
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**									

3,1	Phí					0	1	1	**0**	**0**
3,2	Lệ phí									
3,3	Chi phí khác									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền** (nếu có)									
5	**Công việc khác (nếu có)**									
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
	TỔNG								**355.536**	**355.536**

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SAU KHI THAY THẾ

STT	ác công việc khi thực hiện TTH	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	**Chuẩn bị hồ sơ**									
1.1	Tìm hiểu thủ tục	Tìm hiểu thông tin về thủ tục	5,0	29.628			1	1	**148.140**	**148.140**
1.2	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.3	Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xổ số	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
1.4	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực	Chuẩn bị	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**
		Internet								
3	**Nộp phí, lệ phí, chi phí khác**									
3,1	Phí					0	1	1	**0**	**0**
3,2	Lệ phí									
3,3	Chi phí khác									
4	**Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ qua**		0,0	29.628			1	1	**0**	**0**
5	**Công việc khác (nếu có)**									
6	**Nhận kết quả**	Trực tiếp								
		Bưu điện	1,0	29.628			1	1	**29.628**	**29.628**

		Internet	0,0	29.628			1	1		
		Khác								
	TỔNG								**296.280**	**296.280**

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và sau khi thay thế

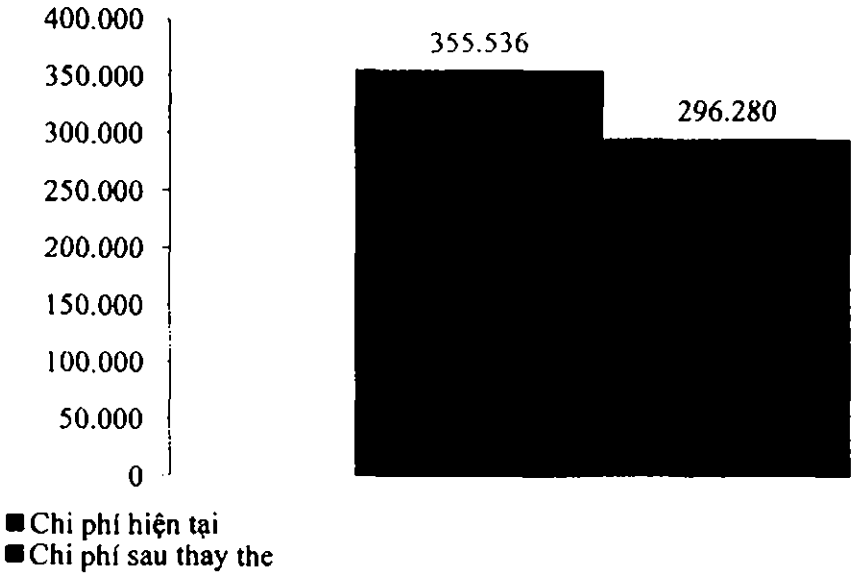

Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau khi thay thế

*** Ghi chú: Số liệu trong Bảng tính chỉ mang tính chất minh họa.**